

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

Tòa Thánh Tây Ninh



Đức Thầy Hòa Thượng Thích

BẢN TIN THẾ ĐẠO Thông Tin - Phổ Truyền Giáo Lý Đạo Cao Đài

Bản Tin Thế Đạo do Ban Thế Đạo Hải Ngoại chủ trương mỗi tháng một số nhằm mục đích phổ biến tin tức đạo sự và phổ truyền giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.

Đồng thời cũng thông tin truyền bá những bài giảng của các vị Tiên Bối Khai Đạo cho thế hệ hậu tấn hiểu về Đạo Cao Đài.

Ngoài ra, cũng nhằm mục đích giới thiệu phổ quát về Đời Sống - Sức Khỏe - Văn Học - Nghệ Thuật và Khoa Học ... trong cuộc sống con người Cho nên, Bản Tin Thế Đạo rất được mong sự yểm trợ bài vở của quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ trong và ngoài Ban Thế Đạo.

Bài vở bao gồm: Thơ, Truyện ngắn, những tin tức từng địa phương Đạo Cao Đài nơi hải ngoại.

Mọi bài vở xin gửi về Ban Chủ Trương Bản Tin Thế Đạo.

BAN CHỦ TRƯỞNG

Chủ Nhiệm

Hoàn Nguyên

Email: tnndk4@gmail.com

(408) 823 - 6044

Chủ Bút

Hưng Quốc

Email: trivho@yahoo.com

(972) 978 - 6091

Tổng Thư Ký

Duy Văn

Email: duyvan2011@gmail.com

(408) 759 - 9339

Trưởng Trang Vườn Thơ Thế Đạo

Hưng Quốc

Email: trihq@yahoo.com

(972) 978 - 6091

TRONG SỐ NÀY

01. Ban Chủ Trương & Trong số này.
02. Thiệp Chúc Xuân
03. Ban Thế Đạo Hải Ngoại Tri Ân
04. Nỗi Nhớ Tòa Thánh Trong Người Con Cao Đài Xa Xứ (Duy Văn)
08. Ý Nghĩa Ngày Xuân Trong Cửa Đạo (Hoàn Nguyên Biên Soạn)
14. Tổng hợp các giá trị độc đáo của Đạo Cao Đài (Song Ngữ Việt-English*HT Nguyễn Hữu Nghiệp, Ph.D)
57. Tường Trình Đại Lễ Cao Đài Nhứt Bách Chu Niên tại Thánh Thất Cao Đài Georgia (CTS Trần Quang Sang)
62. Cảm Tưởng Ban Thế Đạo Hải Ngoại (HT Nguyễn Đăng Khích)
- 65..Kỷ Niệm Nhứt Bách Chu Niên Hoàng Khai Đại Đạo (CTS Trần Quang Sang)
- 70 - 72. Phân Ưu
73. Vườn Thơ Thế Đạo.
78. Nhớ Về Phước Ninh - Con Heo Rừng Tam Hạp (Thanh Hòa)
83. Sơ Lược Đạo Cao Đài Trong Dòng Chính Sử Việt Nam Cận Đại Trước Năm 1975 (HT Võ Ngọc Độ)
87. Phiếm Luận Ngộ Là Ngự? (Đỗ Chiêu Đức)



Những cuốn sách hay nên đọc



BAN THỀ ĐẠO HẢI NGOẠI



KÍNH CHÚC QUÝ ĐỒNG ĐẠO - ĐỒNG HƯƠNG
AN LẠC - HẠNH PHÚC

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

Tòa Thánh Tây Ninh



BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI Overseas CaoDai Lay Dignitaries Committee

Nhân dịp Xuân mới Bính Ngọ về, Ban Thể Đạo Hải Ngoại và Hệ thống Truyền thông BTD chân thành tri ân:

- Quý Chức sắc , Chức việc, Đồng Đạo và Thân hữu,
- Quý Cơ sở Thương Mại sau đây đã yểm trợ Ban Thể Đạo Hải Ngoại và Tập San Thể Đạo & Bản Tin Thể Đạo phổ truyền Giáo lý Đại Đạo:

* NORTH JACKSON DENTAL GROUP

Nguyễn Hữu Tường, DDS & Tô Mỹ Huệ, DDS
125 N. Jackson Ave, Suite 104, San Jose CA 95116
Liên lạc : (408) 923-8272

*SANDY DENTAL P.C

1672 Mc Kee Road, San Jose CA 95116
Liên lạc: (408) 272-3999

*UNITED BODY SHOP COLLISION CENTER

525 Asbury St.. San Jose CA 95110
Liên lạc: (408) 228-8855 * Cell: (408) 775-9990

*Thành tâm kính chúc quý vị được nhiều hồng ân của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng liêng:

Một năm mới Bính Ngọ 2026

AN LẠC - HẠNH PHÚC

Thành Tâm Kính Chúc

NỖ NHỚ TÒA THÁNH TRONG LÒNG NGƯỜI CON CAO ĐÀI XA XỨ

Duy Văn



Mỗi độ Xuân về trên đất nước Hoa Kỳ, khi những cành đào giả được bày trong tiệm chợ Á Đông, khi mùi bánh chưng, bánh tét thoang thoảng giữa mùa đông còn vương tuyết, lòng tôi – một người tín đồ đạo Cao Đài đã hơn ba mươi năm sống xa quê hương – lại chùng xuống trong nỗi nhớ khôn nguôi về Thánh Địa Tòa Thánh Tây Ninh.

Nỗi nhớ ấy không ồn ào, không thành lời, mà lặng lẽ như một làn hương trầm âm ỉ cháy trong tim. Nhớ không chỉ là nhớ một vùng đất, mà là nhớ cả một đời tâm linh, một quãng tuổi thơ, một thời thanh xuân gắn liền với mái Đền thiêng liêng của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Ngày ấy, tôi còn là một đứa trẻ quê mùa, sáng cắp sách đến Đạo Đức Học Đường, chiều chạy chân trần trên những lối gạch quanh Tòa Thánh. Tiếng chuông, tiếng mõ, tiếng kinh chiều vang lên giữa không gian thanh tịnh, hòa quyện cùng màu áo trắng tinh khôi của hàng đạo



Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc

hữu, đã in sâu vào tâm khảm tôi tự thuở nào không hay. Đó không chỉ là trường học, mà là nơi dạy người ta làm người trước khi học làm việc; nơi gieo vào tâm hồn non trẻ những hạt giống của đạo lý, nhân nghĩa và lòng kính Trời yêu người.

Lớn thêm chút nữa, tôi được bước vào Đại Đạo Thanh Niên Hội, được học lớp Cán bộ, được nghe các vị chức sắc giảng đạo, nói về trách nhiệm của người thanh niên Cao Đài đối với đạo pháp và nhân sinh. Những bài học ấy, đến nay tóc đã pha sương, tôi vẫn còn nhớ như mới hôm qua. Đó là hành trang tinh thần theo tôi suốt cuộc đời, nhất là trong những năm tháng bôn ba nơi xứ người.

Mỗi mùa Xuân về, ký ức lại đưa tôi trở về những cái Tết xưa nơi Thánh Địa. Tôi nhớ rõ hình ảnh Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc – vị lãnh đạo tinh thần vĩ đại của Đạo Cao Đài – với phong thái nghiêm trang mà từ hòa. Trong mắt một đứa trẻ như tôi ngày ấy, Đức Hộ Pháp hiện lên vừa uy nghi như một bậc cha chung của đạo, vừa gần gũi như một người ông hiền. Được Ngài lì xì tiền Tết, không phải vì giá trị vật chất, mà là vì cảm giác thiêng liêng, ấm áp – như nhận một lời chúc phúc đầu năm từ bề trên. Kỷ niệm ấy theo tôi suốt đời, không phai, không nhạt.

Rời thời cuộc đổi thay. Quê hương biến động. Người tín đồ Cao Đài như tôi phải rời xa Thánh Địa, rời xa mái Đền thân thương, mang theo một phần hồn đạo đi về phương trời xa lạ. Hơn ba mươi năm trên đất Mỹ, tôi đã quen với cuộc sống nơi đây, quen với tuyết lạnh mùa đông, quen với nhịp sống công nghiệp, nhưng chưa bao giờ quen được nỗi nhớ Tòa Thánh.

Bây giờ tuổi đã già, chân đã chậm, mắt đã mờ, tôi biết có những điều chỉ còn có thể sống lại trong hoài niệm. Thánh Địa Tây Ninh trong tôi hôm nay không còn là nơi chốn để bước chân về, mà là một miền ký ức thiêng liêng để nương nấu tinh thần. Mỗi khi Xuân đến, tôi thấp nén hương trước bàn thờ, lòng hướng về Tòa Thánh, hướng về Đức Chí Tôn, về Đức Hộ Pháp, về những ngày xưa cũ đã nuôi dưỡng đời đạo của tôi.

Có thể thân xác tôi đã già nơi đất khách, nhưng tâm hồn tôi vẫn là một đứa trẻ Cao Đài của Tòa Thánh năm nào. Nỗi nhớ ấy không làm tôi buồn, mà làm tôi ấm. Không làm tôi yếu lòng, mà làm tôi vững tin hơn vào con đường đạo lý đã chọn. Bởi với người tín đồ Cao Đài,



Điện Thờ Phật Mẫu

dù đi đâu, ở đâu, Tòa Thánh Tây Ninh vẫn luôn ở trong tim – như một mùa Xuân vĩnh cửu không bao giờ tàn phai.

Giờ đây, trong khoảnh khắc giao mùa của đất trời, giữa phương trời xa lạ, tôi xin cúi đầu thành kính hướng về Đức Chí Tôn, hướng về Thánh Địa Tòa Thánh Tây Ninh, nơi đã nuôi dưỡng đức tin và linh hồn tôi từ thuở ấu thơ.

Xin Ông Trên thương xót, gia hộ cho đạo pháp trường tồn, cho Thánh Địa mãi mãi là ngọn đèn thiêng soi sáng nhân tâm, cho hàng tín đồ dù ở phương nào cũng giữ trọn lòng tin, lòng đạo và lòng người.

Nguyện xin cho những người con Cao Đài còn lưu lạc nơi xứ người luôn được an nhiên trong đạo, biết lấy nhẫn nhục làm sức mạnh, lấy từ bi làm lẽ sống, lấy công quả làm con đường trở về với Thầy. Và nếu một mai thân xác này không còn đủ duyên để trở lại Tây Ninh, thì xin cho tâm linh tôi được trở về Tòa Thánh, được quỳ dưới Đài Cao Thiên, được nghe lại tiếng kinh xưa vang vọng giữa cõi thiêng liêng, để lòng an tịnh, để hồn được nương nhờ nơi cửa Đạo đời đời.

Xuân nơi đất khách rồi sẽ qua, nhưng Xuân Đạo trong lòng người tín đồ Cao Đài xin nguyện còn mãi, cho đến ngày viên mãn.

NỖI NHỚ TÒA THÁNH

Xa xứ ba mươi năm lẻ,
Hồn quê còn giữ lời thề Thánh xưa.
Đông về tuyết phủ lối mưa,
Lòng con vẫn ngóng nắng trưa Tây Ninh.

Xuân sang đất khách lặng thinh,
Đào mai giả sắc mà tình chẳng xuân.
Chuông thiêng vắng vắng xa gần,
Nghe như vọng lại cõi trần năm nao.

Nhớ thời cấp sách bước vào,
Đạo Đức Học Đường gió chao mái hiên.
Áo trắng theo buổi kinh chiều,
Tuổi thơ gửi trọn cửa Thiêng Thánh Đài.

Thanh niên Đại Đạo năm dài,
Học làm cán bộ miệt mài công phu.
Lời kinh dạy nghĩa nhân nhu,
Theo con suốt dặm sương mù tha hương.

Nhớ Xuân Thánh Địa tỏ tường,
Đức Ngài Hộ Pháp tình thương rạng ngời.
Lì xì tay nhẹ trao đời,
Ơn xuân thấm đượm cả trời đạo tâm.

Nay đầu bạc trắng trăm năm,
Bóng Tòa Thánh cũ âm thầm hiện ra.
Thân con ở chốn người xa,
Mà hồn vẫn ngự mái nhà Cao Đài.

Chân chặm ngại nẻo đường dài,
Biết bao giờ lại một ngày hồi hương.
Chỉ xin giữ trọn lòng thường,
Đạo tâm bất chuyển giữa dòng thế gian.

Nếu mai tứ đại tan đàn,
Xin cho chơn thần nhẹ nhàng hồi quy.
Quỳ bên Đài Thánh Cao Thiên,
Nghe kinh vang động cõi thiêng muôn đời.

Xuân trần rồi sẽ qua thôi,
Xuân Đạo còn mãi trong người Cao Đài.

Duy Văn

Ý NGHĨA NGÀY XUÂN TRONG CỬA ĐẠO

Hoàn Nguyên biên soạn

Mấy bụi đào bên ngoài khung cửa sổ đang sớm nở rộ, mặc dù nay mới giữa tháng 11 âm lịch, có lẽ do năm Ất Ty nhuận hai tháng Sáu. Mới đầu năm đón Xuân rồi nay một thời gian ngắn nữa , chúng ta lại đón Xuân Bính Ngọ sắp đến. Thời gian trôi nhanh thật làm tôi nhớ hai câu thơ của thi sĩ nổi tiếng đã viết:



Thoi đưa ngày tháng trôi mau,

Người đời thấm thoát qua màu xuân xanh.

Một năm sắp trôi qua, nhân loại hứng chịu biết bao sự kiện thiên tai lẫn nhơn tai, buồn thì

nhieu mà vui thì rất ít! Chiến tranh vẫn đang diễn ra khắp nơi, nước lớn kẻ mạnh xâm lăng nước yếu thế cô, cướp đi hàng trăm mạng sống hàng ngày, hàng triệu người mất mát tất cả từ nhà cửa đến người thân, biết bao người thương tật khó khăn . . . Liên Hiệp Quốc , một tổ chức lớn duy nhất hòa giải tranh chấp toàn cầu, chỉ có những nghị quyết suông mà không giải pháp cụ thể chấm dứt chiến tranh! Lý do đơn giản là do các cường quốc lại là nước tạo ra khủng hoảng chiến tranh, bất chấp luật pháp quốc tế! Còn các lãnh đạo các tôn giáo thì theo tôn chỉ các Đạo nói chung, không tôn giáo nào cổ súy chiến tranh, nhưng đành bất lực trước trường đời quá dữ, tham vọng của các thế lực chính trị và tài phiệt quốc tế!

Tuy vậy, chúng ta vẫn hy vọng Xuân về sẽ mang đến vui tươi đẹp đẽ cho đời lẫn Đạo mọi việc được hanh thông từ hình thức lẫn tinh thần.

Đối với nền Đạo Cao Đài, mùa Xuân có ý nghĩa rất trọng đại từ hình thức đến nội dung , tức thể pháp lẫn bí pháp. Thể pháp tức lễ Hội Truyền thống đầu Xuân và Bí pháp tức phần Ý nghĩa huyền diệu Thiêng liêng của các lễ đó.

1.- Về thể pháp, Lễ Hội Truyền thống Cao Đài

Đầu năm có các lễ rất quan trọng:

- **Lễ Rước Chư Thánh** vào lúc 0 giờ Giao thừa đêm 30 rạng mùng Một Tết .

Đây là giờ phút thiêng liêng nhất, năm cũ bước sang năm mới. Đối với người Việt nam, Trung Hoa và một số nước Á châu tính tuổi theo âm lịch, thì giờ phút này là năm mới và bước qua tuổi mới. Tín hữu Cao Đài tề tựu tại Đền Thánh hoặc Thánh Thất địa phương để làm lễ cúng Giao Thừa , rước Đức Chí Tôn và Chư Thần Thánh Tiên Phật.

Nếu ai không có điều kiện đi cúng thì sáng mùng Một đến lễ bái đầu năm tại Đền Thánh, Điện Thờ Phật Mẫu. Tại Tòa Thánh, tín đồ cũng đến viếng bái các nơi thờ tự của các vị tiền khai như tại Hộ Pháp Đường, Giáo Tông Đường, Nam nữ Đầu sư Đường. . .

Không khí đường sá Nội Ô Tòa Thánh sáng mùng Một rất tung bừng, nhộn nhịp từ những dòng người hầu hết đồ màu trắng đi lễ đầu năm và lễ Hội Mừng Xuân bao gồm múa Long Mã, múa lân, ông Địa, các đội múa nhạc Đường Nhon, Tàn nhon quanh các đại lộ Tòa Thánh. Nơi hội tụ và biểu diễn lâu nhất là sân Đại Đồng Xã trước Đền Thánh, kèm theo pháo nổ vang trời . . . Đây là ngày khởi đầu mùa thăm viếng nơi sùng bái Đức Thượng Đế Cao Đài và tham quan thắng cảnh Tây ninh: Tòa Thánh, Núi Điện Bà và Hồ Dầu Tiếng cả tháng Giêng đầu năm.

- **Lễ vía Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế tức Đức Chí Tôn**

Vào ngày mùng 9 tháng Giêng hằng năm , Đạo Cao Đài cúng Đại lễ Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Giáo chủ sáng lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tức Đạo Cao Đài.

Theo truyền thống tổ tiên Việt nam truyền lại, phong hóa tục lệ nước ta phân nhiệm thờ phượng có thứ tự đẳng cấp.

Gia đình dân chúng thì thờ phụng cha mẹ ông bà tổ tiên.

Làng xã thì lo thờ cúng Thần hoàng bốn cảnh và các vị công thần an nghỉ tại địa phương.

Đặc biệt, nhà vua thì thờ cúng Trời vào ngày mùng 9 tháng Giêng hằng năm, nước VN ta thì gọi là đàn Nam Giao, nhà vua triều Nguyễn đích thân cúng tế Trời, cầu an cho bá tánh rất long trọng.

Ngày nay, khai Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn cho phép tín đồ lập trang thờ Ngài tại nhà. Đây là một đặc ân và cũng là phương nhắc nhở chúng ta mọi sở hành đều có Thiên Nhân soi xét để giữ răn lòng mình luôn luôn chơn chánh.

- Lễ Rằm Thượng Ngươn vào ngày Rằm tháng Giêng

Là ngày cầu nguyện cho các đấng chơn hồn. Chúng ta may duyên gặp Đạo đại ân xá kỳ ba của Đức Chí Tôn, còn cha mẹ ông bà tổ tiên ta không có duyên phước đó. Đức Chí Tôn chẳng những đại ân xá tội tình tiền kiếp cho ta mà còn ban đặc ân “nhứt nhơn giác ngộ Cửu huyền thặng”, nghĩa là ta từng thị pháp điều của Tam Kỳ Phổ Độ và hết lòng cầu khẩn báo hiếu thì Đức Chí Tôn ân giảm tội tình cho Cửu huyền thất tổ, đặc biệt vào các Rằm Tam ngươn: Thượng, Trung và Hạ ngươn thì thân nhân quá vãng sẽ được hưởng ân huệ đó.

Sau ngày Rằm tức ngày 16 -1, Hội Thánh có thiết lễ Cầu siêu các chiến sĩ vị quốc vong thân tại Trai Đường, nhắc nhở toàn Đạo luôn nhớ ơn chiến sĩ vị quốc vong thân, kể cả các chiến sĩ Quân Đội Cao Đài bảo vệ đất nước, Đạo quyền và sanh chúng thời loạn lạc. Đây là lễ cúng Hội, Cầu nguyện cho chiến sĩ được siêu thăng tịnh độ.

Ngoài ra, dịp Xuân còn có tổ chức những sinh hoạt văn hóa văn nghệ như cuộc thi thơ của Đạo Đức Văn Đàn, chiếu phim ngoài trời . . .Hoặc các sinh hoạt trại của Đại Đạo Thanh Niên Hội và Hội Hướng Đạo Cao Đài hai bên rừng thiên nhiên trước Đền Thánh . . .

2.- Ý nghĩa các đại lễ đầu năm về mặt bí pháp

Qua Thánh ngôn dạy Đạo, chúng ta biết rằng việc đọc kinh kệ cúng kiếng quan hôn tang lễ, mỗi mỗi đều có ý nghĩa và tác động đến việc tu hành, hiện tượng cảm ứng giữa con người và các Đấng Thiêng liêng. Pháp môn cúng Tứ thời là một trong những pháp môn đạt Đạo. Việc sung bái cúng kiếng chỉ bổ ích cho ta, chứ không phải cho Trời Phật như Đức Chí Tôn đã dạy:

“Bạch Ngọc từ xưa đã ngụ rồi,

Chẳng cần hạ giới vọng cao ngôi.

Sang hèn mặc kệ, tâm là quý;

Tâm ấy tòa sen chỗ Lão ngôi.”

Đặc biệt, lễ cúng Giao thừa rất hệ trọng. Đức Hộ Pháp thường nhắc nhở cúng kiếng các ngày Xuân nhứt có tác dụng gấp mấy lần ngày cúng thường. Thuyết Đạo đêm Giao Thừa

30 rạng mông Một tháng Giêng Tân Mão (1952), Đức Ngài nói:

“Mỗi năm đêm nay là đêm trọng hệ hơn hết. Bàn Đạo dám chắc và quả quyết giờ phút này là giờ phút tối yếu tối trọng hơn tất cả. Vì có cho nên Bàn Đạo dâng Thần cho Đức Chí Tôn dâng Ngài lấy hình thể hữu vi ấy mà ban ơn cho con cái của Ngài.

Tuy vẫn biết và Bàn Đạo dám quả quyết rằng: Giờ phút này Đại Từ Phụ đã chung ở với chúng ta. Ấy vậy toàn thể con cái của Ngài định tâm cầu nguyện dâng cho Ngài ban ơn (Toàn thể đều thành tâm cầu nguyện).

Một ông cha thương yêu vô tận hạnh phúc cho chúng ta đã sanh ra lại ngộ đạo. Đáng đã cầm quyền cả Càn Khôn Vũ Trụ nơi tay, làm Chúa cả cái sống cái chết của Càn Khôn Vũ Trụ đến chung ở chúng ta, cái hạnh phúc ấy, cái vinh diệu ấy còn chi hơn nữa”.

Và trong đàn cơ ngày Xuân, Đức Chí Tôn đã dạy:

“Thầy rất vui nhìn thấy các con đến chầu Thầy trước giờ Xuân sang, để cùng nhau hưởng hồng ân Thầy dành sẵn cho các con, cũng như Thầy hằng ngự nơi chánh tâm mỗi trẻ:

*“Thầy dành cho trẻ một mùa **Xuân**,
Đi lại trần gian xóa khổ trần,
Như lý Đạo màu đang cứu cánh,
Cho đời thuần túy nét thanh tân.”*

- Ý nghĩa Đại lễ Vía Đức Chí Tôn

Ngày mông 9 tháng Giêng âm lịch

Phần này đã được trình bày trong TSTĐ số 93, tựa đề “Ngôi Vị của Đức Chí Tôn qua Triết lý các Tôn giáo”, cùng tác giả. Xin ghi lại vắn tắt Ý nghĩa ngày Đại lễ vía ĐCT . Thời xưa, lúc còn chế độ vương quyền Á đông như Trung hoa, Việt nam . . . nhà vua cúng tế Trời nào ngày mông 9 tháng 1 âm lịch, gọi là tế Nam Giao. Thời nay không còn tục lệ này nữa mà chỉ có Đạo Cao Đài tổ chức đại lễ vía Ngọc Hoàng Thượng Đế, giáo chủ nền Đạo long trọng nhất.

Sau đây, xin ghi lại ý nghĩa ngày lễ vía Đức Chí Tôn mông 9 tháng Giêng hằng năm (*Phần này được trích trong Luận Đạo Sưu Tập của cố HT Nguyễn Long Thành*)

“Khởi đầu từ con số không, không là con số zero (0),

Bắt đầu cái có là con số một (1)

Biến hóa tăng lên hoài đến số chót là số chín (9).

- Số học chỉ có từ 0 đến 9, muốn thêm nữa phải ghép lại.

Theo thần học Đông phương, từ số 1 đến số 9 còn tương ứng với ngôi thứ như sau:

- Số 1: Thái cực chỉ về nguyên lý cùng tột của Tạo hóa

-Số 2: Lương nghi là Âm Dương, Trời và Đất

-Số 3: Tam tài: ba ngôi Trời, Đất và Người

-Số 4: Tứ tượng: 4 thứ khí tượng :Thái dương, Thiếu dương, Thái âm, Thiếu âm; gọi chung là Nhật, Nguyệt, Tinh và Thần

-Số 5: Ngũ hành: là 5 chất: kim, mộc, thủy, hỏa, thổ

-Số 6: Lục hợp: 6 cái hợp thành: Trời, Đất, Đông, Tây, Nam, Bắc

-Số 7: Thất tinh: Chòm sao Đại hùng (chòm sao Bắc đẩu)

-Số 8: Bát Quái: 8 quả: Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài

-Số 9: Cửu Thiên Khai Hóa,

Cửu Thiên tức 9 phương trời gồm có: trung ương + tứ phương (4 hướng: Đông Tây Nam Bắc) + tứ ngung (4 góc).

Có thể hiểu là Thượng Đế đã mở mang khai hóa xong chín phương Trời.

(Các giải thích trên căn cứ theo Hán Việt từ điển Nguyễn văn Khôn, nhà sách xuất bản năm 1969)

Chọn 1 là tháng khởi đầu của năm; Chọn ngày 9 là số lớn nhất để hình thành vía Đức Chí Tôn. Khởi đầu vũ trụ và kết quả sau cùng của nó là 1 và 9.

Lý luận như vậy gọi là thần học Duy lý; còn tu tâm cảm nhận được một sức sống nhiệm mầu, gọi là thần học Duy linh”.

-Ý nghĩa Lễ Thượng ngươn

Thượng ngươn là lễ tối quan trọng của Đạo buổi khai niên. Quan trọng vì chỉ có ngày lễ Thượng ngươn trong năm là ngày cầu nguyện cho Cửu huyền Thất tổ được ân xá tội tình và cầu nguyện cho các chiến sĩ trận vong cùng các đảng chơn hồn được siêu thăng tịnh độ.

Rằm Trung ngươn và Hạ ngươn thì chỉ cầu nguyện cho chiến sĩ trận vong và các đảng linh hồn chết sau lễ Rằm Thượng ngươn trong năm mà thôi.

3.*- Ngày Xuân là ngày phục sinh cho vạn vật

Một năm có 4 mùa, trải qua Xuân thắm, Hạ nóng, Thu rét và Đông tàn rồi trở lại Xuân. Mùa Đông là khắc nghiệt nhất, nông gia không thể trồng trọt vì giá lạnh, cây cối rụng lá trơ cành. Nhưng huyền diệu thay, cứ tháng 12 cuối năm âm lịch, từ từ các loại cây bắt đầu đâm chồi nảy lộc mặc dù khí lạnh vẫn còn, phải chăng báo hiệu khí Xuân sang, cả vạn vật hồi sinh lại và con người là phần tử vạn vật nên cũng phục sinh lại.

Đức Hộ Pháp đã thuyết Đạo mồng 2 tháng Giêng Mậu Tý-1948 như sau:

“Ngày xuân nói đến tiếng xuân, miệng nói tiếng xuân là nói tiếng sống, vạn vật ngày xuân nẩy là sống là ngày phục sinh. Qua mơ ước tâm hồn của cả thầy trong một năm già cõi, trong lúc xuân đến, cây cối nở lá nở bông, tốt tươi trở lại, tức nhiên là được phục sinh lại thì cả tâm hồn của chúng ta cũng phục sinh như thế.

Mấy em suy gẫm cái thân sanh của chúng ta là đồng sanh với vạn vật, mà vạn vật đã phục sinh thì thân hình của chúng sanh, của chúng ta, của cả thầy Nam, Nữ cũng đồng phục sinh lại. Tâm hồn của chúng ta trong một năm mờ mịt, khổ não, nhọc nhằn, trong cảnh tang thương trần thế, nay xuân về, mấy em đến nhà Đại Từ Phụ, tức là Suối Vĩnh Sanh của tâm hồn mấy em. Qua thành tâm cầu xin Đại Từ Phụ ban ơn cho mấy em được phục sinh trong Thánh chất của Người.

Chắc chắn cả thầy đều được hạnh phúc hiển nhiên, đương thời hay là trong cảnh xương tàn cốt rũ vì đã được hồng ân của Chí Tôn ban cho về già, tức là dưới thế này sẽ được an nhàn cả tâm thân và hình thể. Mong sao cả thầy được mau phục sinh mới trong Thánh chất của

Chí Tôn đó vậy”.

Tóm lại, ngày Xuân đối với môn đệ Cao Đài, ngoài việc nghỉ ngơi vui vẻ sau một năm dài lam lũ trên trường đời “com áo gạo tiền”, còn có một niềm vui khôn tả trong đời sống tinh thần, sống Đạo. Qua ý nghĩa ngày Xuân trong cửa Đạo vừa trình bày trên, xin được tóm lược như sau:

-Theo lời dạy của Đức Hộ Pháp : Giờ phút cúng Giao thừa rước Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng chư Thần Thánh Tiên Phật là trọng hệ hơn hết. Đức Ngài dâng Thần cho Đức Chí Tôn và Ngài khẳng định Đức Chí Tôn rất vui đón nhận lòng thành con cái Ngài.

- Đức Chí Tôn: *“Thầy rất vui nhìn thấy các con đến chào Thầy trước giờ Xuân sang, để cùng nhau hưởng hồng ân Thầy dành sẵn cho các con, cũng như Thầy hằng ngự nơi chánh tâm mỗi trẻ:*

*“Thầy dành cho trẻ một mùa Xuân,
Đi lại trần gian xóa khổ trần,
Như lý Đạo màu đang cứu cánh,
Cho đời thuần túy nét thanh tân.”*

-Theo Thần Học Đông Phương: *Số 9 là Cửu Thiên Khai Hóa, Cửu Thiên tức 9 phương trời gồm có: trung ương + tứ phương (4 hướng: Đông Tây Nam Bắc) + tứ ngung (4 góc).*

Có thể hiểu là Thượng Đế đã mở mang khai hóa xong chín phương Trời.

(Các giải thích trên căn cứ theo Hán Việt từ điển Nguyễn văn Khôn, nhà sách xuất bản năm 1969)

Chọn 1 là tháng khởi đầu của năm;

Chọn ngày 9 là số lớn nhất để hình thành vía Đức Chí Tôn.

Khởi đầu vũ trụ và kết quả sau cùng của nó là 1 và 9.

Lý luận như vậy gọi là thần học Duy lý; còn tu tâm cảm nhận được một sức sống nhiệm màu, gọi là thần học Duy linh”.

-Ý nghĩa Lễ Thượng nguyên: Thượng nguyên là lễ tối quan trọng của Đạo buổi khai niên. Quan trọng vì chỉ có ngày lễ Thượng nguyên trong năm là ngày cầu nguyện cho Cửu huyền Thất tổ được ân xá tội tình và cầu nguyện cho các chiến sĩ trận vong cùng các đảng chơn hồn được siêu thăng tịnh độ.

- Ngày Xuân là ngày phục sinh cho vạn vật . Chúng ta là đồng sanh cùng vạn vật, mà vạn vật phục sinh lại thì tất cả chúng ta cũng đồng phục sinh lại. Qua một năm dài tang thương khổ hải, nay về mái nhà của Đại Từ Phụ, tức là suối Vĩnh sanh của tâm hồn chúng ta, và dâng lời cầu nguyện được phục sinh nơi Thánh chất của Người./.

Hoàn Nguyên biên soạn

TỔNG HỢP

CÁC GIÁ TRỊ ĐỘC ĐÁO CỦA ĐẠO CAO ĐÀI

A Comprehensive Synthesis of Cao Đài's Unique Spiritual Teachings (Where All Faiths Converge in Spiritual Oneness)

Song ngữ Việt - English Hiền Tài Nguyễn Hữu Nghiệp, Ph.D

Bài viết này tổng kết những giá trị độc đáo của Đạo Cao Đài từ các bài viết của nhiều soạn giả đã viết về lãnh vực này. Chúng tôi sẽ lần lượt trình bày:

- Sơ lược về Cao Đài
- Những nét độc đáo về nội dung giáo lý

- Những nét độc đáo về hình thức
- Nhận định về một con đường tâm linh
- Kết luận: sống và tu trong an nhiên tự tại



I. Sơ lược về Cao Đài

Cao Đài hay Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được thành lập năm 1926 tại chùa Gò Kén, xã Long Thành Trung, Quận Hòa Thành (Phú Khương cũ) tỉnh Tây Ninh, Việt Nam. Trong gần một trăm năm qua, Cao Đài đã trải qua nhiều thăng trầm và hiện có hàng triệu tín đồ trên thế giới. Vì chiến tranh, chính trị, và việc tranh giành quyền lợi giữa các đoàn thể cũng như do tham vọng đen tối của vài cá nhân, Cao Đài có lúc tạm thời bị chìm đắm trong bóng tối nhưng cốt lõi tinh hoa của giáo pháp vẫn được bảo tồn vững chắc. Tiềm năng phát triển của Cao Đài rất lớn nếu mọi người hiểu thấu đáo những điểm độc đáo của Đạo.

II. Những nét độc đáo về nội dung giáo lý của Cao Đài

Đây là những đặc điểm chính yếu có thể biện minh cho sự sáng lập Đạo Cao Đài.

1. Dùng cơ bút để trực tiếp truyền giáo pháp

Đức Chí Tôn nói rõ là các tôn giáo đã khai mở từ trước cũng là ý muốn của Ngài bằng nhiều hình thức chiết chơn linh giáng trần hoặc cho một đấng cao trọng thay mặt Ngài mở Đạo. Các vị Giáo chủ này khi xuống thế mang xác phàm nên truyền đạo có nhiều trở ngại:

- Ngôn ngữ*: chỉ sử dụng tiếng nói địa phương hoặc trong nước mình mà thôi.
- Địa lý*: thời xưa việc đi lại khó khăn nên phải cần thời gian dài có khi vài trăm năm, lúc vị Giáo chủ không còn nữa thì mới Đạo mới được truyền ra nước khác.
- Văn tự ghi chép*: các vị Giáo chủ dạy Đạo thường là khẩu truyền, về sau các đệ tử tập kết lại, cho nên không chính xác lắm với lời của vị Giáo chủ đó dạy. Việc các vị đại đệ tử Đạo Phật có mấy lần lập Đại hội để tập kết lại những lời Phật dạy đã minh chứng điều đó.

Truyền giáo pháp qua cơ bút bảo tồn được giá trị trung thực của giáo pháp truyền thụ trực tiếp từ Đấng Tối Cao.

Qua chuyển động của cơ bút các đồng tử dùng bút viết ra những điều họ cảm nhận được từ Đấng Tối Cao. Giáo pháp do chính Đức Chí Tôn truyền đạt. Những điều các đồng tử viết ra có giá trị như “Kinh” của Phật Giáo, Thiên Chúa Giáo, Hồi Giáo, v.v. Trong Cao Đài, các Kinh đó là Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Pháp Chánh Truyền, Kinh Thiên Đạo, Kinh Thế Đạo, v.v.

Làm sao chúng ta tin được các tài liệu thông đạt qua cơ bút là từ Đấng Tối Cao chứ không phải từ tà mị ma quỷ, là những thần ngã gian ác hung dữ?

Chúng ta căn cứ vào quá trình tinh khiết, trang nghiêm của việc thông đạt và giá trị của nội dung được truyền đạt.

Quá trình dùng cơ bút trong Cao Đài có sự tinh khiết trong việc thông đạt. Theo Thánh Ngôn Hiệp Tuyển:

“Trước khi thủ cơ hay là chấp bút, (đồng tử) phải thay y phục cho sạch sẽ, trang hoàng, tắm gội cho tinh khiết, rồi mới đặng đến trước Bửu Điện mà hành sự; chớ nên thiếu sót mà thất lễ. Nếu chấp cơ thì phải để ý thanh bạch, không đặng tưởng đến việc phàm. Tay chấp cơ cũng phải xông hương khử trược, tịnh tâm một lát, rồi phải để tinh thần tinh tấn mà xuất ngoại xác đến hầu dạy việc. Phải có một Chơn Linh tinh tấn mới mầu nhiệm, huyền diệu, phải trường trai mới đặng linh hồn tinh tấn; phải tập tành chí Thánh, Tiên, Phật, mới phò

co dạy đạo cả chúng sanh. Kẻ phò cơ, chấp bút cũng như tướng soái của Thầy để truyền đạo cho thiên hạ. Các con đừng tưởng việc bút cơ là việc tầm thường. Lúc thủ cơ hay là chấp bút đồng tử phải để cho thân, tâm tịnh mới xuất Chơn Thân ra khỏi phách, đặng đến hầu Thầy nghe dạy.”

Danh từ “Thầy” là danh xưng của Đấng Chí Tôn. Về giá trị nội dung được truyền đạt, có những tiêu chuẩn để chúng ta phân rõ chánh tà. Thánh Ngôn viết:

“Trả lời theo số, đáp đúng lời nguyện thề” không riêng Tiên Phật làm được, ma quỷ cũng làm được còn có thể làm hay hơn nữa.

Đây là chìa khoá vàng phân rõ chơn giả: Trong lời dạy, Tiên Phật dạy chơn lý tự nhiên, và dạy những việc chánh lý, đạo đức, từ bi, tuyệt nhiên không dạy việc mơ hồ, huyền hoặc. Các vị này không bao giờ khoe khoang hay miệt thị, cũng không thích khen tặng ai. Nếu cần khích lệ người có công hành đạo, Thần Tiên và Phật dè dặt từng chút để người được khích lệ không áy náy vì có tính khiêm cung, cũng không tự đắc nếu có tính kiêu căng. Khi dạy điều gì, các vị không bao giờ tỏ vẻ hăm he sai khiến, mà để người nghe tự do suy liệu. Thần Tiên Phật chỉ giúp chúng ta trên đường đạo đức chứ không giúp về danh lợi tư riêng. Các vị này cho biết trước việc chi thì trước sau gì việc ấy cũng xảy ra vì họ không hý ngôn. Thần Tiên Phật không thông đạt vì tánh háo danh của người phạm tục, hoặc mong cầu ai tin.”

(dịch đoạn 1)

A Comprehensive Synthesis of Cao Đài’s Unique Spiritual Teachings

(Where All Faiths Converge in Spiritual Oneness)

*Cao Đài stands as a luminous testament to humanity’s search for unity in diversity. In this **Comprehensive Synthesis of Cao Đài’s Unique Spiritual Teachings: Where All Faiths Converge in Spiritual Oneness**, the doctrine is presented not merely as a collection of distinctive beliefs, but as a living harmony of traditions woven into a single spiritual vision. This work seeks to honor both the academic rigor required to understand its doctrinal foundations and the devotional resonance that inspires seekers to embrace its universal message. By exploring the unique features of Cao Đài—its synthesis of world religions, its emphasis on divine unity, and its call to spiritual renewal—we uncover a path that speaks equally to scholars, interfaith communities, and those yearning for a deeper communion with the sacred.*

***Introduction and Outline**

This article synthesizes the unique values of the Cao Đài religion, drawing from writings by various authors who have explored this spiritual tradition. We will present the following:

- A brief overview of Cao Đài
- Seven unique features of its doctrinal content
- Five unique features of its form and practice
- Reflections on a spiritual path
- Conclusion: Living and practicing in serene freedom

I. A Brief Overview of Cao Đài

Cao Đài religion, also known as the Great Way of the Third Universal Salvation (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ), was founded in 1926 at Gò Kén Temple, Long Thành Trung commune, Hòa Thành district (formerly Phú Khương), Tây Ninh province, Vietnam.

Over nearly a century, Cao Đài has endured many ups and downs and now has millions of followers worldwide. Due to war, politics, internal power struggles, and the dark ambitions of certain individuals, the Cao Đài has at times been obscured or suppressed. Yet the core spiritual essence of its teachings has remained intact and resilient.

Cao Đài holds immense potential for growth, especially when its unique spiritual features are deeply understood.

II. Seven Unique Features of Cao Đài's Doctrinal Content

1. Transmission of Teachings via Spirit Writing (Cơ Bút)

Cao Đài uses **spirit writing** (cơ bút) as a direct channel to transmit divine teachings. The Supreme Being (Đức Chí Tôn) explains that previous religions were also His will, revealed through incarnated divine beings or chosen messengers. However, these messengers faced limitations (language: they could only teach in their native tongue, geography: travel was difficult, so spreading the faith took centuries, documentation: teachings were often oral, later compiled by disciples—sometimes inaccurately).

Spirit writing preserves the authentic value of divine transmission.

Through the movement of the planchette, human mediums (đồng tử) write what they receive directly from Đức Chí Tôn. These writings form Cao Đài's sacred texts, such as Compilation of Divine Teachings (*Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*), Constitutional Canon of the Faith (*Pháp Chánh Truyền*), Heaven Sutra (*Kinh Thiên Đạo*), and Earthly Sutra (*Kinh Thế Đạo*).

A natural question arises: How can we trust that messages conveyed through spirit writing come from the Supreme Being rather than deceptive spirits or malevolent entities? Trust rests on two foundations: the purity of the transmission process and the authenticity of the content.

Purity of the Transmission Process

According to the Compilation of Divine Teachings (*Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*):

“Before conducting spirit writing or holding the pen, the human medium (đồng tử) must change into clean garments, adorn themselves appropriately, and bathe to attain purity. Only then may they approach the Sacred Altar to perform the ritual; any neglect would be disrespectful. If holding the pen, one must maintain a pure mind, avoiding worldly thoughts. The hand that holds the pen must be fumigated with incense to dispel impurities, and the mind must be calmed. Only then can the spirit be uplifted and depart the physical body to receive divine instruction. A truly refined spirit is required for the transmission to be mystical and wondrous. One must observe a vegetarian diet to purify the soul, and cultivate the virtues of Saints, Immortals, and Buddhas to be worthy of transmitting teachings to all beings. The one who conducts spirit writing is like a general of the Divine Master, tasked with spreading the Way to humanity. Children, do not think of spirit writing as a trivial matter. At the moment of transmission, the human medium must allow the spirit and mind to be still, so that the True Spirit may leave the body and present itself before your Holy Master to receive instruction.”

Here, “Holy Master” (*Thầy*) refers to the Supreme Being.

The Authenticity of the Content

The *Divine Teachings* (*Thánh Ngôn*) provide criteria for discernment:

“Responding promptly or answering correctly to hidden prayers’ is not the ability reserved only for Saints or Buddhas. Even demons can do this, and sometimes even better.

This is the golden key to discerning the genuine from the false: In their teachings, Saints and Buddhas convey genuine truths and promote righteousness, morality, and compassion. They never teach vague or illusory things. These beings never boast or belittle others, nor do they enjoy praising anyone. If encouragement is needed for someone who has diligently practiced the Way, Saints and Buddhas offer it with great care, so that the person feels no discomfort due to their humility and does not become arrogant if they are prone to pride. When teaching, they never command or threaten, but allow the listener to reflect freely. Saints, Immortals, and Buddhas only assist us on the path of virtue; they do not help with personal fame or gain. When they foretell, events inevitably will happen, for they do not speak idly to satisfy worldly ambition or to seek belief.”

(đoạn 2)

2. Giáo pháp được tổng hợp từ nhiều Đạo

Theo chủ trương “Tam giáo quy nguyên” giáo pháp Cao Đài là **sự tổng hợp tinh hoa giáo lý của ba tôn giáo lớn Khổng, Lão, và Phật.**

Gọi là tổng hợp chứ không phải là cộng hợp (tức gộp lại một cách không quy củ) vì hai lý do.

(a) Thứ nhất, *tổng hợp theo tinh thần “Tam giáo quy nguyên” là quy về một nguồn gốc.*

Loại bỏ chỗ rườm rà, lỗi thời và cô đọng các tinh hoa nguyên thủy của Tam Giáo thành một mối. Tổng hợp khác với cộng hợp là nghĩa này.

Kính Cao Đài có câu,

“Kim gương, cổ gương.

Phổ tế, tổng pháp tông.”

Nghĩa là, xưa cũng như nay, mọi người nhìn lên kính gương. Kính gương gì? Kính gương một giáo pháp tổng hợp các nền giáo lý đã có xưa nay. Nên nhớ, các giáo lý trong Tam giáo (Nho, Lão, và Phật) cũng đều do một đấng tối cao lập ra, tức Đức Chí Tôn. Ngài đã dựng lập các giáo lý của Tam giáo hợp với mỗi địa phương thời trước vì đi lại khó khăn, ngôn ngữ riêng biệt nên dễ thất truyền. Nay xã hội đã đổi mới chính Ngài tổng hợp lại.

(b) *Tổng hợp chứ không là cộng hợp*

Vì do chính một thực thể cải tiến các giáo lý cũ. Cái hay từ Tam giáo, theo bài Khai Kinh là: “Trong Tam giáo có lời khuyên dạy,

Gốc bởi lòng làm phải làm lành.

Trung dung Khổng Thánh chỉ rành,

Từ Bi Phật dạy lòng thành lòng nhơn,

Phép Tiên đạo tu chơn dưỡng tánh.”

Tam giáo do “*Một cội sanh ba nhánh in nhau.*” Một cội là Đức Chí Tôn, không nên lầm tưởng là ba nguồn mà sanh tâm chia rẽ.

(c) Lý do thứ ba đề gọi là tổng hợp chứ không phải cộng hợp là việc kết hợp chặt chẽ tinh túy của Tam Giáo.

Trước hết cần hiểu rõ cơ cấu tổ chức Hội Thánh Cao Đài.

Theo Tân Luật Pháp Chánh Truyền, Hội thánh có hai cơ quan chánh là Cửu Trùng Đài (CTĐ) và Hiệp Thiên Đài (HTĐ). Cửu Trùng Đài là xác tức Đờ, Hiệp Thiên Đài là hồn tức Đạo.

Đứng đầu Cửu Trùng Đài là Đức Giáo Tông diu dắt tín hữu về phần Đờ. Tuy Đức Giáo Tông là anh cả có quyền thay mặt cho Đấng Tối Cao mà diu dắt cả tín đồ nhưng ngài chỉ có quyền về phần xác, chứ không có quyền về phần hồn. Tuy vậy ngài có thể thông công cùng các Đấng Thiêng liêng để cầu rỗi cho cả tín đồ.

Cơ quan thứ nhì là Hiệp Thiên Đài do Đức Hộ Pháp đứng đầu diu dắt tín hữu về phần Đạo. Giáo Tông là nhịp cầu giao tiếp giữa các tín hữu và các đấng thiêng liêng. Theo luật công cử, những ý kiến của tín hữu (về luật Đạo) được đạo đạt lên Giáo Tông qua nhiều cấp bậc. Cấp cuối cùng là các vị Đầu Sư để đưa lên Giáo Tông.

Để thông công với các đấng Thiêng liêng, Đức Giáo Tông phải đến Hiệp Thiên Đài là cơ quan đảm trách phần thiêng liêng. Những điều luật Giáo Tông cho áp dụng phải có dấu ấn chuẩn thuận của ba vị Chương Pháp của CTĐ làm phận sự HTĐ. Ba vị Chương Pháp này qua nhiều giai đoạn công cử phải thực sự có tài cao đức trọng và thông suốt giáo lý của Tam Giáo (Khổng, Lão, và Phật). Thứ tự công cử là Lễ Sanh lên Giáo Hữu, Giáo Hữu lên Giáo Sư, Giáo Sư lên Phối Sư, Phối Sư lên Đầu Sư, Đầu Sư lên Chương Pháp. Muốn lên bậc trên

phải được tất cả các vị đồng bậc công cử. Do đó mà mọi điều luật (được chuẩn thuận) ban hành phản ảnh sự hòa hợp chặt chẽ giáo lý của Tam Giáo.

Tuy Tam Giáo có tên gọi và hình thức như ba nhánh khác nhau, đối với Đức Chí Tôn lại xem như quy về một mối. Theo Pháp Chánh Truyền, “*Pháp luật Tam Giáo tuy phân biệt nhau song trước mắt Thầy vẫn coi là một.*” ĐIỀM KẾT HỢP CHẶT CHẼ NÀY NÓI LÊN SỰ TỔNG HỢP TRONG TÔN CHỈ “Tam giáo quy nguyên.” Tuy ba mà một chứ không phải là ba nhánh riêng rẽ.

Tôn giáo Cao Đài giữ lại những điều căn bản giống như ba đạo Phật giáo, Tiên giáo, Nho giáo nhưng không phải là giáo lý của ba tôn giáo nhập chung lại mà Đạo Cao Đài có những điều riêng biệt mới mẻ phù hợp với văn minh nhân loại hiện nay và bổ sung thêm những phần ba đạo chưa nói rõ.

(dịch đoạn 2)

2. The Doctrine Synthesized from Three Major Religions

According to the sacred principle of “**Three Religions Returning to One Origin**” (*Tam Giáo Quy Nguyên*), the Dharma of Cao Đài is not a mere gathering of doctrines, but a **synthesis** of the spiritual essence found in Confucianism, Taoism, and Buddhism.

It is called a synthesis (*tổng hợp*), not a summation (*cộng hợp*), for three profound reasons:

□ (a) Returning to the One Source

Synthesis means returning to the single fountain of truth — the Supreme One (*Đức Chí Tôn*). From Him flow the streams of the Three Religions, refined and condensed into their purest essence, gently set aside what is outdated or superfluous.

As the scripture proclaims:

“*Kim ngưỡng, cổ ngưỡng. Phổ tế, tổng pháp tông.*” (*Past and present, all gaze upward in reverence, toward a unified, universal doctrine.*)

Thus, across generations, humanity lifts its eyes in reverence — not toward division, but toward a doctrine that gathers the wisdom of time into one radiant truth.

The teachings of Confucius, Lao Tzu, and the Buddha were all instituted by the same Divine Source, each adapted to its place and era. In times past, travel was arduous and languages diverse, so transmission was scattered. Now, in an age of greater unity, the Supreme One

Himself gathers them anew into one harmonious Way.

□ (b) Refinement and Renewal

Synthesis is not repetition, but refinement. It is the gentle polishing of divine jewels so their light may shine more clearly for humanity today.

The *Opening Sutra (Khai Kinh)* sings of this beauty:

“Within the Three Religions are words of guidance,

Rooted in the heart’s call to do good.

Confucius taught moderation,

Buddha taught compassion and sincerity, and

Taoist teachings cultivated truth and nurtured the soul.”

The Three Religions are but **one root**, giving rise to three intertwined branches. That root is the Supreme One. To mistake them as separate sources is to invite division; to see them as one is to behold unity.

□ (c) Tight Integration of the teachings of the Three Religions

The synthesis of the Three Religions is woven deeply into the very structure of the Cao Đài Holy Administration (*Hội Thánh*).

According to the *New Holy Laws (Tân Luật Pháp Chánh Truyền)*, the Administration consists of two sacred bodies:

- *The Nine-Level Tower (Cửu Trùng Đài)* — representing the body, the worldly realm.
- *The Heavenly Union Tower (Hiệp Thiên Đài)* — representing the soul, the spiritual realm.

The Nine-Level Tower is guided by the *Head Teacher (Giáo Tông)*, **who leads disciples in worldly matters and serves as elder brother to the faithfuls. His authority, though great, is bound to the physical realm. To commune with the Divine, he must pass through the Heavenly Union Tower, led by the *Dharma Protector (Hộ Pháp)*, guardian of spiritual matters.**

No law may be enacted without the seal of approval from the *three Legislative Cardinals* (Chưởng Pháp), elected through a sacred hierarchy of virtue and wisdom: *Ritual Official* → *Religious Teacher (Lễ Sanh)* → *Professor of the Faith (Giáo Hữu)* → *Assistant Master (Giáo Sư)* → *Principal Master (Đầu Sư)* → *Legislative Cardinal (Chưởng Pháp)*.

Thus, every law reflects not human ambition, but the harmonious and tight integration of Confucian moderation, Taoist truth, and Buddhist compassion.

As the *New Holy Laws* affirm: “*Though the laws of the Three Religions are distinct, in the eyes of the Master, they are one.*”

(đoạn 3)

3. Tu theo “Ngũ chi hiệp nhất” là lối tu tổng hợp và đơn giản

Điểm đặc biệt thứ tư là đường lối tu đơn giản theo chủ trương “Ngũ chi hiệp nhất.”

Ngũ chi là 5 giai đoạn tu: Nhân đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, và Phật Đạo.

Hiệp nhất là hợp các cách tu của các Đạo thành một con đường tu hành thống nhất và đơn giản. Con đường này, nếu đi trọn vẹn, sẽ giúp người tu được sống hạnh phúc, hoà hợp với mọi người xung quanh, sống an nhiên tự tại, nhận rõ được con người thực của mình, và vĩnh viễn thoát mọi cảnh khổ.

Nhân đạo đặt căn bản trên Ngũ giới cấm, Tứ đại điều qui để giữ mình theo chính đạo và sống hài hòa với mọi người xung quanh.

Ngũ giới cấm: (1) Không giết hại sinh vật, (2) Không trộm cướp, (3) Không tà dâm, (4) Không uống rượu và (5) Không nói sai sự thật. Giữ 5 giới cấm, một người sẽ được an vui hạnh phúc và sống hài hòa với người xung quanh.

Tứ đại điều qui gồm: (a) Phải tuân lời dạy của bề trên, (b) Chớ khoe tài đùng cao ngạo, (c) Bạc tiền xuất nhập phân minh, đùng mượn vay không trả, (d) Trước mặt sau lưng, cũng đồng một bực. Tuân được tứ đại điều qui, mọi tín hữu sẽ sống hòa hợp bình đẳng với nhau.

Căn bản của Nhân đạo còn gồm thêm các qui điều của Khổng giáo là Tam Cang (bổn phận trong tương quan vua tôi, con cái và cha mẹ, vợ chồng), và Ngũ Thường (nhân, nghĩa, lễ, trí, tín) để tạo một xã hội bác ái đại đồng trong trật tự. Tương quan vua tôi thời nay được hiểu

là cần có trách nhiệm với chính mình và có bổn phận đối với xã hội. Chủ trương “Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ” phải áp dụng cho cả người nam lẫn người nữ để thích ứng với thời hiện đại.

Thần đạo là quá trình tạo lập Thần lực, một sức mạnh tinh thần mà người bình thường ít có được.

Thần là kết quả quá trình chuyển hoá vật chất (Tinh) thành năng lượng (Khí) lúc đạt mức cao cấp nhất. Quá trình này xảy ra liên tục, nếu ngưng lại là chết. Người có Thần dồi dào sẽ tạo được một sức mạnh tinh thần vững mạnh (Thần lực). Có thần lực mới có sức mạnh tinh thần để thắng khổ là mục đích của Thần Đạo. Chữ khổ là đề mục của khoa học trường đời, phẩm vị Hiền, Thần, Thánh, Tiên, Phật, là ngôi vị của trang đặc cử. Chữ Hiền đây là “Hiền nhân” trong Nhân Đạo

Đức Hộ Pháp trong bài thuyết giảng về Ngũ Chi Đại Đạo năm 1928 cho biết sứ mạng của 5 ngôi vị này như sau:

Phật, vì thương đời, mà tìm cơ giải khổ.

Tiên, vì thương đời, mà bày cơ thoát khổ.

Thánh, vì thương đời, mà dạy cơ thọ khổ.

Thần, vì thương đời, mà lập cơ thắng khổ.

Hiền, vì thương đời, mà đạt cơ từng khổ.

Thánh đạo là tinh thần kiên trường thọ khổ để cứu giúp chúng sanh.

Thần lực đạt được trong việc tu thần đạo giúp sức mạnh để thọ khổ và cứu khổ chúng sanh. Như được giải thích trong Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, “*Phải dạy người ta biết thọ khổ để thắng khổ - Muốn dạy người ta thọ khổ, trước hết mình phải thọ khổ đã. Muốn thọ khổ thì không gì hay bằng Đức Thương Yêu. Có thương yêu mới thọ khổ được.*”

Tu thánh đạo mặc nhiên du nhập giáo pháp Ki tô vào ngũ chi. Tình thương là tinh thần cốt lõi của chi Thánh đạo.

Tiên đạo nhận rõ cuộc sống thế gian vô thường, hư ảo. Tiên đạo chủ trương thoát trần, không cần danh, lợi, hay dính mắc bất cứ một thứ gì, hoàn toàn thoát khỏi ràng buộc của thế gian,

sống thông dong, an nhiên tự tại. Đức Lão Tử chủ trương dùng Huyền diệu pháp, luyện Tam Bửu Ngũ Hành tu Tiên đắc Đạo.

Phật đạo nhận định giải thoát là trở về “quê xưa”, là kết nối với và sống trong bản thể nguồn cội của vũ trụ. Phật pháp nói rõ vạn pháp do Tâm tạo. Ngôi vị cũ của mình ở trong Tâm, vậy Tâm là gì? Là một bản thể không thể luận bàn. Nếu phải giải thích theo tận lý chúng ta có thể nói, “Tâm không là một vật, Tâm vốn luôn thanh tịnh, không lay động, không sinh diệt, có đầy đủ mọi quyền năng (sáng tạo, phối hợp, vận hành, v.v.), có thể soi thấu tận lý mọi vật mọi việc, ứng biến khắp mười phương, tạo muôn hạnh lành.” Mọi vật, mọi việc xung quanh chúng ta từ vô hình tới hữu hình đều do “Tâm” sinh ra. Đó là bản thể của mọi người và của vũ trụ. Giải thoát là nhận ra mọi vật mọi việc xung quanh ta là tạm bợ và không thật, buông bỏ tất cả để “trở về quê xưa” tức hòa nhập vào nguồn cội chân thật: chân Ngã, chân Tịnh, chân Lạc, chân Thường. Phật pháp có những pháp tu đại thừa giúp người tu trở về “quê xưa.”

(dịch đoạn 3)

3. Practicing the “Unified-Five-Ways”

The third distinctive feature of Cao Đài is the **simplicity**, known as the “**Unified-Five-Ways**” cultivation (*Ngũ Chi Hiệp Nhất*).

These five stages of cultivation are:

- The Way of Humanity
- The Way of Spirits
- The Way of Saints
- The Way of Immortals
- The Way of Buddhas

To walk the five stages of cultivation is to harmonize these practices into a single, simplified path. When embraced wholeheartedly, this path leads the practitioner to:

- Happiness and harmony with others
- A natural and peaceful life style
- Liberation from suffering, forever

The “Unified-Five-Ways” cultivation

i. The Human Way (*Nhân Đạo*)

The Way of Humanity rests upon the **Five Precepts** (*Ngũ Giới Cấm*), the **Four Great Rules** (*Tứ Đại Điều Qui*), and the Confucian wisdom, guiding us to live righteously and harmoniously with others.

1) **The Five Precepts:**

- a) Do not kill living beings.
- b) Do not steal.
- c) Do not commit sexual misconduct.
- d) Do not consume alcohol.
- e) Do not speak falsely.

Observing these precepts brings joy, peace, and harmony into human relationships.

The Four Great Rules:

- a. Obey the teachings of elders.
- b. Do not boast or act arrogantly.
- c. Be honest in financial dealings; never borrow without repaying.
- d. Be consistent in conduct, whether before others or in solitude.

These rules foster equality and harmony among practitioners.

The Confucian wisdom:

- a. the **Three Bonds** (*Tam Cang*) — duties between leader and follower, parent and child, husband and wife, and
- b. the **Five Social Virtues** (*Ngũ Thường*): love, loyalty, respect, wisdom, and trustworthiness.

Together, they aim to build a compassionate and orderly society.

In modern times, the bond between leader and follower is understood as the responsibility

of citizens toward society. The timeless principle of “*Perfect oneself, manage the family, govern the nation, bring peace to the world*” applies equally to men and women, guiding contemporary life toward harmony.



ii The Spirit Way (*Thần Đạo*)

The Way of Spirits is the cultivation of subtle spiritual power — a strength rarely possessed by ordinary people. This is the process of transforming materials into essential physical energy Essence (*Tinh*), then into its Higher and Vital Energy (*Khi*), and then refined into its highest level Spirit (*Thần*). This transformation is continuous; if it ceases, life itself ends.

A person with an abundant Spirit develops a resilient spiritual force (*Thần lực*), enabling them to overcome suffering. Suffering is the universal lesson in life’s school of wisdom, shaping the ranks of Sage, Spirit, Saint, Immortal, and Buddha.

In his 1928 sermon on the Five-Stage Great Way, the Honorable Dharma Protector described their missions:

- The Buddha, out of compassion, seeks the means to *liberate from suffering*.
- The Immortal, out of compassion, reveals the way to *escape suffering*.
- The Saint, out of compassion, teaches the way to *endure suffering*.
- The Spirit, out of compassion, establishes the means to *conquer suffering*.
- The Sage, out of compassion, attains the way to *live with suffering*.



□ iii. The Saint Way (*Thánh Đạo*)

The Way of Saints embodies steadfast endurance of suffering for the sake of all beings. The spiritual force cultivated through the Spirit Way provides strength to endure and relieve suffering in others.

As *The Sacred Path of Eternal Life* teaches:

“We must teach people to endure suffering to overcome it. To teach others to endure suffering, we must first endure it ourselves. And to endure suffering, nothing is more powerful than **Love**. Only with love can one truly endure suffering.”

Thus, the Saintly path naturally integrates **the teachings of Christianity** into the Five-Stage Way. Love is its essential spirit — the power that transforms suffering into compassion.

□ iv. The Immortal Way (*Tiên Đạo*)

The Way of Immortals recognizes the impermanence and illusion of worldly life. It calls for detachment from fame, wealth, and entanglements, leading to freedom and serenity.

Master Lao Tzu taught the *Mystical Dharma* (Huyền Diệu Pháp) and the cultivation of the *Three Treasures and Five Elements* (Tam Bửu Ngũ Hành) to attain the Immortal Way (the Tao).

- The Mystical Dharma reminds us: “*The Tao that can be spoken is not the eternal Tao; the Name that can be named is not the eternal Name.*” The Tao is mysterious and invisible, the root of Heaven and Earth, the mother of all things.
- The Three Treasures — Essence, Energy, Spirit — and the Five Elements of the universe, Metal, Wood, Water, Fire, Earth, are harmonized to align with the Tao.

□ v. The Buddha Way (*Phật Đạo*)

The Way of Buddhas understands liberation as a return to the **original land**, dwelling in the



true nature of the universe.

Buddhist teachings affirm that all phenomena arise from the **Universal Mind**, the essence of beings and the cosmos. Though beyond conceptual grasp, it may be described as:

“Not a thing, inherently pure, unmoving, unborn, undying, endowed with all powers, illuminating all truths, responding

across all realms, and generating infinite virtues.”

Liberation is the realization that worldly events are fleeting illusions. By letting go of attachments, one returns to the original land, merging into the true source: **True Self, True Purity, True Joy, and True Permanence**. Mahayana Buddhism offers profound methods to guide practitioners back to this sacred origin.

(đoạn 4)

4. Một lối tu cho mọi người

Tu mà **sống một cách bình thường** là đặc điểm thứ tư của Cao Đài. Tu theo *Đạo Cao Đài* là nhập thế làm việc sinh sống bình thường nhưng dành thì giờ rảnh tham gia việc *đạo* phục vụ chúng sanh. Tu từ từ theo *điều* kiện và khả năng phù hợp với hoàn cảnh của mọi người tuân thủ luật pháp của *Đạo*.

Chỉ “tu hành” khiến đa số nghĩ đến việc sống khác khổ, nép mình trong nhiều qui luật rườm rà. Thật ra, tu hành trong Cao Đài chỉ là theo cuộc sống bình thường như mọi người. “Tu” có nghĩa là sửa đổi cho tốt hơn, “hành” là phải hành động.

Tuy nhiên, **tu hành không phân biệt giữa người tu và người thường**. Người tu bên ngoài vẫn sống bình thường như mọi người nhưng bên trong hằng ngày vẫn dốc lòng sửa đổi hành vi, lời nói, cách sống cho tốt hơn, thí dụ tuân Ngũ giới cấm, giữ Tứ đại điều qui.

Tu hành không phân biệt giữa người tu bình thường và người tu “chuyên nghiệp” – không cần ly gia, đoạn ái, xuống tóc, vào chùa. Người tu vẫn có gia đình, có con, có công việc sinh



sống hằng ngày, và ăn mặc thông thường như mọi người.

Tuy nhiên dưới cái vẻ bình thường bên ngoài như tất cả mọi người, người tu luôn tâm niệm vững bước theo đường tu, biết rõ mình đang ở giai đoạn của chi nào và luôn chuyên cần tinh tấn sửa mình qua từng chi.

Ngoài ra, trong Cao Đài có sự **bình đẳng giữa người nữ và người nam**. Người nữ cũng có những phẩm vị chức sắc như người nam. Thí dụ có phẩm vị Đầu Sư, v.v. như bên Nam phái. Tuy chức sắc Nữ phái chỉ từ Đầu sư trở xuống, nhưng bù lại số lượng “không giới hạn”, còn số chức sắc Nam phái lại có giới hạn: 1

Phật (Giáo tông), 3 Tiên (Đầu sư), 36 Thánh (Phối sư), 72 Hiền (Giáo sư), và 3,000 Đồ đệ (Giáo Hữu).

Việc tu hành **không phân biệt căn cơ**. Tùy theo căn cơ và cố gắng của mình, người tu có thể ngừng ở chỗ mình đã gắng hết sức nhưng không bắt buộc theo đuổi trọn năm giai đoạn của đường tu. Điều đó là động lực giúp nhiều người có thể tu.

Việc tu hành có sắc thái vô vị: **tu mà như không tu**, người ngoài không thể biết được mình đang tu.

Việc tu hành cũng **theo nguyên lý trung dung**: không thái quá cũng không bất cập. Thái quá thì dễ nãn, bất cập thì khó có kết quả. Kinh Sám Hối có câu,

“Chớ thái quá cũng đừng bất cập

Phép tu hành luyện tập nhiều ngày”

Nói tóm lại, tu như Đấng Chí Tôn dạy, *“Tu hành giữ mực thường thôi.”* Bên ngoài người tu hành xử sự và sống như mọi người bình thường trong đời sống hằng ngày. Trong tâm luôn

kiên trì sửa đổi theo chính đạo, sửa đổi theo một đường lối cụ thể và đơn giản. Tu như vậy rất nhẹ nhàng và ai cũng có thể tu theo lối tu của Cao Đài.

(dịch đoạn 4)

4. A Path for Everyone: Practicing While Living Normally

The fourth distinctive feature of Cao Đài is its gentle accessibility: one may **spiritually practice while living an ordinary life**.

To follow the Way of Cao Đài is to engage fully in the world — working, caring for family, fulfilling responsibilities — while dedicating free time to spiritual service and supporting fellow beings.

Spiritual practice here does not demand austere renunciation. *Tu* (to cultivate) means to transform oneself for the better; *hành* (to act) means to embody that transformation. Outwardly, the practitioner lives like anyone else. Inwardly, they refine speech, conduct, and thought — observing the Five Precepts and Four Great Rules.

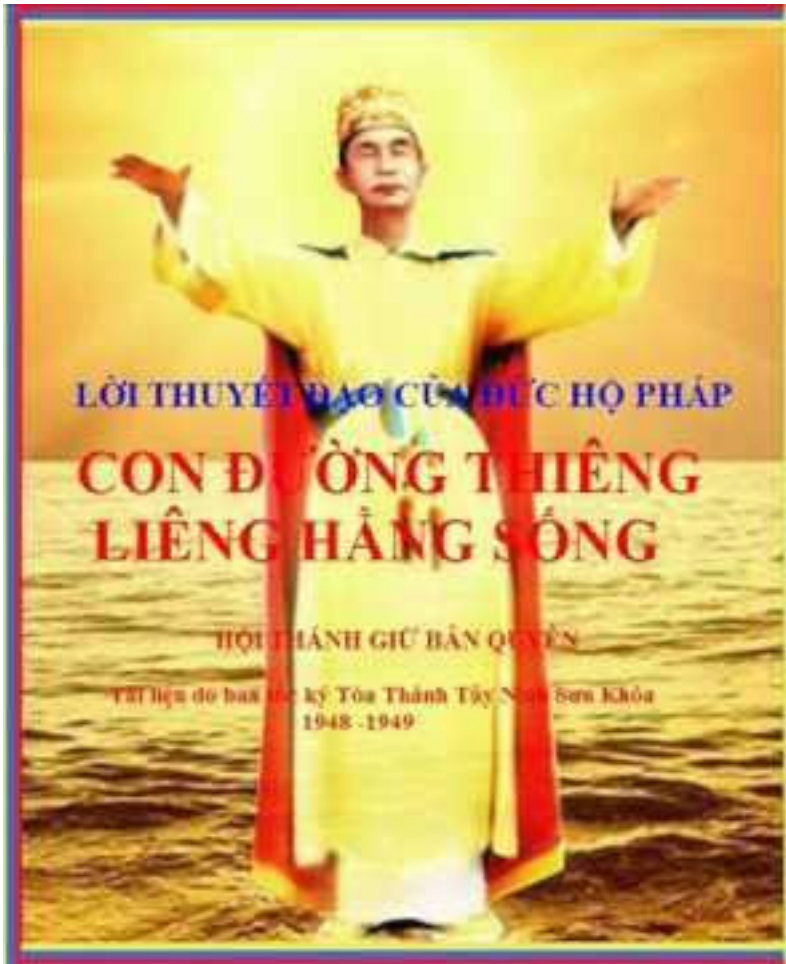
- There is no boundary between a “layperson” and a “professional cultivator.”
- One may have family, children, work, and an ordinary appearance, yet remain steadfast on the path.

Women and men are equal in spiritual ranks; women may hold the rank of Cardinal (*Đầu Sư*), while the male hierarchy is numerically fixed.

There is a **flavor of “non-action” (vô vi)** in this practice—one cultivates without appearing to cultivate. Outsiders may not even know one is on the path.

Spiritual practice is **not based on “spiritual aptitude.”** Depending on one’s capacity and effort, a practitioner may stop at the point where they have given their all; there is no obligation to complete all five stages of the path. This flexibility encourages many to begin the journey. The practice also **follows the “principle of moderation” (trung dung)**: neither excessive nor deficient. Excess leads to discouragement; deficiency yields little fruit. As the Repentance Scripture says:

“Neither too much nor too little— The path of practice is honed day by day.”



(đoạn 5)

5. Con đường trở về với Đức Chí Tôn sau khi chết: Con Đường Thiên Lương Hằng Sống (CĐTLHS) Khác với các tôn giáo đã có từ trước, Cao Đài giáo chỉ rõ con đường tín đồ sẽ đi về đâu sau khi từ trần. Đức Hộ Pháp dạy: “*Nếu hiểu theo Chơn Pháp của Đức Chí Tôn thì CĐTLHS là con đường dành cho các chơn hồn khi thoát xác, rồi quay về với Đức Chí Tôn để được định vị, thăng hay đoạ. Nhưng nếu hiểu theo triết lý nhà Phật, thì CĐTLHS là con đường của Luân hồi.*” Con đường về với Đức Chí Tôn hay theo Phật pháp là giải thoát (khỏi luân hồi sinh tử) sẽ thuận lợi hơn cho tín đồ giữ trai kỳ từ 10 ngày trở lên. Những tín hữu này sẽ được đặc ân “thọ truyền bửu pháp”, tức hưởng trọn đủ kinh kệ và các bí pháp: cầu hồn, cầu siêu, tấn

liệm, làm phép xác, độ thăng và 9 tuần cửu, lễ Tiểu tường, và lễ Đại tường. Đó là những lễ trợ giúp vong linh (khi được “thăng”) qua những chặng đường đi đến giải thoát (về với Đức Chí Tôn).

Pháp Dâng Tam bửu

Áp dụng luật cảm ứng của Tiên giáo và thuyết vô ngã của Phật giáo.

Vô ngã thì thành Phật tức khi cái thân này không còn là của mình nữa là thành Phật. Đây là bí pháp giải thoát Đức Chí Tôn đã bày ra không còn giấu gọi là *phổ độ*.

Mỗi ngày cúng tứ thời tín hữu Cao Đài dâng Tam Bửu là dâng hoa, dâng rượu, dâng trà và cầu nguyện dâng thể xác trí não và linh hồn cho Đức Chí Tôn và Phật Mẫu sử dụng. Khi vô ngã thì những việc mình làm do Đức Chí Tôn sai khiến mình không phải là mình thì không ai xét tội mình nữa, đó là lời dạy của Đức Hộ Pháp

Đức Hộ Pháp đã giảng rất rõ. Muốn cho không còn cái ngã tức là cái tôi ích kỷ nữa phải dâng tam bửu mỗi ngày, tức thường xuyên nhắc nhở không có cái gì để gọi là mình, là “ta”,

hay “của ta”. Buông xả hết thì mọi việc mình làm là do Đức Chí Tôn định.

Tóm lại, dâng Tam bửu là phép thông công của Tiên đạo và cách thể hiện vô ngã của Phật đạo.

Pháp dâng tam bửu trong lễ cúng tứ thời giúp cho việc đi trên CĐTLHS được thuận lợi hơn vì diệt ngã chấp. Không ngã chấp là không còn dính mắc, để cho Chơn linh tách ra khỏi xác phàm.

6. Tu hành theo tinh thần Đạo Đòi hoà hợp

Một điểm đặc biệt khác nữa của Cao Đài là tu theo tinh thần Đạo Đòi hoà hợp.

Cao Đài chủ trương Đạo Đòi phải hoà hợp việc tu hành mới có hiệu quả. Thế nào là Đạo? Thế nào là Đòi hay cõi Trần? Tại sao tu hành trong cảnh Đạo Đòi hoà hợp mới có hiệu quả? Thánh Ngôn Hiệp Tuyển giải thích rất rõ:

“Cõi trần là chi? Khách trần là sao? Sao gọi khách? Trần là cõi khổ, để đọa bậc Thánh, Tiên có làm lỗi. Ấy là cảnh sâu để trả xong quả, hoặc về ngôi cũ, hoặc trả không xong quả, phải mất cả chơn linh là luân hồi, nên kẻ bị đọa trần gọi là khách trần.

Đạo là gì? Sao gọi Đạo? Đạo, tức là con đường để cho Thánh, Tiên, Phật đọa trần do theo mà hồi cựu vị. Đạo là đường của các nhơn phẩm, do theo mà lánh khỏi luân hồi. Nếu chẳng phải do theo Đạo, thì các bậc ấy đều lạc bước mà mất hết ngôi phẩm.

Đòi cũng thế, Đạo cũng thế, chẳng Đạo chẳng nên Đòi, Đòi Đạo chẳng trọn. Lấy Đạo trau Đòi, mượn Đòi giới Đạo, Đạo nên Đòi rạng, giữ áo phồn hoa, nương bóng khổ trăm năm mãn cuộc, tự thanh cao, ném mùi tự toại, dưỡng chí thanh nhàn thì có chi hơn.”

Tu là sửa cho tốt hơn, cho thuận chánh lý. Nếu không sống bình thường trong cõi Trần thì sao thấy rõ chỗ sai của mình để sửa. Vậy Đạo phải cần Đòi. Nếu sống trong đời thường mà không có Đạo thì không có mẫu mực chánh lý để đối chiếu theo. Vậy Đòi phải cần Đạo.

7. Trời Người đồng trị

Điều đầu tiên Đức Chí Tôn đã cho ghi rõ ràng trước mặt tiên của Đền Thánh hay các Thánh Thát là Thượng đế, Nhân loại, Tình thương và Công bằng.

Trời Người đồng trị là một triết lý mới mẽ mà các tôn giáo khác không có. Thượng đế là giáo

chủ vô hình, Hộ Pháp là Giáo chủ hữu hình. Tại sao gọi là đồng trị?

Bất cứ một phẩm tước nào từ bậc Lễ sanh trở lên phải qua sự đồng ý của Đức Lý hoặc Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn thay mặt cho Thượng đế đồng ý nên gọi là Thiên phong. Thể thức thỉnh ý của Đức Lý (phần thiêng liêng) được qui định rõ trong Pháp Chánh Truyền.

Ngoài ra, **bất cứ những luật lệ mới nào phải có sự đồng ý của Trời và người.**

Một khía cạnh khác của chủ trương Trời Người đồng trị là ngoài luật thiêng liêng còn có luật pháp do nhu cầu tu hành của nhơn sanh lập ra.

Đạo Cao Đài có quyền Pháp Chánh Truyền Chú Giải làm cơ sở tổ chức điều hành nền Đạo, và có thể gọi đây là Hiến pháp của Đạo, do Đức Chí Tôn qui định, nên có **tính cách cố định, bất di bất dịch** trong thất ức niên. Các **luật pháp khác của Đạo, Đức Chí Tôn giao cho Vạn linh mà nhơn sanh làm đại diện, tự lập luật tu hành cho vừa trình độ của nhơn sanh.** Sự lập pháp này được tổ chức qua ba hội, được gọi là Ba Hội Lập Quyền Vạn Linh.

Đó là chủ trương Trời Người đồng trị trong giáo lý Cao Đài.

Bảy điểm độc đáo về nội dung giáo lý trên đây là chính yếu để biện minh sự thành lập của Đại Đạo Tam Kỳ Cao Đài. Về hình thức hay phương cách để tu hành, Cao Đài cũng có những điểm độc đáo.

(dịch đoạn 5)

5. The Sacred Path to Eternal Life

(Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống)

Unlike earlier religions, Cao Đài reveals with clarity the path a soul takes after leaving the body. The Dharma Protector (*Đức Hộ Pháp*) teaches:

“If understood through the True Dharma of the Supreme One, the Sacred Path to Eternal Life is the route for the soul after leaving the body, returning to the Supreme One to be assigned its spiritual rank — whether ascending or descending. But if understood through Buddhist philosophy, this path is the cycle of reincarnation.”

The journey back to the Supreme One — or toward liberation in Buddhist terms, freedom from the endless cycle of birth and death — is made smoother for those who observe the

monthly vegetarian vow for ten days or more. Such devoted followers receive the sacred transmission upon death: prayers for the soul, rites for transcendence, funeral rituals, consecration of the body, elevation ceremonies, the seven- or nine-week mourning cycle, and the Minor and Major Memorials. These sacred rites guide the soul gently through its passage toward reunion with The Supreme One.

Drawing upon the **law of spiritual resonance** from the Way of Immortals and the **doctrine of selflessness** from Buddhism, the teaching is simple yet profound: *to be selfless is to become a Buddha*. When nothing is considered as “me” or “mine,” Buddhahood is attained. This secret of liberation, once hidden, is now revealed openly by the Supreme One.

Each day, during the four ceremonies, Cao Đài followers offering the three treasures — flowers, wine, and tea — (representing body, mind, and soul) along with prayers to the Supreme One and the Divine Mother, they practice detachment. When all is surrendered, every action becomes the will of the Supreme One.

Thus, offering the Three Treasures is both a **communion ritual of the Immortal Way** and a **living expression of Buddhist selflessness**. Performed faithfully, it dissolves ego-attachment, easing the soul’s passage along the Sacred Path to Eternal Life. Without clinging, the soul separates freely from the body, returning to its true home.

6. Harmony Between Heaven and Earth

Another unique feature of Cao Đài is its teaching of harmony between the spiritual and worldly realms. Only when the *Spiritual Path* (Đạo) and *Worldly Realm* (Đời) are reconciled can cultivation bear fruit.

The *Selected Divine Messages* (*Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*) explains:

“The Earthly Realm is a place of suffering, where even Saints and Immortals may fall. It is a sorrowful domain where karmic debts are repaid — fully, to return to one’s original station, or incompletely, risking the cycle of reincarnation. Thus, those cast into the Earthly Realm are called worldly guests. The Spiritual Path is the way by which Saints, Immortals, and Buddhas who have fallen into the Earthly Realm may return to their original place. It is the path of noble qualities, followed to escape rebirth.”

The Earthly Realm needs the Spiritual Path, and the Spiritual Path needs the Earthly Realm.

Without the Path, the Earthly Realm cannot flourish; without the Earthly Realm, the Path remains incomplete.

“Use the Spiritual Path to refine the Earthly Realm, borrow the Earthly Realm to polish the Spiritual Path. When the Path is fulfilled, the world shines. Cast off worldly splendor, endure suffering until the hundred-year journey ends. Then one becomes pure and noble, tastes freedom, and enjoys genuine tranquility — what could be greater?”

To cultivate is to refine oneself. Living in the Earthly Realm reveals our flaws so they may be corrected; walking the Spiritual Path provides the model of truth and righteousness to guide our actions in the Earthly Realm. Thus, Heaven and Earth are inseparable in the practice of Cao Đài.

□ 7. Heaven and Humanity Co-Govern

At the entrance of the Holy Temple, the Supreme One inscribed the words: **God, Humanity, Love, and Justice.**

“Heaven and Humanity Co-Govern” is a profound philosophy unique to Cao Đài. The Supreme One is the invisible spiritual leader, while the Dharma Protector serves as the visible earthly leader. Co-governance requires that any spiritual rank from Ritual Officer (*Lễ Sanh*) upward must receive **divine approval** from Honorable Lý (*Đức Lý*) or Honorable Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (*Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn*). This approval, called Thiên Phong (heaven-bestowed ordination), is clearly outlined in the *Constitutional Canon of the Faith*.

In addition, beside divine law, human laws are created to meet the spiritual needs of practitioners. Yet **both Heaven and Humanity must approve every new law.**

The *Annotated Constitutional Canon (Pháp Chánh Truyền Chú Giải)* serves as the Constitution of the Faith, established by the Supreme One, fixed and immutable for seven hundred thousand years. Other laws are entrusted to All Beings (*Vạn Linh*), with Humanity as their representative, organized through the **Three Legislative Councils of All Beings (Ba Hội Lập Quyên Vạn Linh)**.

This is the principle of Heaven and Humanity Co-Govern — a sacred partnership between the Divine and humankind.

The above-mentioned seven doctrinal features form the radiant foundation of the **Great**

Way of the Third Universal Salvation (*Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*). They are not only teachings but living paths, guiding humanity toward harmony, liberation, and eternal life.

(đoạn 6)

Những độc đáo về hình thức

1. Biểu tượng Thiên Nhân phản ảnh tôn chỉ Đạo và cụ thể hỗ trợ tu hành.

Cao Đài thờ “Thiên Nhân” (mắt trời) có một ý nghĩa thiêng liêng tôn quý.

(a) Theo Thánh Ngôn Cao Đài,

“Nhân thị chủ tâm,

Thần cư tại Nhân’.”

“Nhân thị chủ Tâm” có nghĩa con mắt biểu lộ cái Tâm của Phật giáo. Tâm là nguồn lực màu nhiệm đã có trước mọi vật. Tâm sinh mọi vật, và khi mọi vật biến mất cũng trở về Tâm. Nhưng Tâm không là một vật thấy được, sờ được. Tâm không sinh không diệt, lại có mặt khắp nơi, ở trong mọi chúng sanh từ vô tri như gỗ đá tới hữu tình như sinh vật.

Tâm biểu lộ trong mắt, là ánh sáng ban Thần lực, ban sự sinh động tinh anh cho mọi chúng sanh.

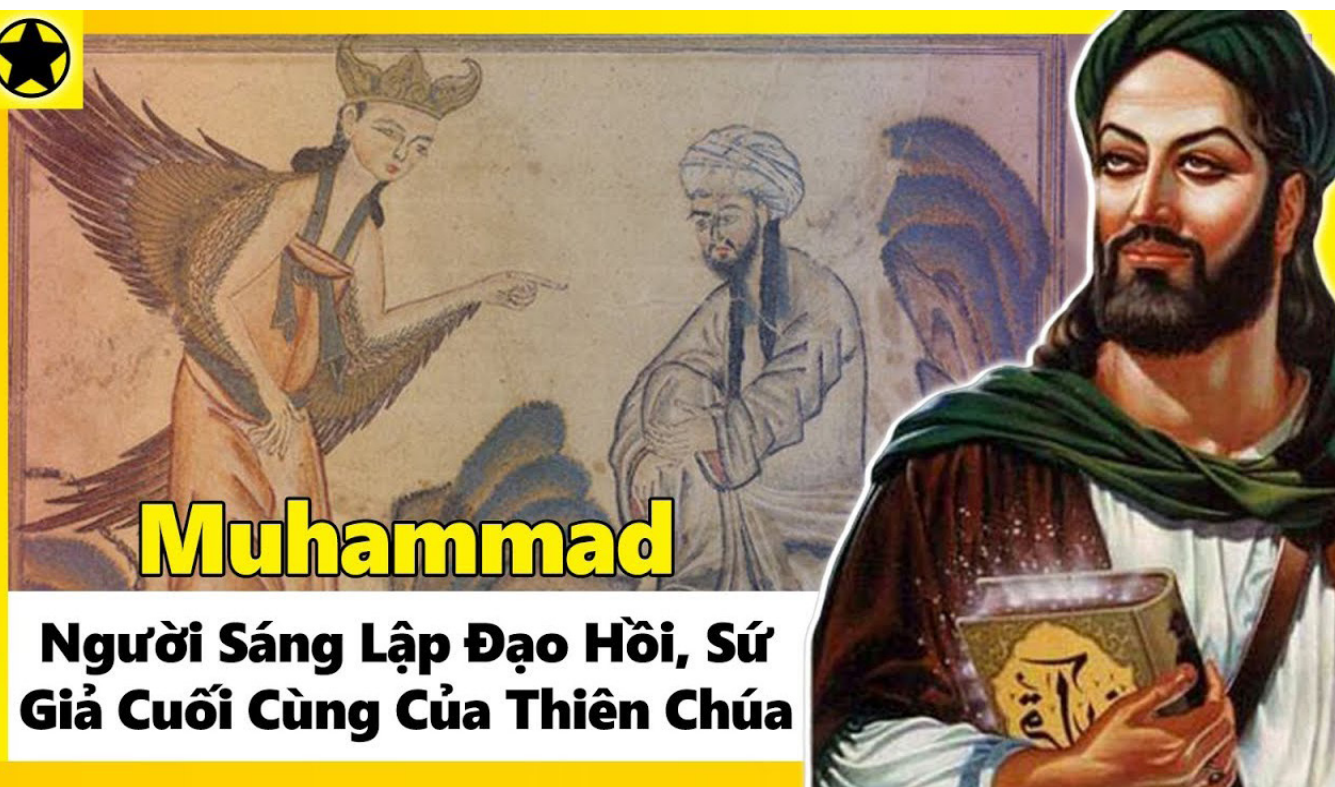
Thiên Nhân là biểu tượng của một thực thể chí linh, chí thiêng!

(b) Thiên Nhân là ánh sáng soi khắp càn khôn vũ trụ, rọi thấu mọi vật từ hữu vi đến vô vi. Chúng ta làm một chuyện sai nơi thanh vắng dù nhỏ tới đâu, dù trong bóng tối tưởng không ai biết, không ai thấy nhưng không tránh được “mắt trời”. Đó là ý nghĩa của câu “Lưới trời lồng lộng, tuy thưa mà không lọt.”

Mọi lời nói, mọi hành động, mọi ý nghĩ, dù lớn hay nhỏ, lành hay dữ, người tu phải giữ một mực nghiêm minh. Thiên Nhân có sức mạnh huyền diệu giúp người tu giữ mình trong chính đạo.

2. Hình phạt có tính răn đe dạy dỗ hơn là trừng phạt

Hiệp Thiên Đài là tinh hoa của Đạo Cao Đài



Muhammad

Người Sáng Lập Đạo Hồi, Sứ Giả Cuối Cùng Của Thiên Chúa

Thời xưa khi tu hành bị phạm lỗi không có ai xử phạt nên phải tái kiếp trả quả cho những sai lầm nên tu khó đắc đạo.

Ngày nay Đức Chí Tôn Đại Ân Xá nên lập ra Hiệp Thiên Đài là cơ quan tư pháp để xử phạt những tín đồ phạm lỗi giúp họ sửa sai. Hiệp Thiên Đài lo về phần hồn, đại diện tại thế cho phần thiêng liêng nên khi khi một người đã được Hiệp Thiên Đài xử phạt khỏi phải tái kiếp trả quả. Đức Hộ Pháp đã dạy rằng: Một tội không xử hai lần, khi phạt ở thế gian về thiêng liêng không phạt nữa.

Luật Pháp của Đạo dựa trên căn bản “Luật Thương Yêu và Quyền Công Chánh”. Hình phạt cho người vi phạm có tính răn đe giáo dục hơn là trừng phạt như quì hương, giáng chức hoặc cùng lắm là trục xuất khỏi Đạo, chứ không có hành hạ thể xác và nhân phẩm. Tuy nhiên, hình phạt có tính tuyệt đối phân minh. Người phạm lỗi nặng nề không thể tránh khỏi hình phạt nặng nề. Đức Chí Tôn cho biết, khi “*phạm chất của các con nó mạnh mẽ thế nào (đến nỗi) đê khuất trọn vẹn chút mây mùng Thánh chất Thầy để vào lòng các con (thì) vì lẽ công bình thiêng liêng Thầy đâuặng phép tư vị cũng phải để các con phải đọa trầm luân đời đời kiếp kiếp*” (TNHT, tr. 85).

3. Chủ trương “Nhân đạo đại đồng” và “Thiên đạo giải thoát”

Ngũ chi gồm cả “Nhân đạo đại đồng” và “Thiên đạo giải thoát” của Cao Đài. Nhân đạo đại

đồng là cứu cánh của tu Nhân đạo. Thần đạo và Thánh đạo chuẩn bị vững chắc cho mục đích “Thiên đạo giải thoát,” tức trở về cội nguồn với Đức Chí Tôn. Không đạt mục đích của chi trước một cách chắc chắn, một người không thể nào tu hành có hiệu quả ở chi kế. Giống như bước lên cái thang, phải bước từ dưới lên, không thể bước lên nấc cao hơn nếu chưa đặt chân (thấu lý) ở các nấc dưới.

4. *Tính dân chủ bình đẳng*

Đạo Cao Đài có Chức sắc Nữ phái trong các hệ thống Hội Thánh Cửu Trùng Đài (CTĐ), Hiệp Thiên Đài (HTĐ) và Phước Thiện (PT). Phái nữ có tổ chức hệ thống dọc riêng như nam phái trong hệ thống CTĐ và PT. **Đạo Cao Đài có chức sắc phái nữ, điều mà các tôn giáo khác hầu như không có.** Có chăng là các nữ tu như Phật giáo thì có Ni cô, Ni sư, bên Thiên chúa có Sơ (soeur), chứ không có chức sắc phẩm cấp như Cao Đài. Điều này nói lên sự bình đẳng nam nữ có tính thời đại văn minh tiến bộ, tôn trọng nhân quyền không phân biệt giới tính trong tôn giáo. Cao Đài, thể hiện lòng bác ái và tính công bình Thiên Đạo.

(dịch đoạn 6)

□ III. Five Unique Features in Form

□ 1. The Divine Eye — Symbol of Faith and Light for Practice

Cao Đài venerates the *Divine Eye* (Thiên Nhãn), a sacred symbol at the very heart of its faith.

The Divine Messages proclaim:

“The Eye reflects the Universal Mind, The Spirit resides in the Eye.”

The Eye reflects the **Universal Mind** — the mysterious source preceding all things. From this source all existence arises, and to it all dissolved beings return. The Universal Mind is not a tangible object. It is unseen and untouched, unborn, and undying, it dwells everywhere — within stone and wood, within every living creature.

Through the Eye, the Universal Mind manifests as radiant light, bestowing divine energy and vitality upon all beings. Thus, the Divine Eye is not merely a symbol, but a living reminder of the sacred essence.

Spiritual values state, *“Heaven’s net is vast and loose, yet nothing slips through.”*

The Divine Eye illuminates the cosmos, penetrating both visible and invisible realms. No deed, however hidden, escapes its gaze.

The Eye's mystical power guides practitioners to remain aligned with righteousness, a constant light upon the path. Integrity must reflect in every word, thought, and action.

□ 2. Discipline as Guidance, Not Punishment

The *Heavenly Union Tower* (Hiệp Thiên Đài) serves as the spiritual judiciary — the essence of Cao Đài's divine justice.

In ancient times, errors meant reincarnation and karmic repayment, making attainment arduous. Today, through the Supreme One (*Đức Chí Tôn*), the Heavenly Union Tower corrects and guides followers, representing the divine realm on earth.

The Dharma Protector taught:

“A sin is not punished twice. Once punished in the earthly realm, it is not punished again in the spiritual realm.”

Disciplinary measures — incense kneeling, demotion, or expulsion — are not humiliation, but education. They are **founded upon Love and Divine Justice, meant to deter and refine rather than condemn.**

Yet clarity is absolute: grave offenses cannot escape consequence. The Supreme One revealed:

“When your worldly nature becomes so overpowering that it suppresses the faintest trace of my divine essence within you, then, by the law of divine justice, I cannot show favoritism and must allow you to fall into endless cycles of suffering and rebirth.” (*Divine Messages*, p. 85)

Thus, discipline in Cao Đài is mercy — correction in this life, sparing the soul from heavier burdens beyond.

□3. The synthesizing-cultivation principle of “Universal Humanism” and “Heavenly Liberation”

Cao Đài's **Five-Stage Way** embraces both *Universal Humanism* (Nhân đạo đại đồng) and *Heavenly Liberation* (Thiên đạo giải thoát).

The Way of Humanity helps followers to live peacefully, happily, and harmoniously with others in the Earthly Realm, while the Ways of Spirit and Saint prepare the foundation for liberation, for one to come back to the Supreme One. One must firmly attain each stage before the next — like ascending a ladder, one step at a time. Without grounding in the lower rungs, one cannot reach the higher.

Thus, the Five-Stage Way is both practical and transcendent: a path of compassion in the world, leading toward freedom beyond it.

□4. Democratic Equality

Cao Đài affirms equality by including **female dignitaries** within its three major religious bodies:

- The *Executive Branch* (Cử Trùng Đài)
- The *Spiritual Judiciary* (Hiệp Thiên Đài)
- The *Charity and Social Welfare Branch* (Phước Thiện)

Women have their own vertical organizational structure, parallel to men.

In other traditions, women may serve as nuns — *Ni cô* or *Ni sư* in Buddhism, *Soeurs* in Catholicism — but they do not hold ranks equivalent to those in Cao Đài. Here, women are entrusted with formal titles and responsibilities, reflecting a rare spirit of equality among world religions.

This inclusion embodies divine compassion and heavenly justice, aligned with modern civilization and human rights. It rejects discrimination and honors the sacred dignity of both women and men, affirming that all may serve the Way.

(đoạn 7)

5. *Tinh thần pháp trị với “luật” và “pháp”, uyển chuyển theo tiến hóa của thời đại*

Giáo lý Cao Đài có tính **pháp trị** để giữ gìn chơn truyền và sự công bình.

Đạo Cao Đài vận hành theo Luật Pháp: (a) **Pháp** là Pháp Chánh Truyền và (b) **Luật** là Tân Luật và Các Đạo Nghị Định.

Pháp Chánh Truyền (PCT)

(Trích trong Cao Đài Từ Điển của HT Nguyễn văn Hồng)

Pháp Chánh Truyền là Hiến Pháp của Đạo do Đức Chí Tôn đặt ra. “Pháp Chánh Truyền là pháp luật chơn chánh mà Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế truyền dạy để làm căn bản lập giáo, tổ chức và điều hành nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (ĐĐTKPD)

Pháp Chánh Truyền được Đức Chí Tôn ban cho ngay sau khi làm lễ Khai Đạo tại Thánh Thất tạm đặt tại Từ Lâm Tự (chùa Gò kén) Tây Ninh. Đó là đêm 15 rạng 16 tháng 10 năm Bính Dần (dl. 20-11-1926), phò loan: Đức Hộ Pháp và Đức Thượng Phẩm.

Bản văn Pháp Chánh Truyền này rất quan trọng, nên Đức Lý Giáo Tông dạy Đức Phạm Hộ Pháp chú giải Pháp Chánh Truyền ra từng chi tiết cho thật rõ ràng để dễ thi hành, và dâng lên cho Đức Lý Giáo Tông duyệt lại rồi mới ban hành.

PCT qui định các phẩm Chức sắc nam nữ của CTĐ và HTĐ, quyền hành và đạo phục của mỗi phẩm cấp và việc thăng thưởng Chức sắc.

Đức Chí Tôn lập PCT có tính cách vô cùng mới mẻ và tiên bộ so với các tôn giáo khác của thời Nhị Kỳ Phổ Độ, vì nó bao **gồm cả hai khuynh hướng quân chủ và dân chủ**, dùng hai khuynh hướng ấy để kềm chế nhau và buộc phải dung hòa cùng nhau, để cho sự tiến hóa của nhơn sanh được nhanh chóng trên con đường đạo đức trung dung, chí thiện chí mỹ.

Đức Chí Tôn có dạy: “*Thầy tưởng chẳng cần nói, nếu ai là đạo đức, đọc đến cách lập pháp của Thầy mà chẳng mừng giùm cho nhơn loại.*” (TNHT)

Hội Thánh viết lời tựa của quyển PCT, xin trích ra vài đoạn như sau:

“*Nghĩ vì cơ huyền vi mầu nhiệm của Đạo có Thiên điều, cũng như cơ Đời có luật pháp chơn truyền để chế ngự những dục vọng bất chánh, mà ở cõi nào và đời nào cũng có, nếu không có gì chế ngự thì sự điều hòa tốt đẹp của cơ Tạo Hóa sắp đặt có thể mất đi mà chớ, nên khi mở ĐĐTKPD, Đức Chí Tôn đã lập ngay một Pháp Chánh Truyền và Tân Luật để điều hành guồng máy Hành Chánh Đạo, hầu bảo thủ chơn truyền và công bình Thiên đạo, kèm theo luật pháp còn có Thánh ngôn và giáo điều dạy bảo.*”

Tân Luật

Bộ Tân luật làm ra vào thời mới khai Đạo và tại nước Việt Nam. Gọi là Tân Luật vì bộ Luật này có thể thay đổi thêm bớt tùy theo phong tục tập quán của từng nước và tùy theo

trình độ tiến hóa của Nhơn sanh.

Bởi thường cập nhật hóa, cho nên thời điểm nào cũng mới nên gọi là Tân luật.

Điều căn bản mà luật không thay đổi là phần dựa vào Pháp Chánh Truyền. Tân Luật ban đầu, Đức Chí Tôn dạy các vị tiên khai soạn và dâng lên Đức Chí Tôn phê chuẩn. Về sau này, luật lệ nếu được bổ sung sửa đổi thì do Quyền Vạn Linh gồm có ba Đại hội: ĐH Nhơn sanh, ĐH Hội Thánh và Thượng Hội quyết định theo tinh thần dân chủ đa số.

Đức Thượng Đế lấy tinh hoa Tam giáo làm căn bản để nhân loại thấy rõ chánh truyền của các tôn giáo rất cao quý, vẫn được tôn trọng, còn những khác biệt về hình thức lễ nghi, cúng kiến, cầu nguyện khác là thứ yếu, không quan trọng.

Nếu không theo chính sách tu sửa Luật như trên thì vì câu nệ về hình thức này mà để ra nhiều câu nệ khác làm cho lu mờ cái tinh hoa cao trọng mà các tôn giáo chọn chánh trở nên phạm giáo. Tín đồ về sau này cũng chỉ giữ được cái thấp, cái cặn bã của tôn giáo mình mà quên đi cái tinh hoa, cao thâm của nó. Vì vậy, mà tín đồ càng ngày càng bị ràng buộc, nô lệ, dẫn đến cuồng tín, thay vì được mở tuệ giác, siêu thăng giải thoát như mục đích tối thượng của Đạo giáo.

(dịch đoạn 7)

□ 5. A Spirit of Legal Governance

Cao Đài embraces a **sacred legal spirit**, preserving the true transmission of the Faith and upholding divine justice. Its governance rests upon a dual framework:

- *Canon* (Luật Đạo) — the *Constitutional Canon of the Great Way* (*Pháp Chánh Truyền*)
- *Law* (Luật Đời) — the *New Laws* (*Tân Luật*) and *Religious Decrees* (*Đạo Nghị Định*)

□ The Constitutional Canon of the Great Way (*Pháp Chánh Truyền*)

Bestowed by Đức Chí Tôn immediately after the Inauguration Ceremony of the Faith in 1926 at Gò Kén Pagoda, the *Pháp Chánh Truyền* is the **Constitution Canon of the Great Way**. It is the sacred legal code transmitted by the Supreme One to organize, structure, and govern the *Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*.

Honorable Lý Giáo Tông instructed honorable Dharma Protector (*Đức Hộ Pháp*) to annotate this Canon with clarity, ensuring its faithful implementation. The Canon defines:

- The ranks of male and female dignitaries in the Executive Branch and Spiritual Judi-

ciary

- The authority and ceremonial attire of each rank
- The procedures for promotion and recognition

With remarkable foresight, Đức Chí Tôn established this Canon in a spirit more advanced than the religions of the Second Universal Salvation Era (*Nhị Kỳ Phổ Độ*). It harmonizes monarchic and democratic principles, tempering each other, ensuring balance and restraint. This duality accelerates humanity’s moral and spiritual evolution along a path of moderation, genuine goodness, and genuine beauty.

The Supreme One taught:

“I believe I need not say more—if one is virtuous, upon reading my legislative design, one cannot help but rejoice for humanity.” (Divine Messages)

The Holy Assembly affirmed in its preface:

*“Just as worldly affairs require true legal systems to restrain unrighteous desires, so too must the Faith be governed by divine law. Without such restraint, the harmonious order of Creation could be lost. Therefore, upon founding the Great Way, Đức Chí Tôn immediately established the Constitution of the Great Way (*Pháp Chánh Truyền*) and the New Laws (*Tân Luật*) to preserve true transmission and divine justice.”*

□ **The New Laws (*Tân Luật*)**

Created in the early days of the Faith, the New Laws are called “new” because they remain **adaptable to revision**, reflecting the customs of each nation and the evolving spiritual maturity of humanity. Their foundation, however, rests firmly upon the *Constitution of the Great Way (Pháp Chánh Truyền)* which never changes.

The original New Laws were drafted by early dignitaries under the guidance of the Supreme One and submitted to Him for approval. Later amendments are entrusted to the *Authority of All Beings (Quyền Vạn Linh)*, consisting of three Grand Councils:

- The Grand Council of Humanity (*Đại Hội Nhơn Sanh*)
- The Grand Council of the Holy Assembly (*Đại Hội Hội Thánh*)
- The Supreme Council (*Thượng Hội*)

These councils operate under the democratic principle of majority rule, ensuring that divine law and human governance are in harmony.

The Supreme One drew upon the essence of the *Three Teachings* (Tam Giáo) as the foundation, affirming that the sacred transmission of all true religions is noble and worthy of respect. Differences in ritual forms — such as ceremonies, offerings, and prayers — are secondary, not essential.

If laws are not revised in this spirit, rigid attachment to external forms may obscure the profound essence of true religion, reducing it to mere worldly institutions. Followers may cling to superficial remnants, forgetting the sacred core. In such rigidity, faith becomes bondage



and fanaticism, rather than awakening, elevation, and liberation, which is the true goal of cultivation.

(đoạn 8)

Nhận định về một con đường tâm linh

Mỗi người trong chúng ta đều khao khát có cuộc sống yên vui hạnh phúc, hòa ái với mọi người, vượt mọi cảnh khổ, sống an nhiên tự tại, và vĩnh viễn không còn chịu những thống khổ của thế gian nữa.

Đó cũng là mục đích chính của mọi tôn giáo. Để có một nhận định đúng đắn về một con đường tâm linh, trước tiên chúng ta cần xét các giá trị tâm linh cốt lõi của mọi tôn giáo.

Giá trị cốt lõi đó là **mọi tôn giáo đều nhìn nhận có một quyền năng vô biên trong vũ trụ sáng tạo ra mọi loài bao gồm con người. Quyền năng đó là cội nguồn duy nhất tạo ra mọi chúng sinh vô tình cũng như hữu tình.**

(a) Giáo pháp tột cùng của **Phật giáo** được trình bày trong Kinh Pháp Hoa, chỉ rõ cái thật tướng và thật cảnh của thế gian, mắt người thường không thấy được. Nhìn cảnh vật xung quanh, chúng sinh thấy có vật chất và tinh thần, có muôn loài sai biệt, có sắc (sờ được) có tâm (không sờ được). Chúng sinh sai lầm vì không thấy được mọi mặt, mọi khía cạnh của vũ trụ vô biên. Trái lại Phật đã đạt đến chỗ thấy tột cùng và nhận ra sự phân biệt như trên của chúng sinh là sai. Đức Phật dạy rằng: **“Tất cả là Một, Một là Tất cả”**. “Tinh thần và vật chất là Một, sắc và tâm là Một”. Cái “Một” ở khắp nơi (tức “một là tất cả”) và mọi vật mọi loài đều có cùng một bản chất (tức “tất cả là “một”), từ một gốc chính mà ra. Cái “Một” là quyền năng vô biên trong vũ trụ, sáng tạo ra mọi loài và có cuộc sống vĩnh hằng.

(b) Đạo Đức Kinh của **Lão giáo** nhận định: Một vật hỗn độn, sanh trước Trời Đất, yên lặng trống không, cô đơn tột bậc, không đổi thay, nhưng vật ấy luôn luôn đến cùng vạn vật và được xem như Mẹ Sinh của tất cả. Vật ấy là nguồn năng lực siêu việt. Đó là Đạo. **Đạo nằm trong mỗi cá thể của muôn loài và là nguồn sống bất tận của vạn vật.** Nhận định trên hàm ý “Một là Tất cả” và “Tất cả là Một”.

(c) Tinh hoa của **Khổng Giáo** phản ánh trong sách Đại Học qua câu, “Cái học lớn lao là phải làm sáng cái Đức Sáng” (Đại học chi đạo, tại minh Minh Đức). **Cái Đức Sáng ở đây là bản chất mẫu nhiệm mọi người đều thừa hưởng từ “nguồn năng lực Siêu Việt” trong vũ trụ, và tất cả đều từ một gốc mà ra, tức “Một là Tất cả”**. Hơn thế, cái Đức Sáng trong mỗi người có cùng bản chất với nguồn năng lực siêu việt, tức “Tất cả là Một”. Khi “làm sáng được cái Đức sáng”, một cá nhân sẽ phát huy viên mãn được khả năng tiềm ẩn.

(d) Giáo lý **Phật giáo Hoà Hảo** có câu: “Nhất bản tán vạn thù, vạn thù quy nhất bản” tức **“Từ một bản chính tạo ra hàng vạn bản sao, hàng vạn bản sao đều cùng bản chất với**

bản chính". Đó là cách nói khác của câu, "Một là Tất cả, Tất cả là Một". Vì con người là anh em cùng một "Mẹ sanh" nên mọi người phải thương yêu nhau.

(e) **Thiên Chúa** chủ trương chỉ có một đấng tối cao duy nhất là Chúa, bất diệt và gồm có ba ngôi: Cha, Con, và Thánh Thần. "Jesus là con của Chúa" mà Chúa là quyền năng vô biên của vũ trụ, sáng tạo ra mọi loài. Quyền năng này không sinh không diệt. Vì "**Chúa sáng tạo ra loài người**", **mọi người có cùng một nguồn gốc chung**, do đó phải thương yêu nhau như anh chị em một mẹ.

(f) **Cao Đài** cũng chủ trương có một thực thể siêu việt tức **Đại Linh Quang** sinh ra mọi vật mọi loài trong vũ trụ là những **Tiểu Linh Quang**. Căn bản giáo lý này cũng hàm ý "Một là tất cả, tất cả là Một".

(g) Các tôn giáo khác như **Hồi giáo, Bahai'í**, niềm tin **tôn giáo của dân bản xứ Mỹ**, v.v. đều có căn bản giáo lý ngụ ý **tất cả chúng sinh đều do một nguồn sinh ra và mọi chúng sinh đều có cùng một bản chất với nguồn cội duy nhất đó**.

Tóm lại, mỗi tôn giáo đều nhìn nhận có một quyền năng tối cao và DUY NHẤT cho tôn giáo đó. Vì chỉ có một quyền năng tối cao trong vũ trụ nên dù mỗi tôn giáo có tên gọi khác nhau để nói về thực thể đó, **quyền năng tối cao đó chỉ là một cho mọi tôn giáo**. Dù tên gọi là Allah, Phật, Chúa, Abram, Đấng Chí Tôn, Trời, v.v, thực thể đó là MỘT xuyên qua MỌI tôn giáo. Chúng ta phải vượt qua ngôn ngữ, siêu tên gọi, buông bỏ mọi hình thức mới nhận được bản chất cốt lõi của thực thể ta muốn ám chỉ. Thí dụ tên gọi "cái bàn" không là "cái bàn" mà chỉ là một nhãn hiệu, một phương tiện để nói về một thực thể dưới tên cái bàn. Vậy các tên Allah, Phật, Chúa, Abram, Đấng Chí Tôn, Trời, v.v. chỉ là những "nhãn hiệu" để cùng chỉ về một thực thể duy nhất và quyền diệu trong vũ trụ. Vì tất cả danh xưng đó đều nói về một đấng tối cao **duy nhất**, chúng ta không nên phân biệt đấng tối cao "của mình" và "của người." Một tôn giáo chân chính không phân biệt tôn giáo vì tôn giáo nào cũng có cùng mục đích, cũng tu theo cùng lời dạy phát nguồn từ một Đấng Tối Cao duy nhất.

(dịch đoạn 8)

□ IV. Reflections on the Spiritual Path

Each soul longs for peace and happiness — to live in harmony with others, to transcend suffering, to dwell in serenity and freedom, and to be forever free from the afflictions of the world. This longing is the essential aim of all religions.

To understand the spiritual path, we must first contemplate the **core values shared by all faiths. At their heart, every religion acknowledges the existence of an infinite power — a creative force that brought forth all beings, sentient and non-sentient alike. This singular source is the fountain of life, eternal and unceasing.**

□ **Buddhism**

The *Lotus Sutra* reveals the true nature of reality — realms unseen by ordinary eyes. Sentient beings perceive matter and spirit, form and mind, as separate. Yet the Buddha, in supreme insight, taught that such distinctions are illusory:

“All is One, and One is All. Spirit and matter are One; form and mind are One.”

This “One” is present everywhere, the infinite power of the universe, the source of all life.

□ **Taoism**

The *Tao Te Ching* proclaims:

“There is a formless entity, born before Heaven and Earth, silent and empty, solitary and unchanging. It flows through all things and is called the ‘Mother of All’.”

This entity is the Tao — the inexhaustible source of life within every being. Here too, the teaching resounds: *“One is All, and All is One.”*

□ **Confucianism**

The *Great Learning* (Đại học) teaches:

“The great learning is to illuminate the Bright Virtue.”

This Bright Virtue is the mysterious essence inherited by all people from the transcendent energy of the universe. All beings arise from one source — *“One is All.”* The Bright Virtue within each person shares the same nature as that source — *“All is One.”* To illuminate this inner virtue is to realize one’s latent potential.

□ **Hòa Hảo Buddhism**

A core teaching proclaims:

“From one source come ten thousand forms; ten thousand forms return to the one source.”

Thus, “*One is All, and All is One.*” Since all humans are siblings born of the same Mother Source, we must love one another.

□ Christianity

Christianity teaches one supreme and eternal God, expressed in the Holy Trinity: Father, Son, and Holy Spirit. God is the infinite power of the universe, Creator of all beings, uncreated and indestructible. Because God created humanity, all people share a common origin and must love one another as siblings of one divine Mother. Thus, “*One is All, and All is One.*”

□ Cao Đài

Cao Đài teaches of the *Great Divine Light (Đại Linh Quang)*, which gives birth to all beings. Each soul is a *Small Divine Light (Tiểu Linh Quang)*, emanating from the same source. This doctrine too proclaims: “*One is All, and All is One.*”

□ Other Traditions

Islam, Bahá’í, and the spiritual traditions of indigenous peoples of the Americas also affirm that all beings originate from one source and share its essence.

(đoạn 9)

Vậy hệ luận là gì?

1. Lỗi truyền thụ giáo lý do mặc khải của một người có khả năng đặc biệt (như nhà tiên tri Mohammed, Jesus Christ, Thái Tử Sĩ Đạt Ta, v.v.) hay qua cơ bút của Cao Đài thì sự truyền thụ đó cùng từ một đấng tối cao duy nhất và do đó **giáo lý được truyền thụ dù qua cách nào cũng có giá trị thiêng liêng như nhau.**

2. Khi nói tổng hợp giáo lý của Nho, Đạo và Phật thì kết quả không phải chỉ gom chung giáo lý của ba tôn giáo một cách không có quy củ mà là sự đúc kết tinh hoa các giáo lý đã truyền thụ do cùng một đấng tối cao. Giống như **một tác giả đã viết nhiều sách nay cần tổng kết lại, giữ cái hay, loại cái không cần hay không hợp thời.** Những chỗ rườm rà phức tạp hoặc không hợp thời sẽ được loại bỏ và kết quả là một hệ thống giáo lý thống nhất, đầy đủ, đơn giản, dễ áp dụng cho mọi người trong việc đạt mục đích tu hành. Đó là tôn chỉ “Tam giáo qui nguyên, Ngũ chi hợp nhất” của Cao Đài.

3. Cao Đài phản ảnh trung thực chân lý, “có một quyền năng vô biên trong vũ trụ sáng tạo ra mọi loài bao gồm con người. Quyền năng đó là cội nguồn tạo ra mọi chúng sinh vô tình cũng như hữu tình”. Vì “Trời” và “Người” có cùng bản chất, **toàn bộ giáo lý lời Kinh phản ảnh sự yêu thương chân tình, mộc mạc gần gũi của Đấng Tối cao với lời xưng hô “Thầy, các con”, với chủ trương Trời Người đồng trị, bình đẳng, và pháp trị.**

Khi vượt khỏi mọi hình thức, mọi tên gọi, mọi nhãn hiệu để chấp nhận tất cả cùng đang hướng về một Đấng Tối cao, chúng ta phải **nhìn nhận sự hiện diện của một “con đường tâm linh”** (với “tên gọi” hay “nhãn hiệu” là **“Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ”**) **quý báu khó gặp.**

Đúng là giữa *“Biển trần khổ vui trời nước”* chúng ta vui mừng thấy *“Ánh thái dương dọi trước phương Đông”* (Kinh Thiên Đạo & Thế Đạo).

Kết luận

Chúng ta **đã có một “con đường tâm linh”** (tức “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ”) để mọi người có thể tu. Con đường đó là **tổng hợp tinh hoa của Tam giáo, đơn giản hóa, rất dễ theo, tu mà như không tu (thái độ vô vi), không vội vã cũng không lơ là (thái độ trung dung), tùy sức mà tu (dừng ở chi nào cũng được).**

Con đường tâm linh đó (tức Đạo) do Đấng Tối Cao duy nhất trong vũ trụ lập ra lần thứ Ba năm 1926 tại chùa Gò Kén, Việt Nam và có “nhãn hiệu”, hay “tên gọi” là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Một lần nữa, “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ” hay “Cao Đài” chỉ là những tên gọi để chỉ về “một con đường tâm linh.” Xin vượt qua tên gọi, siêu nhãn hiệu để nhận ra thực thể chân thật mà tên gọi muốn nói tới.

Nếu mục đích của mọi người là tu sao cho sống hạnh phúc và thoát khổ khi đang sống và vĩnh viễn thoát khổ sau khi chết thì lối tu nào đơn giản nhất, dễ theo nhất, hiệu quả nhất thì chúng ta nên theo. Đâu cần phải biết lối tu đó do Đạo nào, có “tên gọi” gì dán nhãn hiệu cho cách tu đó! Đó là **một lối sống và tu trong an nhiên tự tại!**

HT Nguyễn Hữu Nghiệp (Rosenberg, tháng 12, 2024) (Tổng kết các bài viết của HT Nguyễn Đăng Khích, Trung Dung Đạo, và Nguyễn Hữu Nghiệp)

Tài liệu tham khảo

1. *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển và Tân Luật Pháp Chánh Truyền*, tái bản 2004 tại Hải Ngoại, Châu Đạo California (Hoa Kỳ) và Tộc Đạo Sydney (Úc)

2. *Giải Nghĩa Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo*, HT Nguyễn Văn Hồng
3. *Những Nét Giá Trị Đặc Trưng của Đạo Cao Đài và Ảnh Hưởng của Tôn Giáo Này Đối Với Nhơn Loại*, HT Nguyễn Đăng Khích
4. *Tinh Hoa Đạo Cao Đài*, Trung Dung Đạo
5. *Nét Độc Đáo của Giáo Lý Cao Đài*, 2017, HT Nguyễn Hữu Nghiệp và QS Mai Thanh Truyết
6. *Cao Đài Trong Cộng Đồng Tôn Giáo Thế Giới*, tháng 3, 2024, HT Nguyễn Hữu Nghiệp & Nguyễn Dương Sâm

(dịch đoạn 9)

V. What Are the Implications?

Every religion acknowledges the existence of a supreme and singular divine power. Though each faith may call it by a different name — Allah, Buddha, God, Abram, Đức Chí Tôn (The Supreme One), or Heaven — the reality is One.

To truly grasp this essence, we must **go beyond language, transcend names, and let go of form**. Just as the word “table” is not the table itself, but only a label, so too are divine names but signposts pointing to the same wondrous reality.

Since all names refer to the One Supreme Being, we **must not divide between “our” God and “their” God**. A true religion does not discriminate, for all faiths share the same purpose and teachings that flow from the One Source.

□ 1. Transmission of Sacred Teachings

Whether revealed through the divine inspiration of a prophet — Mohammed, Jesus Christ, Prince Siddhartha — or through spirit writing (*cơ bút*) in Cao Đài, all teachings arise from the **same Supreme Source**. The method may differ, but the sacred value remains equal, for the origin is One.

□ 2. Synthesis of Confucianism, Taoism, and Buddhism

The synthesis of the Three Traditions is not a haphazard mixture, but a **refined distillation** of their essence. It is as if an author, having written many books, now gathers their wisdom

into a single volume — preserving what is beautiful, setting aside what is outdated, and offering a unified, simple, and accessible path.

This is the principle of “**Three Teachings Returning to One Source, Five Branches United**” in Cao Đài — a wondrous harmony of wisdom, compassion, and truth.

□ 3. Cao Đài’s Reflection of Universal Truth

Cao Đài faithfully proclaims:

“There is an infinite power in the universe that created all beings, including humanity. This power is the source of all sentient and non-sentient life.”

Because Heaven and Humanity share the same essence, the teachings of Cao Đài are filled with the tender love of the Supreme One— expressed in the intimate address of “Master and children,” and upheld through the principles of **Heaven and Humanity Co-Govern, equality, and divine justice.**

When we **transcend names and forms**, we recognize the presence of a rare and precious Path — the *Great Way of the Third Universal Salvation* (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ). Amid “*The vastly ocean of worldly suffering*”, we rejoice to see “*The rays of the sun shining from the East,*” (*Cao Dai Sutra*).

□ VI. Conclusion

We now behold a **Spiritual Path** — the Great Way of the Third Universal Salvation (*Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*) — a path open to all. It is the distilled essence of the Three Teachings, simplified and easy to practice. This path (Way, Đạo) is **simplified, easy to follow, to cultivate as if not to cultivate (vô vi), neither rushed nor neglected (trung dung), based on one’s ability and can stop at any stage (tùy căn cơ).**

The Supreme Being established this Path in 1926 at Gò Kén Temple, Vietnam. **Though called by names — Cao Đài, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ — these are but labels pointing to the same singular reality. Let us go beyond names to embrace the essence they signify.**

If our goal is happiness and liberation — freedom from suffering in life and beyond — then let us walk the simplest, most accessible path. It matters not which religion it comes from, nor what name it bears. It is the way of **living and practicing in serene freedom.**

HT Nguyễn Hữu Nghiệp Rosenberg, December 2024 (Synthesizing the writings by HT Nguyễn Đăng Khích, Trung Dung Đạo, Nguyễn Hữu Nghiệp, Nguyễn Dương Sâm, and QS Mai Thanh Truyết)

References

1. *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển and Tân Luật Pháp Chánh Truyền*, reprinted 2004 in the Overseas, Religious District of California (USA) and the Sydney Religious District (Australia)
2. *Interpretation of the Heavenly and Worldly Sutras*, HT Nguyễn Văn Hồng
3. *Distinctive Spiritual Values of Cao Đài and Its Impact on Humanity*, HT Nguyễn Đăng Khích
4. *Essence of Cao Đài*, Trung Dung Đạo
5. *Unique Features of Cao Đài Doctrine*, 2017, HT Nguyễn Hữu Nghiệp & QS Mai Thanh Truyết
6. *Cao Đài in the Global Religious Community*, March 2024, HT Nguyễn Hữu Nghiệp & Nguyễn Dương Sâm

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỀM TRỢ
Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo

www.banthedao.net

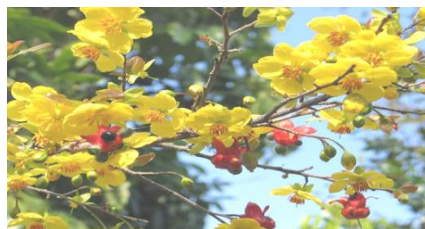
www.banthedaohaingoi.org

TÂY NINH ĐỒNG HƯƠNG HỘI BẮC CALIFORNIA, HOA KỲ
NORTHERN CALIFORNIA ASSOCIATION OF FRIENDS FROM TÂY NINH
1327 Cirolero Street, Milpitas, CA 95035. Tel.(408) 990-5345. Email: vanlantruong@gmail.com

THƯ MỜI



**CHÚC
MỪNG
NĂM MỚI
XUÂN
BÍNH
NGỌ 2026**



Ban chấp hành Tây Ninh Đồng Hương Hội trân trọng kính mời Quý Đồng Hương cùng Gia Đình và Thân Hữu vui lòng tham dự

TIỆC TÂN NIÊN 2026

**Địa điểm: Nhà hàng Dynasty
1001 Story Road, San Jose, CA 95122**

**Thời gian: Thứ Bảy, ngày 7 Tháng 3, năm 2026
từ 11 giờ sáng đến 3 giờ trưa**

Chương trình gồm nhiều tiết mục Văn Nghệ đặc sắc, chọn lọc, và vui tươi đón mừng năm mới do các ca nhạc sĩ Tây Ninh & Thân Hữu phụ trách.

Sự hiện diện của Quý Vị sẽ là niềm hạnh diện và khích lệ lớn lao cho Ban Chấp Hành Tây Ninh Đồng Hương Hội Bắc California

Trân trọng kính mời,
T/M Ban Tổ Chức Tây Ninh Đồng Hương Hội
Trương Thị Vân Lan

Xin vui lòng ủng hộ mỗi phần ăn \$75.00, quý vị ăn chay xin cho biết trước.
Chi phiếu xin đề: Tây Ninh Đồng Hương Hội và gửi về địa chỉ 1327 Cirolero St.,
Milpitas, CA 95035. Chân Thành Cảm Tạ.

Điện thoại liên lạc: Vân Lan Trương (408) 990-5345, Duy Văn (408) 759-9339,
Nguyễn Đăng Khích (408) 823-6044.

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

PHÂN ỦU



Chúng Tôi Vô Cùng Thương tiếc nhận được tin buồn hiền phu của Bà **Dương Thị Tùng** và bào huynh của hiền tử **Lê Như Hoa** là:

Ông LÊ TẤN TÀI **Pháp danh Phúc Lộc**

Sinh ngày 28 tháng 10 năm 1938 tại Sài Gòn, Việt Nam
Từ trần ngày 19-11-2025 (ngày 30-9 Ất Ty) tại San Jose California

Hưởng Thượng thọ 87 tuổi

Ban Thế Đạo Hải Ngoại thành thật chia buồn cùng Bà **Dương Thị Tùng**, Hiền tử **Lê Như Hoa** là hiền thê của hiền huynh **QS Nguyễn Ngọc Dũ** cùng tang gia quý quyến về sự mất mát to lớn này.

Thành tâm cầu nguyện Đức Phật Tổ, Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát dẫn độ chon linh Ông **Lê Tấn Tài**, pháp danh **Phúc Lộc** sớm về cõi Niết Bàn.

ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ỦU

Ban Cố Vấn & Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại

*- **Ban Đại Diện BTĐHN tại Úc châu** *- **Ban Đại Diện BTĐHN tại Bắc CA**
Alabama, Georgia và Texas Hoa kỳ

*- **Đại Diện BTĐHN tại Ohio, Kentucky Hoa kỳ.**

*- **Hệ thống Truyền thông BTĐHN: Bản Tin Thế Đạo và Tập San Thế Đạo.**

*- www.banthedaohaingoi.org. *- www.banthedao.net



ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH
(Đệ Bá Niên)
THÁNH THẮT CAO ĐÀI SAN ANTONIO

TÂM THƯ

Kính gửi :

Ban Thế Đạo Hải Ngoại
Các Thánh Thắt Cao Đài Hải Ngoại
Quý Đồng Đạo – Quý Đồng Hương
Quý Mạnh Thường Quân và Thương Gia

Kính Thưa quý Vị

Thời gian qua Thánh Thắt Cao Đài San Antonio dọn dẹp và chờ đợi giấy phép xây dựng của Thành Phố, nay đã được giấy phép xây dựng số: COM-PRJ-APP24-39801875 Ngày 2/3/2025 nên Đồng Đạo TT Cao Đài San Antonio đồng tâm khởi công xây dựng TT để có nơi thờ phượng Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng thay thế cho TT cũ đã hư hại trầm trọng, Tất cả chi phí xây dựng còn thiếu khoảng 300 (ba trăm ngàn Dollars)

Kính thưa quý vị

Thật khó khăn, mà Ban Trị Sự và Đồng Đạo chúng tôi, nơi Thánh Thắt Cao Đài San Antonio cố gắng hết sức và rất cần sự ủng hộ của quý vị mới mong hoàn thành.

Nên, nay chúng tôi viết tâm thư này gửi đến quý vị, Đồng Đạo, Đồng Hương, cùng quý vị Mạnh Quân, kính mong được sự hỗ trợ về mọi mặt tinh thần lẫn vật chất, hầu giúp chúng tôi hoàn thành ước nguyện, có nơi thờ phượng các Đấng Thiêng Liêng, khang trang và khô ráo, hơn nữa cũng là niềm hạnh diện chung của Đạo Cao Đài, nơi hải ngoại.

Trân trọng kính chào quý vị, luôn cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng ban ơn lành cho quý vị, cùng gia đình dồi dào sức khỏe

Mọi đóng góp điều được trừ thuế

Trân trọng

Thư từ chi phiếu xin gửi:

San Antonio ngày 4 tháng 4 năm Ất Ty
TM Ban Trị Sự & Đồng Đạo Thánh Thắt Cao Đài San Antonio

Cao Đài Temple Of San Antonio
P.O. Box 34742
San Antonio, TX 78265

Liên Lạc:

Hiền Tài: Phạm văn Luông 210-317-1754
CTS : Nguyễn thanh Xuân 210-548-0303
BQT : Lâm Andy 210-722-3135

CTS Nguyễn thanh xuân



TƯỜNG TRÌNH ĐẠI LỄ CAO ĐÀI NHỨT BÁCH CHU NIÊN TẠI THÁNH THẮT CAO ĐÀI GEORGIA

I. DẪN NHẬP



Chánh Tri Sự Trần Quang Sang

sự mong đợi.

II. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

1. Thời gian và hoàn cảnh

Trong dòng lịch sử trải dài một thế kỷ hình thành và phát triển của nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đại Lễ Cao Đài Nứt Bách Chu Niên (1925–2025) là một dấu mốc thiêng liêng, mang ý nghĩa trọng đại không chỉ đối với tín đồ Cao Đài trên toàn thế giới, mà còn là dịp để tín hữu Cao Đài giới thiệu triết lý tinh hoa dựa trên tinh thần hòa hợp tôn giáo, nhân bản và đạo đức của Đại Đạo đến với xã hội hiện đại nơi xứ người.

Với tâm nguyện đó, Thánh Thất Cao Đài Georgia đã cung kính và long trọng tổ chức Đại Lễ Cao Đài Nứt Bách Chu Niên trong điều kiện hết sức đặc biệt: Thời gian chuẩn bị vốn vẹn 12 tuần, nhân sự giới hạn, phần lớn là Đại Đạo Thanh Niên Hội, Bàn Trị Sự gồm các Cô Chú đồng đạo lớn tuổi, cộng thêm thời tiết khắc nghiệt của mùa Đông nơi miền Đông Nam Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, nhờ hồng ân Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu, cùng sự đồng tâm hiệp lực của Ban Tổ Chức (BTC), chur chức sắc, chức việc, đạo hữu và quý mạnh thường quân, Đại Lễ đã diễn ra viên mãn, trang nghiêm và vượt ngoài

Quyết định tổ chức Đại Lễ được đưa ra trong bối cảnh đặc biệt, khi thời gian chuẩn bị chỉ khoảng 12 tuần, ngắn hơn rất nhiều so với quy mô của một đại lễ mang tầm vóc như vậy ở hải ngoại.

Trong thời gian ngắn ngủi ấy, BTC phải hoàn thành cùng lúc nhiều công việc quan trọng:

- Lập kế hoạch tổng quát và chi tiết
- Soạn thảo chương trình nghi lễ
- Gửi thư mời chính thức
- Phân phối nhân sự thích hợp
- Chuẩn bị cơ sở vật chất, sân lễ, bàn ghế, điện đóm
- Chỗ ngủ cho đồng đạo phương xa
- Âm thực, trang trí, âm thanh, ánh sáng, văn nghệ
- Sắp xếp chỗ đậu xe
- Liên hệ chính quyền địa phương và truyền thông

Trong khi đó, lực lượng nhân sự chủ yếu gồm các thành viên BCH /ĐĐTNH, BTS Thánh Thất GA và đạo hữu thiện nguyện, đa số đều có công việc và gia đình riêng, chỉ có thể tham gia ngoài giờ sinh hoạt thường nhật.

2. Công tác mời quan khách

BTC đã phát hành 600 thiệp mời chính thức, gửi đến:

- Quan chức chính quyền địa phương và tiểu bang Georgia
- Đại diện các tôn giáo bạn
- Các hội đoàn cộng đồng
- Các cơ quan truyền thông, báo chí
- Quý Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Cao Đài tại Hoa Kỳ
- Quý BCH và Hội Viên ĐĐTNH thuộc các tiểu bang tại Hoa Kỳ

Việc gửi thiệp trong thời gian ngắn, đúng nguyên tắc nghi lễ và hành chính là một thử thách lớn, nhưng đã được hoàn thành đúng thời hạn.

III. THỜI TIẾT VÀ NHỮNG THỬ THÁCH KHẮC NGHIỆT

1. Điều kiện thời tiết ngày Đại Lễ

Ngày Đại Lễ diễn ra trong điều kiện thời tiết hết sức khắc nghiệt:

- Nhiệt độ xuống đến 20 độ F (khoảng -6°C)
- Gió mạnh lên đến 40 dặm/giờ
- Đêm trước lễ có mưa và gió mạnh
- Cảm giác lạnh buốt kéo dài suốt nhiều giờ

BTC đã chuẩn bị lều lớn để tiếp đón và tổ chức buổi Đại Lễ ngoài trời. Tuy nhiên, trước sức gió mạnh, chiếc lều nhiều lần rung lắc dữ dội, có lúc tưởng chừng như bị cuốn bay khỏi vị trí.

Đây là một trong những thời điểm khiến BTC và toàn thể đạo hữu rất lo lắng và hồi hộp.

2. Tinh thần vững vàng và niềm tin đạo pháp

Trong hoàn cảnh đó, BTC đã:

- Bình tĩnh xử lý tình huống
- Gia cố lại hệ thống dây giăng lều trại
- MC của chương trình đã kêu gọi các thiện nguyện viên mỗi người giữ 1 chân lều và dùng trọng lượng bản thân để giữ cho chiếc lều cố định.
- Điều chỉnh chương trình cho phù hợp
- Luôn giữ vững tinh thần “vạn sự tùy duyên, đạo tâm bất loạn”

Đặc biệt, toàn thể chư chức sắc và đạo hữu đã cùng nhau thành tâm cầu nguyện, tin tưởng tuyệt đối vào hồng ân Thầy Mẹ.

IV. NGÀY ĐẠI LỄ – NIỀM VUI VƯỢT NGOÀI SỨC TƯỞNG TƯỢNG

1. Quan khách tề tựu đông đủ

Mặc dù thời tiết lạnh giá và gió mạnh, nhưng quan khách vẫn đến tham dự đông đảo ngoài sức tưởng tượng của BTC.

Sự hiện diện đông đủ của:

- Quan chức chính quyền
- Đại diện các tôn giáo
- Lãnh đạo cộng đồng
- Truyền thông báo chí
- Chư chức sắc, Hiền Tài, chức việc và đạo hữu từ nhiều tiểu bang

đã thể hiện:

- Sự kính trọng đối với Đại Đạo
- Sự quan tâm đối với sinh hoạt tôn giáo và tín ngưỡng
- Tinh thần giao hòa và đoàn kết liên tôn

Nhiều vị quan khách đã bày tỏ sự cảm động trước tinh thần tổ chức chu đáo và lòng thành kính của Ban Tổ Chức.

2. Nghi lễ trang nghiêm

Các nghi thức của Đại Lễ được cử hành trang nghiêm, đúng theo lễ luật Cao Đài nơi hải ngoại, trong bầu không khí thiêng liêng và trật tự.

Dù thời tiết giá lạnh, nhưng:

- Chư chức sắc giữ trọn oai nghi
- Đạo hữu nghiêm trang tham dự
- Quan khách chăm chú theo dõi từng nghi thức

Tất cả đã tạo nên một hình ảnh đẹp và đầy ấn tượng về Đại Đạo giữa lòng xã hội Hoa Kỳ.

V. HỒNG ÂN THẦY MẸ VÀ SỰ VIÊN MÃN

Xuyên suốt quá trình chuẩn bị và tổ chức Đại Lễ, từ những khó khăn ban đầu đến những thử thách bất ngờ của thời tiết, BTC luôn cảm nhận rõ rệt sự che chở nhiệm màu của Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu.

Những điều tưởng chừng không thể:

- Thời gian gấp rút
- Nhân lực hạn chế
- Thời tiết khắc nghiệt

đã trở thành những phép thử để đạo tâm thêm kiên cố, để tình đạo thêm gắn bó, và để niềm tin vào hồng ân Thầy Mẹ càng thêm vững vàng.

Đại Lễ đã kết thúc trong an lành, trật tự và viên mãn, để lại nhiều cảm xúc tốt đẹp trong lòng quan khách và toàn thể đạo hữu.

VI. LỜI TRI ÂN

Ban Tổ Chức Đại Lễ xin thành tâm:

- Cảm tạ hồng ân Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu

- Tri ân chư vị chức sắc, Hiền Tài BTD và chức việc đã tận tâm hỗ trợ
- Tri ân BCH ĐĐTNH Hải Ngoại và ĐĐTNH Địa Phương
- Cảm ơn quý đạo hữu đã hy sinh thời gian, công sức
- Trân trọng sự hiện diện của quý quan khách và các tôn giáo bạn
- Ghi nhận sự hỗ trợ của chính quyền địa phương và truyền thông

Chính nhờ sự chung tay của tất cả, Đại Lễ Cao Đài Nhứt Bách Chu Niên tại Georgia đã trở thành một dấu ấn đẹp trong lịch sử sinh hoạt đạo tại Hoa Kỳ.

VII. KẾT LUẬN

Đại Lễ không chỉ là một sự kiện kỷ niệm, mà còn là:

- Một lời khẳng định sự hiện diện bền vững của Đại Đạo
- Một thông điệp hòa bình, nhân ái và hiệp nhất
- Một minh chứng cho sức mạnh của niềm tin và đồng tâm hiệp lực.

Nguyện cầu ơn trên gia hộ, cho Đại Đạo ngày càng phát triển, cho nhân loại sớm hòa bình, và cho đạo đời đồng hành trong ánh sáng nhiệm mầu của Đấng Chí Tôn.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

TM. BTC/ BTS Thánh Thất Georgia

Chánh Trị Sự

TRẦN QUANG SANG

ĐỌC - CỒ ĐỘNG - YẾM TRỢ
Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo
www.banthedao.net
www.banthedaohaingoi.org

CẢM TƯỞNG

Đại diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Phát biểu tại Đại lễ Nhứt bá chu niên Hoàng khai Đại Đạo tại Thánh Thất Cao Đài Georgia - Hoa kỳ ngày 14-12-2025

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát

Kính bạch Hội Thánh.

Kính . . .



Hiền Tài Nguyễn Đăng Khích TQN Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Trước hết, chúng tôi, Đại diện Ban Thế Đạo Hải ngoại rất hân hạnh và cảm ơn quý lãnh đạo Thánh Thất Cao Đài Georgia cho phép có đôi lời cảm tưởng.

Thưa quý vị, Hôm nay, trong niềm hân hoan và xúc động thiêng liêng, chúng ta hội tụ nơi đây để kỷ niệm **Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ** **hoàng khai tròn 100 năm**. Quá trình một thế kỷ hành thành màu nhiệm mà Đức Chí Tôn đã khai mở nền tôn giáo để cứu rỗi nhân sinh, đưa con người trở về với nguồn cội, dù khác biệt màu da chủng tộc, biết nhìn nhau là anh em cùng Cha chung là Thượng Đế, thực hiện Tình Thương và Công bằng, thế giới hòa bình an lạc hướng đến đại đồng huynh đệ.

Sự thành lập huyền diệu và phát triển vững chắc của nền tôn giáo này đã được quý diễn giả trình bày. Đó là cả một công trình vĩ đại mà quý vị tiền bối và đồng Đạo khắp nơi đã dày công góp sức xây dựng nên. Đặc biệt, công tác truyền giáo mà vào đầu thập niên 30, tức sau 4 năm khai Đạo, Đức Quyền Giáo Tông và Đức Hộ Pháp đã cử ký giả Gabriel Gobron, một tân tín đồ Cao Đài, sau này đặc phong Tiếp Dẫn Đạo Nhơn, làm đại biểu tham dự các Đại Hội Tôn giáo thế giới để bênh vực tự do tín ngưỡng, làm sáng tỏ giáo thuyết của tôn giáo mới này, truyền bá Đức Tin với cộng đồng tôn giáo thế giới và được hoan nghênh rộng rãi.

Thưa quý vị, Tiếp nối thành quả công tác ngoại giáo trên, từ sau biến cố đất nước 1975, đồng Đạo tị nạn tại hải ngoại mặc dù đời sống khó khăn, biến nguy thành cơ, hợp nhau xây dựng cộng đồng Cao Đài tại hải ngoại và lá cờ Tam Thanh của Đạo phoi phới khắp nơi. Trong đó, sự hình thành và phát triển đạo sự của đồng Đạo tại **Thánh Thất Cao Đài Georgia** – một trong những ngọn đèn sáng giữa cộng đồng Cao Đài tại hải ngoại, nơi thành phố Atlanta lịch sử nổi tiếng thủ phủ bang Georgia, là sự minh chứng trong sự phát triển đó.

Hôm nay, nơi miền đất Georgia hiền hòa này, chúng ta không chỉ tưởng nhớ buổi bình minh linh diệu của Đại Đạo tại Tòa Thánh Tây Ninh năm xưa, mà còn nhìn lại **chặng đường truyền giáo cao quý của cộng đồng Cao Đài tại hải ngoại**.

Kính thưa quý vị,

Ban Thế Đạo Hải Ngoại chúng tôi vô cùng cảm xúc khi chứng kiến sự phát triển vững vàng của Thánh Thất Georgia – một mái nhà tâm linh cho đồng đạo nơi xứ người. Dầu cách xa quê cha đất tổ, chúng ta vẫn chung một niềm tin, một tâm nguyện:

Giữ trọn Đạo tâm – vun bồi Đạo nghĩa – kết nối hài hòa tình đồng đạo – phổ truyền tinh thần Cao Đài giữa cộng đồng quốc tế.

Những nỗ lực không ngừng nghỉ vượt qua bao thăng trầm thử thách xây dựng nên cơ ngơi Thánh Thất hôm nay, bảo thủ chơn truyền trong việc tổ chức hành lễ, bồi dưỡng giáo lý, và diu dắt lớp trẻ tiếp nối con đường đạo hạnh... tất cả là minh chứng sống động cho tinh thần **kiên trì – đạo tâm – và tình thương** của quý đồng đạo Georgia.

Công tác đào tạo thế hệ kế thừa hiện nay phải là việc cấp bách, vì thế hệ thứ nhất chúng ta sắp tàn mà thế hệ thứ hai chưa sẵn sàng là nguy cơ cho Đạo sự tương lai, làm sao chúng ta có thể góp phần vào sự phát triển văn hóa Cao Đài như Đức Chí Tôn đã tiên tri:

“Quốc Đạo Kim triều thành Đại Đạo,

Nam phong thử nhật biến như phong”

Câu thứ hai chỉ ra rằng nền phong hóa VN sẽ là nền phong hóa chung cho nhưn loại, đặt nền tảng trên việc dung hợp tinh hoa mọi tôn giáo Nho, Phật, Lão, Thiên chúa giáo ,... mà căn bản là Nho tông chuyển thế-Nhơn đạo, đạo nhưn luân. Muốn duy trì nền phong hóa VN, con em chúng ta phải học và giỏi tiếng Việt và văn hóa Việt thì mới thâm thấu giáo lý vốn dĩ bằng tiếng Việt được.

Đức Chí Tôn nói:”*Thầy dùng tiếng Nam để mở Đạo*” thì cũng như Đạo Phật học tiếng Phạn và Đạo Thiên Chúa, các giáo sĩ truyền giáo phải học tiếng Latin vậy.

Do đó, chúng tôi rất hoan nghinh và ngưỡng mộ các chương trình mà quý lãnh đạo Thánh Thất và đồng Đạo Georgia đang thực hiện từ xây dựng đa dạng nhân sự, cơ sở đến việc đào tạo thế hệ nối tiếp...Chúng tôi nhận thấy sinh hoạt Thánh Thất Georgia hôm nay rất năng động, cộng yêu hòa ái và đầy sức sống,hứa hẹn một tương lai tươi sáng cho sự phát triển Đạo sự phục vụ nhân sinh và cộng đồng xã hội nơi đây.

Thưa quý vị. Trong giờ phút trang nghiêm này, chúng ta cùng hướng lòng tri ân chư vị tiền bối khai Đạo, và nguyện chung sức tiếp bước công trình Thiêng Liêng: **xây dựng Đạo – xây dựng người – góp phần xây dựng một thế giới hòa bình, dân chủ, bác ái, công bình và đại đồng huynh đệ.**

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng gia hộ cho Đạo nghiệp ngày càng phát triển,cho nhân loại được hưởng hồng ân Cao Đài “Đại ân xá”, cho Thánh Thất Cao Đài Georgia ngày thêm hưng thịnh, và cho toàn thể chúng sanh được an lạc, hạnh phúc và tròn nghĩa Đạo – tình Đời.

Xin trân trọng cảm tạ quý vị đã hiện diện và hiệp tâm cầu nguyện trong buổi lễ thiêng liêng này.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Trân trọng kính chào

HT Nguyễn Đăng Khích

KỶ NIỆM NHẤT BÁCH CHU NIÊN HOẰNG KHAI ĐẠI ĐẠO

Phát biểu của CTS Trần Quang Sang,

Trưởng Ban Tổ chức Đại Hội

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đãi Bò Tát Ma Ha Tát

Kính bạch Hội Thánh

Kính

Kính thưa Quý Chư Hiền và Quý Quan Khách.

Sự hiện diện đông đảo toàn thể Quý vị, hội tụ về đây chia sẻ niềm vui chung, chào mừng tròn 100 năm ngày Hoàng Khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh, Tiểu Đệ là Trần Quang Sang, thọ phẩm Chánh Trị Sự, cũng là Trưởng Ban Tổ Chức, thay mặt Ban Trị Sự, các ban bộ và Đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài Georgia, xin nhiệt liệt chào mừng, tất cả quý vị có mặt trong ngày trọng đại hôm nay.



Chánh Trị Sự Trần Quang Sang

Kính thưa Quý vị

Từ khi vũ trụ hình thành và con người được Đấng Thượng Đế toàn năng tạo dựng, thời kỳ Thượng Nguơn, con người ban đầu tính vốn lành, sống hợp quần nhau, giúp đỡ nhau, được thiên nhiên ưu đãi, đất rộng người thưa, các giống dân tùy theo hoàn cảnh địa lý, và các vị Giáo Chủ thay mặt Thượng Đế giáng trần mở ra những nguồn Đạo, nền văn minh mới xuất hiện, dạy con người sống và phát triển trong tình yêu thương

đồng loại. Xã hội được hình thành, con người sinh sôi nảy nở càng ngày càng nhiều, con người học hỏi lẫn nhau và tiến bộ nhiều hơn. Trung nguơn là nguơn tấn hóa, từ đó có cạnh tranh, lòng tham lam, chiếm hữu bắt đầu xuất hiện, con người lúc bấy giờ, quên đi lời dạy của các vị Giáo Chủ đã dạy: nên yêu thương nhau, cùng nhau nương sống hòa bình. Thượng Đế lại sai các vị giáo chủ giảng trần lẫn nữa, đi kèm theo một nền văn minh mới xuất hiện, thay mặt Ngài để dạy thêm nhiều Giáo điều, mà con người đã suy nghĩ lệch lạc, xã hội bình yên và tiến bộ một thời gian dài, con người tiếp tục tiến triển về mọi mặt, dân số ngày càng đông, lợi nhuận đã biến con người trở thành lạnh lùng và tàn nhẫn, Thời kỳ cùng tột của sự văn minh, nắm trong tay những kỹ thuật văn minh, thay vì làm lợi cho xã hội, trở thành vũ khí để tàn sát lẫn nhau và để biện hộ cho hành động tham lam, cướp đoạt sự sống của người khác, để làm lợi cho mình, bằng những hình thức tinh vi hơn, Thời kỳ hạ nguơn đã hình thành, lời dạy của các vị giáo chủ thay mặt Thượng Đế đã trở thành khó hiểu, nền văn minh đã sản sinh những kỹ thuật sản xuất vô cùng mạnh mẽ, thay vì phục vụ những tiện ích cho con người, trở thành mối đe dọa hủy diệt loài người.

Kỹ Thuật, Văn minh nhiều vật chất.

Lòng dục, Tham, sân, oán trộn đời.

Kính thưa quý vị, dân tộc Việt Nam vốn hiền hòa, thuần lương Đạo Đức, nhờ thấm nhuần những đức tính tốt đẹp như: biết thờ kính ông bà tổ tiên, hiếu đễ với cha mẹ anh em, cây có cội nước có nguơn, tôn sư trọng đạo mà Ông bà, Tổ Tiên của Nho gia để lại. Biết kính ngưỡng Phật Trời, thương người mến vật, chia sẻ những hạnh phúc khổ đau cùng đồng loại, với lòng trắc ẩn từ bi của Đức Phật Thế Tôn, Dạy con người tu tâm dưỡng tánh mà Đạo giáo Lão Trang đã dạy giáo pháp vô vi, biết thế nào là đủ, diệt tận sân si ấy là thoát khổ, về với chơn như, bản ngã của chính mình từ cõi vô vi mầu nhiệm. Những tinh túy các Tôn Giáo đó được thấm vào con người hồn nhiên chất phác của dân tộc Việt Nam, lại không phải căn nguyên xuất phát tại Việt Nam, được du nhập từ Ấn Độ, Trung Hoa, thậm chí cả từ Tây Phương như Gia Tô Giáo. Các vị Giáo chủ ấy được mặc khải từ Thượng Đế, xuống trần gian để giáo hóa nhơn sanh, sống trong tình yêu thương, không phân biệt màu da sắc tóc.

Huyền diệu thay, các nền Tôn giáo lớn ấy, lại giao thoa tại Đất nước Việt Nam mà dân tộc Việt Nam đã chịu ảnh hưởng từ lâu đời. Một dân tộc có địa lý nằm dài cặp bờ biển Thái Bình Dương, được một vinh hiển đặt biệt, không mượn xác phàm mà chính Đức Thượng Đế dùng huyền diệu cơ bút, truyền điển linh quang cho các vị Chức Sắc tối cao trọng, để khai mở mỗi đạo mầu, gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại Long Thành Thánh Địa, bây giờ là Tổ đình Tòa Thánh Tây Ninh. Đấng Giáo Chủ chính là Thượng Đế mà biểu tượng là Thiên Nhân mà chúng tôi thờ phượng và sùng bái hàng ngày nơi Thánh Thất hoặc Tư gia có thờ tự.

Tôn giáo ấy là Đạo Cao Đài được phép hoạt động hợp pháp, năm 1926 và tháng 10 năm 2025, vừa tròn 100 năm mà chúng ta cùng chung vui tại đây hôm nay. Người Tín Đồ Cao Đài: Tu tại gia, làm bổn phận con người cho tròn, đó là tu nhân Đạo, cứu giúp người cùng khổ, thực hiện Sự Thương Yêu và Quyền Công Chánh. Theo nho giáo: trí tri, chánh tâm và tu thân, chính danh định phận và tu tâm dưỡng tánh của Tiên Giáo, dạy tín đồ biết an bản lạc đạo, sống tùy thời theo lương tâm, thuận theo thiên nhiên của Lão Trang và lòng thương

người mền vật của Đức Phật từ bi. Từ đó làm tròn Nhân Đạo, Thần Đạo, tiến đến tu tập bậc thượng thừa là Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo. Phù hợp với ba tôn giáo Nho, Thích, Lão của Đạo Cao Đài: Tam Giáo Qui Nguyên, Ngũ Chi Phục Nhứt. Y như lời Thánh Ngôn của Đức Thượng Đế mà chúng tôi gọi là Đức Chí Tôn và đã hạ mình, xưng là Thầy, giảng cơ dạy đạo, ngày rằm tháng 9 năm Bính Dần (Chúa Nhật 24-10-1926)

**Từ đây nòi giống chẳng chia ba,
Thầy hiệp các con lại một nhà.
Nam, Bắc rồi cùng ra ngoại quốc,
Chủ quyền chơn Đạo một mình ta.**

Lời Thánh giáo ngày ấy đã 100 năm, nhưng cho ta một sự tiên đoán thật là ứng nghiệm, Hạt Thánh cốc được gieo đi muôn phương, nhất là xứ sở Hoa Kỳ, một đất nước tự do, tín ngưỡng được tôn trọng, chắc hẳn sẽ là một vườn ươm tươi tốt, dễ đâm chồi nảy lộc. Một gốc Đạo màu sẽ sum xuê nơi xứ cờ Hoa, đơm bông kết trái và một nền văn minh Đạo Đức, sẽ vươn ra khắp muôn phương, mai sau sẽ quy về lại Tổ đình Tòa Thánh vinh quang rực rỡ, đúng với câu tiên tri của Thầy:

**“Một nước nhỏ nhoi trong vạn quốc,
Ngày sau làm chủ mới là kỳ.”**

Làm chủ là lẽ nghi, Đạo Đức, không phân biệt màu da, sắc tóc, thương yêu vạn loại vì cùng nhìn nhau chung một Đấng Cha Trời. Một vị Đạo tâm viết bài thơ như sau:

**Cao Đài rộng mở luật yêu thương
Công Bình bác ái là tiêu chí,
Chánh niệm, tu thân. nẻo chỉ đường.
Thượng Đế giảng lâm cơ tận độ,
Khai Đạo giúp đời thoát tai ương.**

Đạo Cao Đài hình thành và phát triển tại miền nam được 50 năm, vận nước và cơ Đạo song hành có lúc cũng ngặt nghèo, rồi khi lại hanh thông. Đạo nương theo Đời mà phát triển, Đời nương theo Đạo mà trị an, lúc nào Đạo Đời cũng song hành để tạo thời cải thế. Khi Đời gặp cơn đại nạn, Đạo cũng bị chinh nghiêng, Dòng Đạo Cao Đài chúng tôi cũng đồng chung số phận, bằng nhiều lý do, bằng mọi phương tiện để rời quê hương và đã hội tụ nơi đây. Tay xách nách mang, bồng bế con thơ, mặt mày lơ lảo đến xứ lạ quê người. Mặc dù rất khó khăn, vì bất đồng ngôn ngữ, trình độ khiêm tốn, dang dở sách đèn, khoát áo nhà binh bảo vệ quê hương.

Với bản năng tự tồn cộng với tấm lòng bao dung, hào hiệp của chính phủ và nhân dân Hoa Kỳ, đoàn người tị nạn, đã dần dần hồi sinh và tạo lập lại cuộc đời, an cư lạc nghiệp cho gia đình. Từ Hội Tín Hữu Cao Đài vài gia đình, tổ chức cúng liên gia, đến mua căn nhà cũ, sửa lại làm ngôi thờ Chí Tôn tạm thời, cùng nhau bái lễ. Sự tín thành có lực hút càng ngày càng mạnh mẽ, thành tựu bước đầu là mảnh đất thiêng liêng ngày hôm nay, mà quý Chư Hiền đang tọa vị. Ngôi thờ Đức Chí Tôn cũng tạm thời, khá khang trang, nhưng không đúng hướng và không đúng mẫu quy định của Tòa Thánh Tây Ninh.

Hôm nay đây đã 50 năm viễn xứ, và quý vị cùng chúng tôi. chia xẻ niềm vui tròn 100 năm,

ngày Hoàng Khai Đại Đạo Tam kỳ Phổ Độ, do Đồng Đạo Cao Đài Thánh Thất Georgia cùng chung lo tổ chức. Niềm ước mơ của Đồng Đạo chúng tôi, được một vị đạo tâm viết bài thơ sau đây:

**Đồng Đạo Georgia hướng tương lai.
Chánh Điện Chí Tôn chánh hướng tây,
Một cổng tam quan, nhà dưỡng lão.
Đoàn kết tận tâm khởi dựng xây.
Vất vả gian nan, nhiều thử thách.
Tận sức tận tâm được đáp đầy.
Quý Chư Hiền, hảo tâm yểm trợ,
Công trình sẽ lưu lại ngày mai.**

Thật là điều kỳ diệu, nơi mảnh đất có diện tích 5,4 mẫu Anh này, là công lao to lớn của các vị Chức Việc tiên nhiệm và Đồng Đạo đã mua được, mà quý vị đang tham dự lễ hội, rất đúng hướng Đông Tây, giống y như hướng của Tổ đình Tòa Thánh Tây Ninh. Chúng tôi đã trải qua nhiều thử thách, thăng trầm và nhờ sự quyết tâm của toàn thể Đồng Đạo Cao Đài Georgia, chúng tôi tương đối đã vượt qua. Nhân ngày vui tròn 100 năm ngày Hoàng Khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Bàn Trị Sự và Đồng Đạo Cao Đài Georgia, cố gắng gìn giữ những di sản quý báu của các đấng Tiên Khai, của các vị Tiên Nhiệm và quyết tâm thực hiện những việc cần thiết để phổ độ Nhơn sanh, nơi hải ngoại đúng như lời tiên tri của Thầy từ những ngày khai đạo.

Ban Trị Sự và Đồng Đạo chúng tôi đang xin tạo lập một thuyền Bát Nhã, cố gắng xin phép lưu hành theo luật lệ Hoa Kỳ, để cứu độ Nhơn sanh qua bến bờ khổ hải. Một chánh điện thật uy nghiêm, theo mẫu số 3 của Tòa Thánh Tây Ninh và một cổng Tam Quan thật tương xứng với Chánh Điện. Công trình tương lai đó có hiện thực hay không, là do nơi lòng hảo tâm của tất cả Quý mạnh Thường Quân, quý Thương gia nghiệp chủ, quý Đồng Đạo Cao Đài gần xa, hàng quan tâm đến sự phát triển của Đạo ở Hoa Kỳ. Kiên trì là máu chốt của thành công, thế hệ chúng tôi chưa thực hiện được, Đại Đạo Thanh Niên Hội Cao Đài sẽ là thế hệ kế thừa hấp thu nền văn hóa, văn minh Đạo Đức, tiếp sức cho Bàn Trị Sự tiếp tục thực hiện công trình và gìn giữ chơn truyền Đạo pháp, phù hợp với trào lưu tiến hóa của toàn thế giới. Thế hệ trẻ ĐĐTNH của Georgia luôn cầu tiến, rèn luyện Trí dục, Thê dục và nhất là Đức dục, luôn lấy Đức dục làm căn bản để rèn luyện. Rèn luyện Khiêm Cung và Tài Đức vẹn toàn, để mong làm tròn bổn phận tín đồ trung kiên của Đạo, đủ sức vượt sóng khổ hải, đưa thuyền Nhơn sanh qua bến bờ bỉ ngạn.

Mừng vui tròn 100 năm Khai Đạo, nền Đạo cũng theo vận nước thăng trầm, Số khó bị rời thời lại thái, một bước ngoặt thật quan trọng để suy ngẫm việc đã qua, rút kinh nghiệm để hoàn thành tốt đẹp cho công việc sắp đến. Bàn Trị Sự và Đồng Đạo Cao Đài tại Thánh Thất Georgia đã hứa quyết tâm thực hiện, dù phải trải qua nhiều cam go thử thách, một năm, hai năm, dăm ba năm... nhưng không bao giờ bỏ cuộc. nỗ lực bằng toàn tâm, toàn ý, tài chánh thu chi minh bạch, và qua sự hảo tâm yểm trợ của các vị Mạnh Thường quân, nhà Tài trợ, thương gia nghiệp chủ, quý vị Đạo Tâm khắp nơi, chúng tôi chắc chắn sẽ thành công, những

ước mơ của Đồng Đạo Georgia sẽ trở thành hiện thực và chúng tôi luôn ghi nhớ công đức vô lượng, của tất cả quý vị cho một Thánh Thất Cao Đài uy nghiêm, tại tiểu bang Georgia.

Các đề án quan trọng hoàn thành, chúng tôi sẽ tạo tác một nhà dưỡng lão, đúng tiêu chuẩn Hoa Kỳ để các vị cao niên có thể yên tâm tu niệm,

Tiểu đệ xin thay mặt Ban Trị Sự, các ban bộ, các đoàn thể trong Thánh Thất, xin chân thành cảm ơn tất cả quý liệt vị có mặt hôm nay, đã dành thời gian quý báu, vượt đường xa, thời tiết giá lạnh của mùa đông, đến tham dự, chia sẻ niềm vui, đóng góp hiện kim, hiện vật phụ giúp chúng tôi trong cuộc lễ trọng đại này và lắng nghe, những hoài vọng của toàn thể Bồn Đạo Cao Đài Georgia, định hướng trong tương lai. Có rất nhiều chư Hiền ở xa, vì sức khỏe hạn chế, không đến tham dự, nhưng cũng đã ủng hộ chúng tôi, những tấm check thật thấm đượm ân tình, đồng đạo. Những đóng góp hiện kim, hiện vật của tất cả quý vị đã cho chúng tôi một động lực mạnh mẽ trên đường hành đạo ở xứ người

Nhân đây, tiểu đệ xin thay mặt BTC chân thành cảm ơn tất cả các Hội Đoàn, các Thương gia nghiệp chủ, các nhà hảo tâm, các Đài truyền thông báo chí, các Youtuber đã hỗ trợ chúng tôi rất nhiều, từ vật chất, đến tinh thần, tài trợ quảng cáo, cho mượn lều, bouth trưng bày, phát hình, mời gọi cho ngày lễ hội. ngoài ra chúng tôi cảm ơn BCH và HV ĐĐTNH Hải Ngoại luôn luôn sát cánh hỗ trợ ĐĐTNH và Thánh Thất Cao Đài GA bất cứ lúc nào khi cần thiết.

Đặc biệt hơn cả, tiểu đệ xin cảm ơn quý chức việc Bàn Trị Sự, Tứ vụ: Lễ, Hộ, Lương, Công, điều hành trong Thánh Thất, Ban Nhạc, Lễ, Đồng Nhi, BCH và tất cả Hội Viên ĐĐTNH, Ban Giám Hiệu Thầy cô giáo Trung Tâm Việt Ngữ và Đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài GA, cùng đồng tâm hiệp lực, mặc dù rất bận rộn trong việc mưu sinh, cũng tranh thủ thời gian đến Thánh Thất làm công quả. Ngoài Bồn Đạo còn có mặt nhiều bằng hữu các tôn giáo bạn, đến hỗ trợ xe cơ giới, làm công quả san lấp công trình, thợ mộc tu tạo cho Thánh Thất cả 2 tháng nay, để chuẩn bị cho Lễ hội mừng tròn trăm năm ngày Khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Thời gian chuẩn bị khá lâu, nhưng cũng không tránh khỏi sơ sót, xin quý quan khách, quý chư hiền lượng thứ cho.

**Đồng Đạo Cao Đài tại Georgia,
Kính chúc quý quan khách gần xa.
Được hưởng Hồng Ân nơi Thượng Đế,
An Khang, Hạnh Phúc khắp mọi nhà.**

Những bông tuyết đã rơi, hơn 10 ngày nữa, Bồn Đạo Cao Đài sẽ thiết lễ Đại Đàn để kỷ niệm, ngày Chúa sinh ra đời, đã chịu khổ nạn cho chúng sinh, để xiển dương nền Thánh Giáo ở trời Tây. Mừng Chúa Giáng Sinh và chuẩn bị bước sang năm mới 2026. Thay mặt Ban Tổ Chức, tiểu đệ xin nguyện cầu Đấng Thượng Đế Toàn Năng, ban ân lành đến quý chư vị và gia quyến luôn được bình an, hạnh phúc. Merry Christmas and Happy New Year to you and your family.

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT



PHÂN ƯU



Nhận được tin buồn:

Bà: NGUYỄN THỊ KỶ

Sinh năm 1939 tại Sway Rieng - Cambodia

Mẹ của HH PHẠM TIẾN DŨNG và HT PHẠM THỊ
THANH TRÚC và chị của Cựu CTS NGUYỄN HỮU
TRƯỜNG Thánh Thất Cao Đài Georgia, đã quy vị
vào ngày 19 tháng 12 năm 2025 (nhằm ngày 30 tháng
10 năm Ất Ty) tại thành phố Duluth, Georgia, Hoa Kỳ.

HƯỞNG THƯỢNG THỌ 87 TUỔI

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng anh DŨNG,
chị TRÚC, HH Cựu CTS NGUYỄN HỮU TRƯỜNG
và gia quyến.

Nguyện cầu hương linh cụ bà NGUYỄN THỊ KỶ sớm
siêu thăng vào cõi thiên liêng hằng sống.

THÁNH THẤT CAO ĐÀI GEORGIA
Bàn Trị Sự và Đồng Đạo - Ban Lễ Nhạc và Đồng Nhi
- Đại Đạo Thanh Niên Hội Georgia
ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

PHÂN ƯU



Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn phu quân của
Bác sĩ Nguyễn Hoàng Anh là:

Bác sĩ Nha khoa

TRẦN MINH KHIẾT

Cựu Hội Trưởng Tây Ninh Đồng Hương Hội

Đã quy vị vào lúc 6:17 PM ngày 06 -12-2025 (Âl ngày 17-10 Ất Ty) tại San Jose

Hưởng Trung Thọ 75 tuổi

Chúng tôi xin : Thành thật chia buồn cùng Bà Quả phụ Trần Minh Khiết, nhũ danh Nguyễn Hoàng Anh và tang gia hiếu quyến về sự mất mát to lớn này.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi Hương Linh Cố **Bác sĩ Trần Minh Khiết** được về cõi Thiêng liêng Hằng sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

***Ban Quản Nhiệm- *Ban Cố Vấn**

***Các Ban Đại Diện/Đại Diện BTĐHN tại Hoa kỳ: Bắc California, Texas, Georgia, Tennessee, Alabama và Ohio**

***Hệ thống Truyền thông BTĐHN:**

Ban Biên Tập “Tập San & Bản Tin Thế Đạo”

***Web: www.banthedaohaingoi.org & www.banthedao.net**

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

PHÂN ƯU



Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn thân phụ của Thông Sự Nguyễn Văn Đức và Thông Sự Nguyễn Thị Kim Ngân là:

Đạo Hữu

NGUYỄN VĂN ĐẤU

Niên trưởng Cố Vấn Điện Thờ Phật Mẫu San Jose California
Đã quy vị vào lúc 10 PM ngày 29-12-2025 (nhằm ngày 10-11 Ất Ty) tại San Jose, California Hoa Kỳ

Hưởng Mạo 98 tuổi

Ban Thế Đạo Hải Ngoại xin thành thật chia buồn cùng TS Nguyễn Văn Đức và TS Nguyễn Thị Kim Ngân cùng tang gia hiếu quyến về sự mất mát to lớn này.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi Hương Linh **Hiền Huỳnh Nguyễn Văn Đấu** được sớm về cõi Thiêng liêng Hằng sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

Ban Quản Nhiệm-Ban Cố Vấn

***Ban Đại Diện BTDHN tại Úc châu**

***Các Ban Đại Diện/Đại Diện BTDHN tại Hoa kỳ: Bắc California, Texas, Georgia, Tennessee, Alabama và Ohio**

***Hệ thống Truyền thông BTDHN:**

Ban Biên Tập “Tập San & Bản Tin Thế Đạo”

***Web: www.banthehaingoai.org & www.banthe dao.net**

VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO



Bá Huê Viên - Nội Ô Tòa Thánh

I.*- MỪNG XUÂN MỚI

(Điệp tự Xuân)

Vạn thọ mừng Xuân phúc lộc thêm
Kìa Xuân nhẹ nhẹ đến bên thềm
Tân Xuân đoàn tụ vui tròn buổi
Xuân mới sum vầy rộn cả đêm
Tống tiễn Xuân qua nhiều chuyện khó
Cung nghinh Xuân tới mọi điều êm
Chúc Xuân Bính Ngọ Cao Đài thịnh
Xuân tạo yêu thương xóa tị hiềm
Hưng Quốc

Texas 10-24-2025

HQA 1

Tân Xuân BÌNH NGỌ

Vạn vật Xuân về khởi sắc thêm,
Ngàn hoa lẫn xác pháo bên thềm .
Xuân cầu công chánh đem an lạc ;
Xuân ước thương yêu bỏ tị hiềm.
Xuân điểm hoà bình vui khắp chốn,
Xuân xua chinh chiến khổ ngày đêm .
Xuân Tâm sống mãi mùa Xuân Đạo,
Dụng Đức lập Quyền thế giới êm .
Hoàn Nguyên °

HỌA 2 HƯƠNG XUÂN

Hương Xuân thoang thoang toả bên thềm
Đua nở trăm hoa Xuân đẹp thêm
Hồi trước Xuân xưa vui nhộn nhịp
Xuân này đất khách lộn ngày đêm
Ly hương đắm đắm Xuân trần trở
Thiếu vắng Xuân trăm điệu khói êm
Năm mới thương về Xuân Ngọ chúc
Quý nhau Xuân bỏ tị ganh hiềm.

Yên Hà
25/10/2025

II.*-ĐẠI LỄ ĐỨC CHÍ TÔN (Thủ vĩ điệp vận)

Ngưỡng vọng từ bi Đức Chí Tôn
Cõi trời Thiên giới quản càn Khôn
Thương con chỉ lối xa tà đạo
Xót trẻ dẫn đường nhập chánh môn
Mùng chín hoa giăng che phủ khắp
Tháng giêng trống giục bước đi đôn
Tín đồ muôn nẻo về hành lễ
Tòa Thánh tung bùng vía Chí Tôn
Hung Quốc

HỌA 1 Vía Đức Chí Tôn

Vạn vật đồng sanh bởi Chí Tôn ,
Khí Hư chuyển Pháp định Càn Khôn
Tam Tông Chơn giáo qui chung cội;
Đại Đạo Chánh truyền hiệp nhứt môn.
Cộng hưởng Tự Do đời giục thúc,
Hòa Bình Dân Chủ Đạo khoa đồn .
Nho phong chuyển thế bình thiên hạ,
Thế giới đại đồng niệm Chí Tôn .

Mồng chín tháng Giêng vía Chí Tôn.
Hoàn Nguyên

HỌA 2

ĐẠI LỄ VÍA CHÍ TÔN

Đệ tử nhớ ngày Vía Chí Tôn
Tháng Giêng Mừng Chín vọng kiền khôn
Tung bùng thiết lễ nghinh chu đáo
Nhạc Tấu Quân Thiên xướng điện môn
Lũ lượt tín đồ từ bốn hướng
Trắng phau đạo phục trồng khua đồn
Hoàng khai Đại Đạo thời mạc pháp
Cứu vớt chúng sanh Đức Chí Tôn ..

Yên Hà

25/10/2025

HỌA 3

(Thủ vĩ điệp vận – vần ÔN)

Ngưỡng vọng thiêng liêng Đức Chí Tôn,
Huyền linh tỏa rạng cõi càn khôn.
Ôn sâu mở Đạo soi muôn nẻo,
Đức lớn dịu đời mở chánh môn.
Tháng giêng lễ hội dâng hương ngát,
Mừng chín cơ mầu giục nhịp dồn.
Tín nữ thiện nam về bái lễ,
Ngưỡng vọng thiêng liêng Đức Chí Tôn.
San Jose ngày 23/11/25
Duy Văn

III.*-ĐẠI LỄ THƯỢNG NGUỒN

(Rằm tháng Giêng Bính Ngọ)

Thượng Nguồn lễ hội ánh trăng rằm
Tất ứng năng cầu nguyện chỉ chăm
Dưỡng tánh thiên môn trong Đại Đạo
Tu thân Thánh Thất giữa Thăng Trầm
Đồng Nhi Lễ Nhạc dâng Tam Bửu
Kinh kệ mõ chuông, hữu khách tâm
Chiến sĩ trận vong người tử nạn
Cầu siêu giải thoát đắc nhân tâm...!
MAI XUÂN THANH
Silicone Valley, November 16, 2025

Họa 1.*-KHẨN NGUYỄN

Thượng Nguơn Đại Lễ chính ngày Rằm
Khẩn nguyện niên khai mọi việc chăm
Sửa tánh quy điều nền Đại Đạo
Giới răn định huệ ý kiên trầm
Cao Đài chói rọi lừng danh tiếng
Xuất chúng nhơn sanh thoả chí tâm
Hội Thánh dắt dìu người lạc bước
Đồng môn một dạ vững bền tâm ...

Yên Hà

18/11/2025

Họa 2.*- THƯỢNG NGUƠN

Thượng Nguơn nguyệt hội sáng đêm rằm,
Tịnh ý chuyên lòng khẩn nguyện chăm.
Giới hạnh nuôi thân theo Đại Đạo,
Trung chơn lập chí vượt thặng trầm.
Đàn ca lễ nhạc dâng Tam Bửu,
Chuông mõ ngân vang đón khách tâm.
Chiến sĩ vong linh cùng tử nạn,
Nguyện cầu siêu thoát, rạng nhân tâm.
San Jose 17-11-2025
Duy Văn

Họa 3.- Lễ Thượng Nguơn

Đầu năm Nguơn Thượng nhớ ngày Rằm ,
Lễ hội cầu siêu Đạo Nghĩa chăm .
Huyết thống hậu lai dâng rượu lạt;
Cội nguồn tiền vãng vái hương trầm .
Trùng hườn Phật Mẫu hồi nhân vị,
Đại xá Chí Tôn vượt kiếp tâm .
Cứu độ Cửu Huyền môn đệ phải:
Trường thi Công quả rạng ghi tâm.
Hoàn Nguyên
San Jose*Nov.17.2025

HỌA 4
HỘI NGUYỆT RẼM THÁNG GIÊNG.

Lễ hội đầu năm đón nguyệt rằm
Tháng Giêng Đại Đạo nguyện chuyên chăm
Tam Kỳ phổ độ tươi hương ngát
Thánh Thất thanh cao đẹp khói trầm
Tuyệt khúc chơi vui lời khuyến học
Thơ vàng lãng đãng ý suu tầm
Thập phương đón đợi Thiên Tiên đến
Thần khí vun trồng đức thiện tâm ...
Rancho Palos Verdes 17-11-2025.
CAO MỸ NHÂN

Họa 5.- LỄ THƯỢNG NGUỒN

Tháng giêng mở hội đúng ngày rằm
Toàn đạo chu toàn lễ thật chăm
Thánh đức thượng nguồn khai trí tuệ
Hiền nhân hạ giới ngưỡng hương trầm
Kệ kinh vang vọng hồn phiêu lãng
Chuông mõ công phu khách viễn tâm
Phổ độ Tam kỳ sanh với tử
Tín đồ kiên định giữ chân tâm.
Hưng Quốc
Texas 11-18-2025

ĐỌC - CỒ ĐỘNG - YẾM TRỢ

Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo

www.banthedao.net

www.banthedaohaingoi.org

Nhớ về Phước-Ninh

CON HEO RỪNG TAM-HẠP

Tác-giả : Thanh-Hòa

Tam-Hạp là tên của một Ấp thuộc Xã Trí-Bình, Quận Phước-Ninh (giờ là Huyện Châu-Thành), Tỉnh Tây-Ninh. Ấp này ở phía trước Quận lỵ Phước-Ninh.

Rừng Tam-Hạp là khu rừng chồi ở phía sau Ấp Tam-Hạp, đây là một phần của khu rừng lớn từ bờ phía Nam của phà Bến-Sỏi chạy dọc theo bờ sông Vàm-Cỏ-Đông cho tới Xã Thanh-Điền.



Trung-Đội 21 Nghĩa-Quân chịu trách-nhiệm giữ an-ninh Ấp Tam-Hạp và khu rừng này. Dân ở các Ấp như Tam-Hạp, Xóm-Ruộng và một số quân-nhân của Trung-Đội 13 Nghĩa-Quân thường vào rừng này để trồng-tọt, săn thú, hái rau quả hoặc tìm những thứ cần dùng.

Vì là thời buổi chiến tranh nên dân chỉ đi kiếm ăn ở bìa rừng chớ không dám vào sâu bên trong

nên thú rừng ở đây càng ngày càng nhiều hơn .

Vào năm 1966, Quận-Trưởng kiêm Chi-Khu-Trưởng Chi-Khu Phước-Ninh là Đại-Úy Vũ-Văn-Tuyên. Trung-Đội 13 Nghĩa-Quân vừa là đơn-vị phòng-thủ Quận vừa là đơn-vị tạp-dịch trong Quận vừa là cận-vệ cho Quận-Trưởng.

Tôi phục-vụ ở Phước-Ninh vào thời-gian này. Vì còn độc thân và không có bà con thân thuộc ở đây nên tôi chọn niềm vui là tới lui thân-thiện với anh em Nghĩa-Quân của Trung-Đội 13. Tôi mượn một phòng nhỏ nhà tranh vách đất ở kế bên trại gia-binh của Trung-Đội này, chúng tôi cùng đi săn thú rừng, cùng đi vớt và đá cá thia-thia, cùng nhau ăn nhậu với nhau rất vui . . .

Một buổi chiều thứ bảy được nghỉ làm việc, tôi đang nằm xem báo thì có anh Lợi, Trung-Đội Trưởng Trung-Đội 13 Nghĩa-Quân tới nhà tôi chơi và rủ tôi ngày mai đi săn ở rừng Tam-Hạp, tôi nhận lời.

Anh Lợi cho biết, cách nay 3 ngày , anh Bình là Trung-Đội-Trưởng Trung-Đội 21 Nghĩa-Quân đóng ở Tam-Hạp có dịp về Quận, anh Bình có tìm gặp anh Lợi . Anh Bình nói:

- Dân ở Tam-Hạp cho tui hay, họ trồng mì trong rừng Tam-Hạp nay đã tới ngày thu-

hoạch nhưng bị heo rừng về ủi phá hư-hao, tui nghe nói lính của anh có người là thợ rừng, anh có thể nhờ người đó trừ con heo rừng để giúp dân Tam-Hạp được không ?

- Được ! Lính của tui có 2 thợ rừng. Vậy sáng chủ nhật này tui tui đi săn thỏ ở khu rừng đó anh tránh ngộ-nhận nhen ! Luôn tiện tui tui tới coi đám khoai mì để nghĩ cách gài bẫy bắt nó.

- Được như vậy thì rất tốt ! Dân sẽ cảm ơn mấy anh nhiều lắm !

- Có gì mà cảm ơn. Nếu bắt được con heo rừng là tui tui có được mời nhậu, chừng đó tui sẽ mời anh tới nhậu nhen ?

- Anh hú một tiếng là có mặt tui, mời ngon như vậy tui không từ-chối đâu.

* * *

Tám giờ sáng chúa-nhật chúng tôi khởi-hành. Anh Lợi , tôi cùng 8 anh Nghĩa-Quân (xin viết tắt là NQ) với súng đạn đầy đủ và dẫn theo 2 con chó săn (năm này tình-hình an-ninh còn tốt, NQ chỉ dùng súng carbine chứ chưa có M.16). Tới bìa khu rừng chồi, 6 anh NQ đi vào mở đường giữ an-ninh, anh Biên và anh Danh-Suôn dẫn 2 con chó đi theo rồi đốc thúc cho nó lủi vào các lùm cây tìm thú . Hai con chó rất hăng, lủi vào lùm cây này tới lùm cây khác, chúng tôi bám sát theo chúng. Bỗng nghe tiếng chó sủa, một con chó từ trong lùm nhảy ra, miệng ngậm 1 con thỏ, nó để con thỏ xuống và sủa “gâu gâu” . Anh Biên lại lấy con thỏ, con chó mới bỏ đi lục-lạo tiếp. Cứ tiếp-tục như vậy, tới khoảng sau 10 giờ, 2 con chó bắt được 4 con thỏ và 2 con chồn mướp, chúng tôi đi đến đám khoai mì của dân trồng, thấy có một khoảng mì bị ủi phá và có nhiều dấu chun heo.

Buổi trưa hôm đó tại nhà anh Lợi trong trại gia-binh, anh em NQ nấu cháo 4 con thỏ còn 2 con chồn mướp thì xào lăn để nhậu. Trong bữa tiệc chúng tôi bàn chuyện heo rừng phá đám mì.

Anh Biên và anh Danh-Suôn là 2 NQ lớn tuổi và biết cách đi săn, hai anh lãnh phần bắt con heo rừng ở rừng Tạm-Hạp.

* * *

Đại-Úy Quận Trưởng là người rất bình-dân, gia-đình Ông không có ở đây nên Ông rất gần-gũi và hòa mình với lính. Tối bữa đó anh em NQ và tôi đang ngồi tán-dóc ở phòng sinh-hoạt của Trung-Đội 13 NQ thì Ông vào. Chúng tôi mời Ông ngồi. Nói với nhau được vài câu chuyện, anh Lợi nói :

- Thưa Đại-Úy ! Anh Bình ở Tam-Hạp cho tui em biết là heo rừng tới phá khoai mì của dân, Hôm qua tui em đi săn thỏ có đến coi đám mì đó, tui em bàn tính sẽ tìm cách bắt cho được con heo rừng này. Nếu bắt được nó, tui em sẽ đem về đây đãi tiệc.

Ông Quận-Trưởng vui-vẻ nói :

- Ở đây có heo rừng ư? Coi chừng heo của dân đó !

- Dạ đây thiệt là heo rừng, Anh Bình nói dân ở Tam-Hạp than phiền heo rừng tới phá rẫy khoai mì của họ làm họ bị thất mùa, họ nhờ tui em trừ giùm con heo rừng này, tui em sẽ

tìm cách bắt nó, trước là để trừ cái họa phá khoai mì, sau là mình có được thịt rừng để ăn.

- Nếu các anh bắt được con heo rừng đem về đây đãi tiệc thì tôi sẽ bao hết chi-phí cho bữa tiệc này.

Các anh em NQ lên tinh-thần vì lời khuyến-khích của Ông Quận-Trưởng nên bàn cách bắt cho được con heo rừng.

* * *

Vài ngày sau, anh em NQ đã đặt bẫy xong, một buổi sáng, tôi theo anh Lợi và các anh em NQ vào rừng thăm bẫy.

Khi đi tới đám khoai mì thì thấy chỗ cái bẫy có một vùng cây cỏ đường kính chừng 4 mét bị ngã xẹp xuống. Anh Danh-Suôn đi lại chỗ cái bẫy cầm sợi dây dù và nói :

- Cái bẫy này hồi hôm dính con heo rừng nè! Nó sảy mất rồi, tôi tưởng dây dù chắc ai dè nó bị con heo cắn đứt !

Anh Biên nói :

- Mình sảy con heo lần này là mình học được một bài học, lần sau mình dùng dây sắt cho chắc ăn.

Sau đó các anh em NQ vẫn tiếp-tục gài bẫy nhưng heo rừng rất khôn, nó không trở lại ăn mì nữa nên các anh em cũng bỏ mấy cái bẫy luôn.

Khoảng 4 tháng sau, vào buổi chiều, anh Danh-Suôn đi rừng về, vội-vàng lại nhà anh Lợi, nói:

- Chú Lợi! (chú em) Dân Tam-Hạp mới cho tui biết là có đám khoai mì khác bị heo rừng về phá nữa !

Anh Lợi mừng rỡ nói :

- VẬY HẢ ! Mình kiếm đồ làm bẫy bắt nó đi, kỳ này phải bắt cho được nó.

- Mấy ngọn “tâm vòng” để tui với anh Biên lo, chú kiếm cho tui mấy sợi dây bằng sắt. Xài dây dù nó cắn đứt như kỳ rồi là trớt quớt à !

Mọi người hăng-hái lo kiếm vật-liệu để làm bẫy.

* * *

Lần này tôi đi theo anh em cho biết cách gài bẫy .

Cũng như lần trước đi săn thỏ, chúng tôi lo phần an-ninh trước rồi mới đi vô chỗ đám mì. Anh Biên và anh Danh-Suôn mỗi người vác 2 ngọn cây tâm vòng dài khoảng hơn 3 mét. Anh Lợi thì cầm theo 4 cuộn dây sắt bằng nửa chiếc đũa và một cây xẻng nhà binh. Phần tôi cầm theo một con dao để chặt nhánh cây .

Tới đám mì thì thấy có 4 đường mòn nhỏ từ rừng ra đây. Mỗi đường mòn chúng tôi gài một cái bẫy “cò-ke”, mỗi cái bẫy được làm như sau:

Anh Biên buộc 1 đầu dây sắt vô ngọn cây tâm-vòng, đầu kia được anh làm thành



vòng tròn “thòng-lọng” (có thể kéo dây cho vòng tròn này nhỏ lại hoặc lớn ra), phía trên cái “thòng-lọng” anh buộc 1 cây gài bằng ngón chân cái dài chừng 6 tấc.

Anh Danh-Suôn đào đất ở phía trong đám cỏ sâu chừng hơn 4 gang tay để chôn gốc cây tầm-vông, ngọn nghiêng ra đường mòn. Xong rồi anh nắm dây sắt kéo cho ngọn tầm-vông cong xuống cách mặt đất chừng 1 thước, anh lấy khúc cây đã buộc trên sợi dây, một đầu gài vô cây nạng ở bìa đường, đầu kia gài vô 1 cây được đóng sẵn ở phía bên kia đường, cây 6 tấc này nằm bên trong vòng dây thòng-lọng và nằm ngang đường mòn, khi heo rừng đi qua, chun nó đụng vô cây này làm trật đầu cây gài ở đầu ngoài, ngọn tầm-vông bật lên, thòng-lọng siết chun con heo, heo càng kéo, dây càng siết chặt. Vì heo rừng rất khôn, thấy lạ là nó không dám lại gần nên khi gài bẫy xong, chúng tôi phải vuốt cây cỏ cho nó che khuất sợi dây thòng-lọng và cây gài ngang đường.

Đêm nay là một đêm rất dài, chúng tôi cứ thao-thức trông cho trời mau sáng để đi thăm bẫy. Trời vừa sáng, chúng tôi còn ở trong Quận thì nghe toán mở đường gọi máy về :

- “ Dính được một con heo rừng” .

Chúng tôi mừng quá, vội-vã đi vô rừng, vừa đi vừa chạy cho tới đám mì thì ngừng lại ... thở nhưng cũng mau quên mệt vì thấy một con heo rừng đang dính bẫy.

Nó dữ quá! Một chun trước của nó bị dây sắt siết chặt và bị ngọn tầm-vông kéo lên cao tới lưng nó. Còn 3 chun kia nó chạy tới chạy lui cố thoát khỏi nơi đây làm cây tầm-vông cong lên cong xuống. Nó quần xẹp hết đám cây cỏ xung-quanh, thấy người tới gần là nó chạy tới tấp nghe “bập-bập” rất hung-dữ.

Anh Biên và anh Danh-Suôn mỗi người cầm một khúc cây to bằng cổ chum, dài chừng hơn một xấp tay, hai anh đứng hai bên con heo và tìm cơ-hội đập vào đầu nó nhưng nó né rất giỏi, chỉ bị trúng vào mình, nó bị đau la “éc-éc” chớ không ngã quy. Quân-thảo một hồi khá lâu, con heo đuối sức nên bị anh Danh-Suôn đập một cây vào trán, nó la lớn lên và té nhào xuống đất, anh Biên đập tiếp hai ba cây vào đầu nó làm nó nằm đó mà giãy-giụa. Hai anh cùng anh Lợi nhào vô, một người bóp mỏ và đè đầu nó xuống, hai người kia mỗi người túm lấy hai chun nó mà cột dính lại rồi cột cho 4 chun chum lại với nhau. Dù bị buột 4 chun nhưng khi anh Lợi buông đầu nó ra nó còn tấp xém trúng anh, anh liền chụp cái mỏ nó mà giữ chặt. Anh Biên lấy sợi dây buộc mỏ của nó lại. Cả toán mừng-rỡ đứng nhìn con heo và nghĩ mệ, sau đó hai anh Nghĩa-Quân lấy cây đòn khiêng nó về Quận.

Về tới Quận, Ông Quận-Trưởng, các viên-chức ở văn-phòng Quận, các Chi, các Ban của Bộ-Chỉ-Huy Chi-Khu v.v . . . đều gom lại xem con heo. Anh em đi mượn cân để cân, nó nặng được 72 kg.

Anh Lợi kể sơ-lược việc gài bẫy heo cho mọi người nghe. Sau đó Ông Quận-Trưởng đưa cho anh Lợi một số tiền để anh mua đồ nấu và rượu, bia đãi khách.

* * *

Bữa tiệc heo rừng được khoản đãi tại phòng sinh-hoạt của Trung-Đội 13 NQ. Vì được tổ-chức vào buổi chiều nên các viên-chức hành-chánh đã về hết, chỉ có đại-diện các đơn-vị đồn-trú tại Quận, đồn Tam-Hạp và Cố-Vấn Mỹ tham-dự mà thôi.

Anh Lợi ngỏ lời cảm ơn quan-khách tới dự, cảm ơn Ông Quận-Trưởng đã đài-thọ cho buổi tiệc này, đặc-biệt anh tuyên-dương anh Biên và anh Danh-Suôn đã “lập công đầu” trong việc bắt con heo rừng này để trừ cái hại cho dân.

Anh Danh-Suôn nói thật lòng mình:

- Tui không biết gì về việc giúp dân hết á! Tui chỉ biết làm sao bắt được con heo rừng nàyặng mình có mồi nhậu cho sướng mà thôi. Mọi người cười lên vui-vẻ.

Ông Quận-Trưởng ngỏ lời cảm ơn anh em đã cho mọi người thưởng-thức món thịt rừng và khen anh em đã làm được một việc tốt là đã trừ được cho dân Tam-Hạp cái nạn heo rừng về ủi phá rẫy khoai mì.

Phản Cố-Vấn Mỹ thì khen ngợi anh em Nghĩa-Quân đã giúp dân Tam-Hạp hết bị hư-hao mùa màng. Để thưởng công lao này, ông hứa sẽ cho đóng thêm trần nhà của trại gia-bình để gia-đình của Trung-Đội 13/ NQ đỡ bị nóng-nực trong những ngày sắp tới./-

Nhớ lại thời-gian phục-vụ ở Phước-Ninh

San Jose, July 15, 2016

(12 tháng 6 năm Bính Thân)

THẠNH-HÒA

SƠ LƯỢC ĐẠO CAO ĐÀI TRONG DÒNG CHÍNH SỬ VIỆT NAM CẬN ĐẠI TRƯỚC 1975

Hiền Tài Võ Ngọc Độ phát biểu tại Đại lễ Đại Đạo Nhứt bá chu niên (tròn 100 năm) tại Thánh Thất Cao Đài Georgia-Hoa Kỳ

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát
Kính bạch Hội Thánh
Kính . . .



Hiền Tài Võ Ngọc Độ

.....
Tôi là Hiền Tài Võ Ngọc Độ, Đại diện Ban Quản Nhiệm BTĐHN tại tiểu bang Georgia Hoa Kỳ . Chúng tôi rất vinh hạnh trình bày tóm lược đề tài ‘ **Sơ Lược Đạo Cao Đài trong dòng chính sử Việt Nam cận đại trước năm 1975**’. Đề tài này rất bao quát nhiều khía cạnh, từ hình thể đến tâm thức kể cả thâm sâu mâu nhiệm. Với thời gian cho phép chắc là có nhiều sơ sót, mong quý vị niệm tình thông cảm.

Kính thưa quý vị
Trong tiến trình lịch sử Việt Nam cận đại, đặc biệt từ đầu thế kỷ XX đến năm 1975. Đạo Cao Đài là một hiện tượng tôn giáo , xã hội đặc sắc, mang tầm vóc lớn và ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống tinh thần, cũng như trong sinh hoạt chính trị cộng đồng người Việt Nam. Sự hình thành và phát triển của Đạo không chỉ phản ảnh nhu cầu tâm linh

của dân tộc trong thời kỳ biến động mà còn cho thấy nỗ lực tự khẳng định bản sắc văn hóa, tín ngưỡng VN trước những thay đổi lớn của thời đại.

1. Bối cảnh xã hội

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hay gọi là Đạo Cao Đài, là một Tôn giáo nội tại lớn nhất và có tầm ảnh hưởng sâu rộng nhất tại VN lúc bấy giờ và nhanh chóng phát triển. Đạo Cao Đài khai minh trong bối cảnh xã hội VN đầy biến động với sự giao thoa giữa các nền văn hóa Đông, Tây ... Các giá trị Nho giáo truyền thống dần đến hồi suy yếu dưới sự cai trị hà khắc của thực dân Pháp. tạo ra khoảng trống tinh thần và tâm linh của quần chúng...

Với các tôn giáo như Phật , Lão , Nho bị thử thách trước trào lưu khoa học tiến bộ và các tôn giáo du nhập từ tây phương, dù cùng tư tưởng hướng thiện nhưng vẫn lẫn lộn với nhau, so bì ganh ghét, nghịch lẫn nhau rồi tạo ra chiến tranh chém giết tàn khốc với nhau. Do đó, Đức Chí Tôn dùng huyền diệu cơ bút để mở môi Đạo Kỳ Ba này, tức Kỳ ba phổ độ, dạy các tôn giáo vốn cùng nguồn gốc Thượng Đế. Con người chỉ có MỘT CHA chung và dạy làm lành lánh dữ, nền tôn giáo lấy tên là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, gọi tắt là Cao Đài và Đức Chí Tôn là giáo chủ vô vi của Đạo.

2- Tòa Thánh Tây Ninh và các biểu tượng.

. Các Chức Sắc tiền khai môi Đạo và xây dựng Tòa Thánh:

Trong những vị tiền khai môi Đạo, ông Ngô Văn Chiêu được coi là đệ tử đầu tiên của ĐCT. Tuy nhiên có công nhất trong việc phổ độ và lập các cơ cấu hành chánh tôn giáo Cao Đài là Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung . Chính Đức Hộ Pháp lãnh đạo xây dựng Tòa Thánh Tây Ninh theo sơ đồ chỉ dẫn của Đức Lý Giáo Tông (qua Cơ bút) và mọi cơ sở và đường sá nội và ngoại ô Tòa Thánh Tây ninh.

. Tòa Thánh Tây Ninh là linh hồn của Đạo.

Tòa Thánh Tây Ninh là một công trình kiến trúc vĩ đại và là biểu tượng quyền năng cao nhất của Đạo Cao Đài Tây Ninh, không chỉ là nơi tôn kính thờ phượng, mà còn là Đền thờ Đức Thượng Đế thứ ba trên thế giới theo thứ tự thời gian, sau Đền Thánh tại Tây Tạng và Roma (Vatican). Trụ sở hành chánh tối cao của Hội Thánh đặt trong Nội Ô Tòa Thánh. Sự kiến trúc phức tạp pha lẫn văn minh Đông Tây và kích thước với những con số khoa học huyền bí độc đáo của Tòa Thánh phản ánh rõ nét triết lý hòa hợp (harmony) của tôn giáo Cao Đài.

. Ý nghĩa và biểu tượng tôn giáo.

Tất cả chi tiết trong Tòa Thánh đều mang một ý nghĩa sâu sắc . Biểu tượng trung tâm là Thiên Nhân, là con mắt Trời là Thượng Đế, thấy hết thấy mọi sự việc dù nhỏ hay lớn trong càn khôn vũ trụ nhất là hành động của con người. Quả Càn Khôn đặt ở Bát quái Đài tượng trưng cho vũ trụ bao là nơi ĐCT ngự. Kiến trúc này còn thể hiện nguyên lý thâm sâu của giáo lý Tam giáo quy nguyên (Phật Tiên Thánh) và Ngũ Chi Đại Đạo (Nhân Đạo, Thần Đạo, Tiên Đạo và Phật Đạo. Năm cửa lớn Tòa Thánh (Ngũ Khí Môn) đại diện cho ngũ hành, tất cả tạo nên một không gian linh thiêng phản ánh triết lý Vũ trụ quan và nhân sinh quan của Đạo Cao Đài.

3- Tổ chức Đạo và đóng góp xã hội.

Cao Đài sớm trở thành một tôn giáo bản địa lớn nhất Việt Nam, với cơ cấu phẩm trật chắc chắn, hệ thống Thánh Thất lan rộng từ nam ra tận trung phần. Những vị lãnh đạo tiên khai như Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc cùng hàng ngũ chức sắc đã xây dựng một nền Đạo quy củ mang âm hưởng dân tộc VN, đồng thời hướng tín đồ vào những công cuộc hữu ích cho xã hội như mở trường học, tổ chức y viện, cứu tế, bảo tồn văn hóa và truyền bá nếp sống đạo đức ...đặc biệt có cả một cơ quan Phước Thiện làm nền móng cứu khổ cho chúng sanh. Tây Ninh từ đó đã trở thành trung tâm văn hóa, tôn giáo quan trọng góp phần ổn định xã hội dân phần vinh thời kỳ sau thuộc địa.

4- Vai trò chính trị và quan hệ với các lực lượng đương thời.

Trong hoàn cảnh năm 1941 thực dân Pháp bắt Đức Hộ Pháp và nhiều chức sắc khác lưu đày sang đảo Madagascar và cho quân chiếm Tòa Thánh Tây Ninh không cho sinh hoạt đạo sự. Hiện tại tín đồ của đạo một cô hai trống, thực dân Pháp và Việt Minh đàn áp, một số chức sắc đứng lên lập nghĩa quân để bảo vệ tín đồ vùng Thánh địa, với cờ hiệu: “Bảo Sanh Nhân Nghĩa Đại Đồng”. Mặc dù trải qua bao nhiêu biến động, quan hệ phức tạp với chính quyền thuộc địa, quân đội Nhật trong thời chiến và các lực lượng quốc gia sau năm 1945 cũng như phong trào của Việt Minh. Cao Đài vẫn giữ được tổ chức, bảo vệ tín đồ vẫn duy trì các thể chế của Đạo. Năm 1946 Pháp trả tự do cho Đức Hộ Pháp về giữ Đạo quyền thì lực lượng nghĩa quân Cao Đài đã lớn mạnh thành Quân đội Cao Đài. Sự việc đã rồi, Đức Hộ Pháp đành chấp nhận và biến thành lực lượng Cứu Khổ Phò Ngụy.

Chính lực lượng quân sự này đã góp phần ổn định chính quyền Đệ I Cộng Hòa bằng cách quốc gia hóa Quân đội Cao Đài thống nhất quân đội Quốc gia.

Trong thời Đệ Nhất và Đệ nhị Cộng hòa (1955-1975) đạo Cao Đài được công nhận là một tôn giáo hợp pháp, có tiếng nói đáng kể trong đời sống cộng đồng miền nam Việt nam. Các sinh hoạt đạo sự, lễ hội, giáo dục, xã hội được phát huy và góp phần tạo nên sự phong phú của xã hội VNCH.

- Tầm vóc Văn hóa – tinh thần trong dòng chính sử

Đạo Cao Đài không chỉ là một tổ chức tín ngưỡng mà còn lưu dụng một hiện tượng văn hóa độc đáo của dân tộc Việt Nam làm nền tảng văn hóa chung cho cả thế giới.

Giai đoạn trước năm 1975, Đạo Cao Đài;

- Giữ gìn nhiều giá trị tâm linh truyền thống (Đền Bảo Quốc Từ, thờ Quốc Tổ, tôn vinh các vị Vua, các nhà cách mạng cứu nước ..

- Mở rộng tinh thần hòa hợp các tôn giáo thích nghi với thời đại mới (Hội Đồng Tôn Giáo VN)

- Đóng góp vào sự phát triển văn học, âm nhạc, nghi lễ mỹ thuật tôn giáo đặc sắc của miền Nam.

- Tạo nên một hình ảnh tôn giáo dân tộc hóa, vừa mang triết lý đông phương vừa hòa vào trào lưu hiện đại hóa thế kỷ XX.

Với hàng triệu tín đồ trước 1975, Đạo Cao Đài trở thành một thành tố quan trọng trong bức tranh tôn giáo của đất nước...

6- Tạm Kết:

Đạo Cao Đài từ khi khai Đạo đến năm 1975 thể hiện:

- Một tôn giáo lớn của dân tộc Việt Nam
- Một lực lượng sinh động trong xã hội có sức ảnh hưởng sâu rộng.
- Đóng góp hữu hiệu cho văn hóa VN ngày càng trong sáng
- Đóng góp một tiếng nói tinh thần khát vọng hòa bình nhân ái tự chủ của dân Việt trong thời kỳ đầy biến động.
- Sau hiệp định Genève 1954, Đạo Cao Đài dưới sự lãnh đạo của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, đã nhìn thấy trước viễn cảnh đất nước tương tàn và Ngài đã nhanh chóng đưa ra “chánh sách hòa bình chung sống” hầu cứu vãn giống nòi. Nhưng than ôi! Đất nước ta vẫn còn nghiệp quả, nên cho đến nay chưa có tự do dân chủ và quyền sống không được tôn trọng.
- Trong dòng chính sử Việt Nam cận đại, Đạo Cao Đài là minh chứng cho sức sống của truyền thống và khả năng sáng tạo văn hóa của dân tộc. Sự tồn tại và phát triển của Đạo thể hiện ước vọng xây dựng một nền đạo đức chung, hòa bình dân chủ làm mục phiêu, cộng hưởng tự do và công bằng quyền lợi. Một đời sống tâm linh lành mạnh và một cộng đồng hướng thiện giữa những đổi thay của lịch sử ...

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỀM TRỢ

Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo

www.banthedao.net

www.banthedaohaingoi.org

Phiếm Luận

NGỌ là NGỰA ?

Theo Thiên Can sau ẤT là BÍNH, còn Địa Chi sau TỶ là NGỌ. Tiễn đưa ẤT TỶ 乙巳 2025 chúng ta cùng đón mừng BÍNH NGỌ 丙午 2026. Chữ NGỌ 午 không có nghĩa là NGỰA, nhưng theo Tử Vi Đẩu Số năm NGỌ thuộc cầm tinh con NGỰA, mà Ngựa chữ Nho là Mã. Nên MÃ mới là NGỰA. MÃ 馬 thuộc dạng chữ Tượng hình trong "CHỮ NHO... DỄ HỌC" có diễn tiến hình thành chữ viết như sau :



Ta thấy :

Từ Giáp Cốt Văn đến Kim Văn là hình tượng của con ngựa được vẽ bằng những nét tượng trưng từ đầu cho đến chân, có cả lông bờm và cái đuôi. Đến Đại Triện và Tiểu Triện thì các nét đã diễn tiến gãy gọn và đơn giản hơn, kịp đến chữ Lệ đời Tần thì các nét được kéo thẳng ra thành hình chữ viết hẫ hoi, và chữ Khải là chữ chính quy theo thư pháp của bút lông, còn chữ Tống là chữ được gói ghém trong một hình vuông hay hình chữ Nhật, thường dùng để in ấn văn thư sách vở.



甲骨文

Giáp Cốt Văn



金文

Kim Văn



大篆

Đại Triệu



小篆

Tiểu Triệu



隸書

Chữ Lệ



楷書

Chữ Khải



宋體

Chữ Tống (chữ in)

2026 Âm lịch là năm BÍNH NGỌ. Theo âm dương ngũ hành thì Nam phương Bính Đinh hỏa, mà Ngọ, ngôi thứ 7 trong Địa Chi cũng là hướng Nam; nên Bính Ngọ là con ngựa lửa ở Nam Thiên Môn, con ngựa có màu đỏ, như con ngựa Xích Thố của Quan Vân Trường cười trong Tam Quốc Chí diễn nghĩa vậy. Tháng Ngọ là tháng Năm Âm lịch trong năm, nên còn được gọi là Ngọ Nguyệt. Ngày Ngọ là ngày sau ngày Tỵ và trước ngày Mùi. Giờ Ngọ là từ 11 Am đến 01 Pm, là giữa trưa. Chính Ngọ là 12 giờ trưa đúng ! Đặc biệt, theo tập quán ngôn ngữ, ta có từ "Ngọ Dạ 午夜" để chỉ thời gian "Nửa đêm"(Tương đương như từ TÍ DẠ 子夜). Ngoài ra, ta còn gặp một số từ thông dụng như :

- Ngọ Môn 午門 là cửa chính quay mặt về hướng Nam của các thành quách cung điện ngày xưa. Trước mắt, du lịch Trung Quốc đi thăm Cố Cung là phải đi vào bằng cửa Ngọ Môn là cửa chính ở mặt Nam.

- Ngọ Thiện 午膳 là bữa ăn trưa bình thường của tất cả mọi người.

- Ngọ Trai 午齋 là bữa ăn chay duy nhất trong ngày vào buổi trưa của những người tu theo đạo Phật.

- Thượng Ngọ 上午 là Trước giờ ngo, nên có nghĩa là Buổi Sáng.

- Hạ Ngọ 下午 là sau giờ ngo, nên có nghĩa là Buổi Chiều.

- Đoan Ngọ 端午 còn gọi là Tiết Đoan Ngọ 端午節 hay Tết Đoan Ngọ, tức là ngày Mừng 5 tháng năm Âm lịch trong năm. Vì tháng Năm thuộc tháng Dương, mà Ngọ cũng thuộc Dương nên ngày Tết Đoan Ngọ còn được gọi là Tết Đoan Dương 端陽節. Nếu như Tết Nguyên Đán là lễ hội quan trọng nhất mở đầu cho một năm thì Tết Đoan Ngọ là ngày mở đầu cho một mùa vụ. Trong tâm thức của người Việt Nam ta, Tết Đoan Ngọ chỉ đứng thứ hai sau Tết Nguyên Đán, chẳng thế mà dân gian có câu: “Tết mùng 5, rằm tháng 7” nói lên ý nghĩa trọng đại của hai ngày lễ tết này. Như trong ca dao dân gian đã lưu truyền :

... Tháng tư đông đậu nấu chè,
 Ăn tết Đoan Ngọ trở về tháng năm.
 Tháng sáu buôn nhân bán trăm,



Tháng bảy ngày Rằm xá tội vong nhân...

Còn theo truyền thuyết trong văn học cổ Trung Hoa thì...

KHUẤT NGUYÊN 屈原 (340-278 TCN) : Người nước Sở thời Chiến Quốc. Ông là tác giả hai bài thơ bất hủ là LY TAO 離騷 và SỞ TỪ 楚辭, nổi tiếng trong văn hóa Trung Hoa cổ đại, thể hiện tâm trạng buồn vì đất nước suy vong. Do can ngăn Sở Hoài Vương không được, lại bị gian thần hãm hại, ông đã uất ức gieo mình xuống sông Mịch La tự trầm ngày mùng 5 tháng 5. Dân chúng nơi đó đã mang thuyền đến giữa dòng sông để cố gắng cứu vớt nhưng không thành. Để cho các loại cá và linh hồn của các yêu ma quỷ quái không lại gần được thi thể của ông họ đã đánh trống và vẫy nước bằng các mái chèo của họ. Sau đó để tưởng nhớ, tiếc thương cho một người trung nghĩa, mỗi năm cứ đến ngày mùng 5 tháng 5, dân Trung Hoa xưa lại làm bánh ú gói nhân thịt mỡ, quán chỉ ngũ sắc bên ngoài (ý làm cho cá sợ, khỏi đớp mất) rồi bơi thuyền ra giữa sông, ném bánh xuống để cúng tế Khuất Nguyên. Do đó, hình thành hai tập tục trong ngày Tết Đoan Ngọ cho đến hiện nay là : Đua thuyền rồng và Ăn bánh ú.

Trong văn học, tác phẩm LY TAO 離騷 của Khuất Nguyên hình thành những từ như : Tao Nhân Mặc Khách, Tao Đàn ... Trong thơ ca Trung Hoa còn ghi nhận SỞ TỪ 楚辭 là nguồn gốc của thơ Thất ngôn sau này. Ta cùng đọc bài thơ Thất ngôn Tứ tuyệt có liên quan đến Tết Đoan Ngọ ở đời Đường sau đây sẽ rõ :

同州端午

ĐỒNG CHÂU ĐOAN NGỌ

鶴髮垂肩尺許長,	Hạc phát thùy kiên xích hứa trường,
離家三十五端陽。	Ly gia tam thập ngũ Đoan Dương.
兒童見說深驚訝,	Nhi đồng kiến thuyết thâm kinh nhạ,
卻問何方是故。	Khước vấn hà phương thị cố hương ?
殷堯藩	Ân Nghiêu Phồn

Có nghĩa :

Tóc bạc quía vai cả thước thường,
 Xa nhà ba mươi lăm Đoan Dương.
 Trẻ con nghe nói đều kinh ngạc,

Cùng hỏi nơi nào là cố hương ?

Tết giữa năm cũng khiến cho người lữ khách nhớ nhà như là Tết Nguyên Đán vậy !



Trở lại với Bính Ngọ 2026 có cảm tình là con Ngựa. Ngựa là con vật được thuần hóa rất sớm song song với đời sống con người, và là con vật đứng đầu trong Lục Súc (Sáu con vật được nuôi dưỡng ở trong nhà) là Ngựa, trâu, dê, gà, heo, chó. Đầu tiên, ngựa dùng để kéo cày, sau này mới chuyển qua kéo xe và đặc dụng trong công việc này cho đến thời cận đại khi máy hơi nước được phát minh. Mặc dù máy móc đã thay thế cho sức ngựa, nhưng vẫn không thoát khỏi từ MÃ LỰC 馬力, dùng sức ngựa để đo độ mạnh yếu của máy móc, giới bình dân thì gọi thẳng bằng một chữ NGỰA mà thôi : "Cái máy này "2 Ngựa" đó bà con !". Trong chương trình cổ văn của lớp Đệ Thất (lớp 6) ngày xưa có tác phẩm Lục Súc Tranh Công, ta hãy nghe con Ngựa kể công sau đây...

... Tao đã từng, đi quán, về quê,
Đã ghe trận đánh nam, dẹp bắc.
Mỏi gối nung phò xã tắc,
Mòn lưng cúi đội vương công.
Ngày ngày châu chực sân rồng
Bữa bữa dựa kê loan giá....

Ngựa lại rất được trọng dụng và đặc dụng trong quân đội ngày xưa, như con ngựa đã khoe ở trên : "Đã ghe trận đánh Nam dẹp Bắc".... Từ ngàn xưa, bất cứ là quân đội của nước nào, Âu cũng như Á đều có đội Ky Binh 騎兵, nhất là đội Thiết Kỵ 鐵騎 nổi tiếng của Mông Cổ, không những chỉ dọc ngang trên các thảo nguyên Châu Á, mà còn tung hoành lần chiếm sang cả Châu Âu. Sống trên mình ngựa, đánh giặc trên mình ngựa, xưng hùng xưng bá trên mình ngựa, rồi... cũng chết trên mình ngựa luôn, nên ta mới có thành ngữ "Da Ngựa Bọc Thân" để chỉ những chiến binh tử trận !

Mới nghe qua, thì "Da Ngựa Bọc Thân" Nôm na như tiếng Việt thuần túy, nhưng khi xét đến xuất xứ thì NÓ lại rất Hán. Vì đó là câu "MÃ CÁCH QUẢ THI 馬革裹屍", là lời nói của một danh tướng đời Đông Hán là Mã Viện 馬援 khi trả lời vua Hán Quang Vũ về ý chí

làm trai là : "Làm trai phải chết ở biên cương, lấy da ngựa để bọc thân, chớ sao có thể chết ở trên giường với vợ con được chứ ?!". Qua câu nói này, ta thấy con ngựa càng gần gũi thân thiết và gắn bó với con người hơn, khi sống thì cùng với con người "đánh Nam dẹp Bắc", khi chết, thịt ngựa là lương khô đỡ đói cho chiến binh, da ngựa thì để bọc thân khi các chiến binh tử trận. Quả là một con vật gắn bó và cùng sống chết với con người đến cùng ! Trong Chinh Phụ Ngâm Khúc của Hồng Hà nữ sĩ Đoàn Thị Điểm diễn Nôm có câu :

Chí làm trai dậm nghìn DA NGỰA,
Gieo Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao !

Còn một thành ngữ nghe rất Việt mà lại có gốc Hoa nữa là câu : "Ngựa Quen Đường Cũ", xuất phát từ thành ngữ gốc "LÃO MÃ THỨC ĐỒ 老馬識途" theo điển tích sau đây :

Tề Hoàn Công đem binh đi giúp nước Yên đánh bại được quân Sơn Nhung, trên đường về lại bị dẫn dụ lạc vào sa mạc Hàn Hải với gió cát mịt mù không nước uống, lạnh lẽo buốt giá không biết đường ra, quân sĩ kiệt quệ chết chóc rất nhiều. Tướng Quốc Quản Trọng mới tâu với Tề Hoàn Công về đặc tính nhận được đường về của loài Ngựa, bèn chọn một số ngựa già, thả cho chúng tự tìm lối ra, rồi ra lệnh cho toàn quân đi theo sau. Quả nhiên sau vài lần quanh quèo đã ra khỏi được sa mạc hiểm ác kia. Nên...

"Lão Mã Thức Đồ " là thành ngữ chỉ những con ngựa già có khả năng tìm về đường cũ đã đi qua, dùng để chỉ những người già dặn có kiến thức, có kinh nghiệm sống, có thể hướng dẫn ta đi những con đường đúng đắn. Còn "Ngựa Quen Đường Cũ" của ta thì chỉ những người đã làm việc xấu việc sai, dù cho có cải hóa sửa đổi lại rồi, cũng rất dễ dàng đi lại con đường sai lầm cũ, tật xấu khó chữa khó bỏ !



Còn một thành ngữ mà cả Hoa cả Việt đều sử dụng như nhau, ý nghĩa như nhau và giữ nguyên âm Hán Việt, đó là thành ngữ "THIÊN QUÂN VẠN MÃ 千軍萬馬". Ta không có dịch "Thiên Quân Vạn Mã" là "Ngàn lính muôn ngựa", mà sử dụng thẳng thành ngữ "Thiên Quân Vạn Mã" để chỉ lực lượng quân đội hùng hậu với một khí thế to lớn để áp đảo đối phương. Tương tự như "Thiên Quân Vạn Mã", ta còn có thành ngữ "CHIÊU BINH MÃI

MÃ 招兵買馬” là chiêu mộ binh lính và mua thêm ngựa, thêm khí giới thành lập lực lượng quân đội để làm việc lớn .

Ngoài 2 thành ngữ nêu trên, ta còn có rất nhiều thành ngữ có liên quan đến Ngựa được sử dụng thẳng trong văn chương tiếng Việt mà khỏi cần phải diễn Nôm gì cả. Ví dụ như :

Mã đáo thành công. 馬到成功.
Đơn thương độc mã. 單槍獨馬.
Ngưu đầu mã diện. 牛頭馬面.
Thanh mai trúc mã. 青梅竹馬.
Trường đồ tri mã lực. 長途知馬力.
Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã 牛尋牛, 馬尋馬.
Nhất ngôn ký xuất, Tứ mã nan truy... 一言既出, 駟馬難追...

Sau đây là một thành ngữ về ngựa nữa mà ta chỉ cần nói trại đi có một từ thôi, đó là thành ngữ “TÁI ÔNG THẤT MÃ 塞翁失馬”, ta nói là “TÁI ÔNG MẤT NGỰA”! Theo chương Nhân Gian Huấn của sách Hoài Nam Tử《淮南子·人間訓》 có kể lại câu chuyện như sau...

TÁI ÔNG là Ông già ở vùng biên tái, mà cũng có thể là Ông già họ TÁI, rất chuyên về ngựa. Một hôm, con ngựa quý nhà ông bỗng nhiên chạy mất. Hàng xóm mọi người cùng đến chia buồn. Ông cười bảo : Đây chưa chắc là việc không vui. Mấy hôm sau, con ngựa của ông trở về, lại dẫn theo một con ngựa quý khác. Mọi người hay tin lại đến chúc mừng. Ông bảo, đây chưa chắc là việc đáng mừng. Quả nhiên vài hôm sau đó, con ông tập cưỡi con ngựa đó, bị nó quăng cho té què chân. Mọi người lại cùng đến an ủi, chia buồn. Ông lại bảo : Đây vị tất đã là chuyện buồn. Năm sau, giặc đánh vào vùng biên tái, tất cả thanh niên đều phải lên đường nhập ngũ tòng chinh, chỉ có con trai ông vì bị què chân nên được ở lại, khỏi phải ra chiến trường...

Đây là câu chuyện Ngụ ngôn trong sách Hoài Nam Tử đời Tây Hán, cho ta thấy chuyện đời may rủi vô chừng, họa phước khó mà lường trước được. Có lắm chuyện tưởng như rủi mà lại may, tưởng như phước mà lại là họa... cho nên ta phải để lòng rộng mở, khoáng đạt, bình tĩnh mà ứng phó những tình huống khôn lường trước được này.



Thiên Quân Vạn Mã



Chiêu Binh Mãi Mã



Tái Ông Thất Mã

Năm Trinh Nguyên thứ 12 (796), Thi Tù Mạnh Giao đã 46 tuổi, phụng mệnh của mẹ đi ứng thi lần thứ ba, và lần này thì ông đậu ngay Tiến Sĩ cập đệ. Nổi mừng biết lấy chi cần, ông vội vã về ngay quê nhà để báo tin vui với mẹ. Và cũng trong ngày vui trọng đại có hơi muộn màng này, ông đã làm một bài thơ Thất ngôn tứ tuyệt “Đăng Khoa Hậu 登科後” để đời như sau :

昔日齷齪不足夸, Tích nhật ác xúc bất túc khoa,
 今朝放蕩思無涯。 Kim triều phóng đãng tứ vô nha.
 春風得意馬蹄疾, Xuân phong đắc ý mã đề tật,
 一日看盡長安花。 Nhất nhật khán tận Trường An hoa !

Có nghĩa :

Ngày xưa hèn mọn chẳng cần bàn,
 Phóng đãng hôm nay tứ ngút ngàn.
 Đắc ý gió xuân mau vó ngựa,
 Một ngày ngắm hết hoa Trường An !

Bài thơ đắc ý nêu trên đã hình thành hai thành ngữ để đời là XUÂN PHONG ĐẮC Ý 春風得意 để chỉ những việc ĐẮC Ý trong đời sống hàng ngày như : Thi đậu, làm ăn thành đạt, trúng số, có được người yêu, kết hôn... và TẤU MÃ QUAN HOA 走馬觀花, ta nói là CỎI NGỰA XEM HOA. Thành ngữ này lúc ban đầu dùng để chỉ gặp được việc xứng ý toại lòng và tâm lý vui vẻ, nhưng hiện nay thường dùng để chỉ việc gì đó chỉ làm hoa loa, lầy có, làm một cách hời hợt cho xong việc ... “Cỏi Ngựa Xem Hoa” thì làm sao mà xem cho kỹ được !

Thành ngữ LONG MÃ TINH THẦN 龍馬精神 : Có nghĩa linh hoạt và uyển chuyển như Rồng, nhanh nhẹn và xông xáo như Ngựa. Hai con vật : Một Huyền thoại, một thực tế tượng trưng cho sự hoạt động mạnh mẽ liên tục không ngừng nghỉ, không chùn chân, không lười biếng. Đó là cái TINH THẦN của LONG và MÃ. Các công ty, công xưởng, các hiệu buôn... khi khai trương hoặc khi nghỉ Lễ, nghỉ Tết vào thường hay dán câu “Long Mã Tinh Thần 龍馬精神” ở nơi làm việc và sản xuất để nhắc nhở nhân viên, công nhân phải làm việc lại với cái tinh thần xông xáo như rồng như ngựa vậy !



CỎI NGỰA XEM HOA

LONG MÃ TINH THẦN

Trong CÔ THI THẬP CỬU THỦ《古十九首》Mười chín bài thơ cổ đời Đông Hán, phản ánh xã hội loạn lạc trước những năm Kiến An (196—220) hình bóng của người cô phụ vọng phu, của những lã tử giang hồ lưu lạc tha phương luôn nhớ về quê hương cố thổ. Trong bài thơ thứ nhất có một vế thơ như sau :

道路阻且長, Đạo lộ trở thả trường,
會面安可知? Hội diện an khả tri ?
胡馬依北風, Hồ mã y bắc phong,
越鳥巢南枝。 Việt điều sào nam chi.

Có nghĩa :

- Đường đi cách trở và xa diệu vợi,
- Gặp mặt nhau biết đến thuở nào đây ? Như...
- Ngựa đất Hồ luôn nương theo gió bắc (gió bắc), còn...
- Chim đất Việt thì cũng luôn chọn cành hướng nam mà làm tổ.

Đường dài cách trở xa vời,
Gặp nhau biết đến thuở đời nào đây ?
Ngựa Hồ nương gió bắc hây,
Chim Việt làm tổ cành gậy phía nam !

Bài thơ trên hình thành thành ngữ “NGỰA HỒ CHIM VIỆT” để chỉ nỗi lòng tưởng nhớ quê hương của những người trôi nổi tha phương dị quốc. Trong ca dao Việt Nam ta cũng có câu :

Bây giờ kẻ Bắc người Nam,
Ngựa Hồ Chim Việt biết làm sao đây ?!

Còn trong Hoa Tiên Truyện của Nguyễn Huy Tụ và Nguyễn Thiện thì có câu :

Người nhìn kẻ lại trông theo,
Ngựa Hồ Chim Việt nhiều điều nhớ nhau !



NGỰA HỒ CHIM VIỆT

Chữ MÃ 馬 còn là một HỌ trong Bách Gia Tính 百家姓 (Trăm Họ) như ta đã biết danh tướng Mã Viện 馬援 đời Hán; Mã Văn Tài 馬文才 là vị hôn phu của Chúc Anh Đài... Trong truyện tình “Luông Sơn Bá và Chúc Anh Đài”, một trong “Tứ đại nhân gian truyền thuyết” của Trung Hoa. Trong Truyện Kiều của cụ Nguyễn Du khi Thúy Kiều quyết định bán mình chuộc tội cho cha, thì “Gần miền có một mụ nào, Đưa người viễn khách tìm vào vấn danh “:

Hỏi tên rằng : Mã Giám Sinh,
Hỏi quê rằng : huyện Lâm Thanh cũng gần.

... và một nàng họ Mã nữa là :

Bày vay có ả Mã Kiều,
Xót nàng nên cũng đánh liều chịu đòan.

Điểm lại tất cả những câu thơ có liên quan đến NGỰA trong Truyện Kiều, đầu tiên là trong Tiết Thanh Minh với “Cỏ non xanh rợn chành trời” và...

Dập dìu tài tử giai nhân,
NGỰA XE NHƯ NƯỚC, áo quần như nệm.

Thành ngữ NGỰA XE NHƯ NƯỚC có xuất xứ từ Hậu Hán Thư trong câu :”Xa như lưu thủy, mã như du long 車如流水, 馬如游龍” (Xe như nước chảy, Ngựa tựa rồng bơi). Chỉ xe ngựa qua lại đông đúc xôn xao huyên náo, chỉ sự náo nhiệt của nơi phồn hoa đô hội.

Kể đến là sự xuất hiện một cách hào hoa phong nhã của Kim Trọng với...

TUYẾT in sắc NGỰA câu dòn,
Cỏ pha màu áo nhuộm non da trời.

Ngựa trắng như tuyết là Bạch Mã, chỉ màu lông của Ngựa, chứ không phải là một loại ngựa, nhưng nếu ta thêm vào giữa một chữ thì nó sẽ trở thành một loại ngựa quý, đó chính là BẠCH LONG MÃ 白龍馬, con ngựa huyền thoại do Tiểu Bạch Long là Tam Thái Tử của Tây Hải Long Vương chuyển hóa mà thành, đã chở Đường Tam Tạng đi Tây Phương thỉnh kinh suốt 13 năm trời trong tác phẩm nổi tiếng TÂY DU KÝ của Ngô Thừa Ân.



Ngựa Tiểu Bạch Long với Bạch Mã Hoàng Tử

Ngựa trắng còn là Bạch Mã của Bạch Mã Hoàng Tử với nàng Công Chúa ngủ trong rừng. Đông Tây đã gặp nhau ở con NGỰA TRẮNG này. Chàng Kim chính là Bạch Mã Hoàng Tử của nàng Kiều đó vậy ! Sau khi thương cảm với cuộc đời bạc mệnh của Đạm Tiên do Vương Quan kể lại với :

Buồng không lặng ngắt như tờ,
Dấu XE NGỰA đã rêu lờ mờ xanh... thì...

... đến cuối ngày Thúy Kiều vẫn phải chia tay với Kim Trọng để cho...

Bóng chiều như giục cơn buồn,
Khách đà lên NGỰA người còn ghé theo...

Rồi khi “Thề hoa chưa ráo chén vàng” thì chàng Kim lại phải ...

Buộc YÊN quảy gánh vội vàng,
Môi sầu xẻ nửa, bước đàng chia hai...
để đến Liêu Dương hộ tang cho chú.

Đến khi gia biên của Thúy Kiều, ta lại thấy...

Người nách thước, kẻ tay đao,
ĐẦU TRÂU MẶT NGỰA ào ào như sôi.

ĐẦU TRÂU MẶT NGỰA là thành ngữ phát xuất từ Phật giáo với Địa Ngục Luân Hồi, với Đầu Trâu Mặt Ngựa là Câu hồn Sứ giả chuyên bắt hồn và làm công việc hành hình những người có tội và gian ác. Sau dùng rộng ra để chỉ những bọn côn đồ, tay sai ác ôn chuyên làm hại và hành hung người khác. Thành ngữ này nguyên gốc chữ Nho là NGŨU ĐẦU MÃ DIỆN 牛頭馬面.

Theo Phật giáo lúc đầu chỉ có Ngưu Đầu, khi truyền vào Trung Hoa mới phát sinh thêm

một Mã Diện nữa cho đối xứng với cách nói của người Hoa. Theo “Thiết Thành Nê Lê Kinh 鐵城泥犁經” : A BÀNG 阿傍 khi là người vì không có hiếu với cha mẹ, cho nên khi chết mới bị đày phải đeo cái đầu trâu, làm công việc tuần tra và bắt hồn những người tới số chết. Còn có tài liệu cho rằng : Mặt Ngựa là Mã Diện La Sát, nhưng trong Phật giáo chính tông Ấn Độ thì không có nói đến, chỉ trong Phật giáo Mật Tông thì có nhắc đến một MÃ DIỆN MINH VƯƠNG có mặt ngựa, nhưng đây lại là một Bồ Tát, chứ không phải là Sai Nha.



NGỰA ĐÀU MÃ DIỆN 牛頭馬面

Để diễn tả cảnh chia tay não lòng của Thúy Kiều, khi phải đau lòng mà đi theo Mã Giám Sinh, cụ Nguyễn Du đã viết :

Đoạn trường thay lúc phân kì,
VÓ CÂU khấp khểnh bánh xe gập ghềnh.

... và :

Đùng đùng gió giục mây vùn,
Một xe trong cõi hồng trần như bay !

VÓ CÂU hay VÓ NGỰA là chỉ BƯỚC CHÂN của NGỰA. VÓ còn dùng để chỉ CHÂN NGỰA, như trong câu : Con ngựa bị ngã chổng BỐN VÓ lên trời !. Còn...

CÂU 駒 : là Ngựa Non, Ngựa Trẻ, Ngựa Khỏe, Ngựa Mạnh, Ngựa Giỏi. Thêm vào chữ LONG, ta có từ LONG CÂU 龍駒, còn được đọc trại thành LONG CU, là loại ngựa hay được dùng cho Hoàng tộc, cũng dùng để chỉ loại ngựa mạnh mẽ như rồng, và còn được gọi là LONG MÃ, như BẠCH LONG MÃ, con ngựa của Thường Sơn Triệu Tử Long cưỡi trong Tam Quốc diễn nghĩa, đã xông xáo trong 80 vạn quân Tào ở Trường Bản cứu ấu chúa A Đẩu đưa về cho Lưu Bị.

CÂU là Ngựa, nên ngựa quý được gọi là LƯƠNG CÂU 良駒 hoặc BẢO CÂU 寶駒. Như Hãn Huyết Bảo Câu 汗血寶駒, con ngựa có mồ hôi đỏ như huyết tương, có thể chở cả Hoàng Dung và Quách Tĩnh trong truyện Anh Hùng Xạ Điêu của Kim Dung, mà một ngày còn đi được cả ngàn dặm. CÂU là ngựa chạy nhanh, nên ta có thành ngữ “Bóng CÂU qua cửa sổ” để chỉ thời gian vô tình thoáng qua rất nhanh không chờ đợi ai cả. Thành ngữ này phát xuất từ thành ngữ gốc là “LIƯƠNG CÂU QUÁ KÍCH 良駒過隙” hoặc BẠCH CÂU QUÁ KÍCH 白駒過隙, có nghĩa :”Ngựa giỏi màu trắng thoáng qua KHE cửa “diễn tả còn

nhanh hơn là qua “Cửa Sô” của ta nữa ! Ta gặp lại từ VÓ CÂU khi Hoạn Thư khuyên Thúc Sinh về Lâm Chuy để viếng Thúc Ông, thì chàng Thúc...

Được lời như cỡi tác son,
VÓ CÂU rung rủi nước non quê người.

và khi...

VÓ CÂU vừa gióng dặm trường,
Xe hương nàng cũng thuận đường qui ninh.

...”QUY NINH 歸寧” là về nhà mẹ để “mét má” với “Nỗi chàng ở bạc, nỗi mình chịu đen !”...

Và khi Thúy Kiều hỏi về biện pháp mà Sở Khanh sẽ dùng để giải cứu cho mình, thì được chàng họ Sở trả lời :

Rằng ta có NGỰA TRUY PHONG,
Có tên dưới trướng vốn dòng kiện nhi.

TRUY 追 là Rượt đuổi, PHONG 風 là Gió. Ngựa TRUY PHONG 追風 là Ngựa rượt đuổi theo gió, ý là Ngựa chạy nhanh như gió, nên tất cả ngựa chạy nhanh đều có thể gọi được là Ngựa Truy Phong cả. Sở Khanh khoe có ngựa chạy nhanh như gió để... rủ Thúy Kiều bỏ trốn ! “Ba mươi sáu chước chước nào là hơn ?”. Cho nên mới :

Cùng nhau lên bước xuống lầu,
Song song NGỰA trước NGỰA sau một đoàn.

Nhưng... TRUY PHONG MÃ 追風馬 cũng là tên con ngựa của Ngũ Vân Triệu 伍雲召 (thường bị đọc trại đi thành Ngũ Vân THIỆU) trong truyện THUYẾT ĐƯỜNG Diễn Nghĩa. Con ngựa chạy nhanh như gió giống như tính cách của chủ nhân nó, làm việc gì cũng mau mắn. TRUY PHONG MÃ này ngày có thể đi ngàn dặm, đêm có thể đi thêm 800 dặm đường nữa !



Ngũ Vân Triệu và Ngựa Truy Phong

Vì là phương tiện giao thông, nên hình ảnh con ngựa còn là hình tượng của sự chia tay, khi Thúy Kiều khuyên Thúc Sinh về thăm Hoạn Thư, cụ Nguyễn Du đã viết :

Người lên NGỰA, kẻ chia bào,
Rừng phong thu đã nhuốm màu quan san.

và là...

phương tiện hành hung đã giúp cho Khuyển Ưng bắt cóc Thúy Kiều :

Vực nằng lên NGỰA tức thì,
Buồng đào viện sách bốn bề lửa dong.

và cũng là...

hình ảnh hào hùng, dứt bỏ nhi nữ thường tình của Từ Hải, người đi mưu đồ việc lớn :

Trông vời trời bể mệnh mang,
Thanh gươm yên NGỰA lên đàng thẳng dong.

...để đưa đến một kết quả có hậu là...

hình ảnh của sự long trọng tiếp đón Thúy Kiều khi Từ Hải :

Kéo cờ lữ, phát súng thành,
Từ Công ra NGỰA thân nghinh cửa ngoài.

... để rước nàng Kiều về dinh...

Với “Râu hùm hàm én mày ngài” ta thấy hình tượng của Từ Hải uy vũ như là hình tượng của một Trương Phi, nên... con Ngựa mà Từ Hải cỡi chắc cũng phải thuộc loại NGỰA Ô TRUY như của Trương Phi cỡi vậy. Ô TRUY MÃ 烏追馬 là loại ngựa có bộ lông đen tuyền, chạy nhanh như điện xẹt, là một trong những loại ngựa quý hiếm. Trương Phi cỡi ngựa Ô Truy đứng chặn ở cầu Trường Bản, hét to một tiếng làm cho quân của Tào Tháo thất kinh thoái lui không dám qua cầu...

Nhắc đến Ô TRUY MÃ của Trương Phi lại làm cho ta nhớ đến XÍCH THỐ MÃ 赤兔馬 của Quan Vũ (tức Quan Công, Quan Vân Trường). XÍCH 赤 là đỏ thắm, THỐ 兔 là Con Thỏ. Ngựa XÍCH THỐ là loại ngựa có màu đỏ thắm như một loại thỏ vùng nhiệt đới, là một trong 4 loại ngựa quý xưa nay, là một nhánh của Hãn Huyết Bảo Mã. Nhân gian thường truyền tụng câu “ Nhân trung Lữ Bố, Mã trung Xích Thố 人中呂布, 馬中赤兔”. Có nghĩa : “Trong thế giới loài người thì có Lữ Bố, Trong thế giới loài ngựa thì có Xích Thố”. Ý muốn nói : Là người thì phải oai phong vũ dũng như là Lữ Bố vậy, còn là ngựa thì phải mạnh mẽ dẻo dai như là ngựa Xích Thố vậy. Cho thấy Xích Thố là một loại ngựa quý biết chừng nào ! Tương truyền...

XÍCH THỐ là loại ngựa do giao dịch với Tây Phương qua “Con đường Tơ lụa” mà có được. Khi Đông Trác chuyên quyền nhà Hán đã chiếm hữu con ngựa này. Trác lại tặng lại ngựa này cho Lữ Bố khi Bố giết Đinh Nguyên để về với Trác. Sau Bố bị Tào Tháo giết chết vì thua trận ở Từ Châu, Tháo bèn đem ngựa này tặng lại cho Quan Vũ, muốn Vũ theo về với mình, nhưng không được. Cuối cùng Quan Vũ bị Đô Đốc Đông Ngô là Lữ Mông đánh bại, thua và chết ở Mạch Thành. Ngựa XÍCH THỐ mất chủ lần này, nhịn ăn và chết luôn.

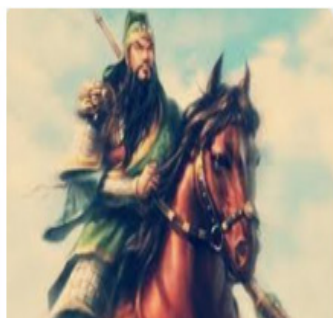
QUAN VŨ 關羽 được vua Hán phong là Hớn Thọ Đình Hầu, khi chết đi được người đời lập miếu tôn thờ tôn xưng là QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN 關聖帝君, thường được gọi tắt là QUAN CÔNG 關公. Biểu tượng của Quan Công là thanh Thanh Long Yểm Nguyệt Dao và con Ngựa Xích Thố này.

Như ta đã biết, Triệu Vân, Triệu Tử Long cưỡi con Bạch Long Mã, Trương Phi cưỡi Ngựa Ô Truy, Quan Công cưỡi ngựa Xích Thố, còn Lưu Bị thì cưỡi Ngựa Đích Lư 的盧馬.

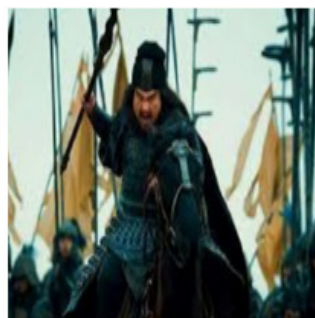
ĐÍCH LƯ 的盧 là loại ngựa có đốm trắng phía trước trán như để tang, mọi người đều cho là ngựa sát chủ, nhưng khi Lưu Bị cưỡi, thì lại được nó cứu mạng cho. Khi bị Thái Mạo và Bằng Việt rượt đuổi, Đích Lư bị sa xuống Đàn Khê ở phía tây ngoài thành Tương Dương, Lưu Bị đã than rằng : “Hôm nay nguy mất rồi, Đích Lư ơi, hãy cố gắng lên !”. Con ngựa bèn cong bốn vó búng mạnh lên cao 3 trượng vượt qua khỏi dòng Đàn Khê, cứu Lưu Bị thoát nạn. Từ đó, Đích Lư cũng được xem là một loại ngựa quý, một loại Thiên lý mã như những Thiên lý mã quý hiếm khác.



Bạch Long Mã



Xích Thố Mã



Ô Truy Mã



Đích Lư Mã

Cuối Truyện Kiều được kết thúc bằng một thành ngữ có từ Mã rất có hậu, đó là khi Kim Trọng thi đậu làm quan đã nhớ đến Thúy Kiều :

Áy ai dặn ngọc thề vàng,
Bây giờ KIM MÃ NGỌC ĐƯỜNG với ai ?

KIM MÃ NGỌC ĐƯỜNG 金馬玉堂, thành ngữ có xuất xứ từ đời Hán. KIM MÃ là KIM MÃ MÔN 金馬門, là Cửa Kim Mã, nơi mà các Học Sĩ đợi chiếu chỉ của nhà vua ban xuống. NGỌC ĐƯỜNG là NGỌC ĐƯỜNG ĐIỆN 玉堂殿, nơi nghị sự của các Học Sĩ, là Hàn Lâm Viện của các Hàn Lâm Học Sĩ.

Thành ngữ “Kim Mã Ngọc Đường” dùng để chỉ sự đỗ đạt vinh hiển làm quan, đặc ý vì

công thành danh toại.

Một chữ NGỰA nữa được sử dụng ở cuối Truyện Kiều cũng rất có hậu, đó là...
Khi Kim Trọng và Vương Quan cùng được bổ nhiệm về nhiệm sở mới :

Sấm sanh xe NGỰA rộn ràng,
Hai nhà cùng thuận một đảng phó quan.

... để rồi khi tìm lại được Thúy Kiều và một đoàn kết Đại Đoàn Viên hoàn toàn có hậu
“Hết cơn bỉ cực đến hồi thái lai” là :

Một đoàn về đến quan nha,
Đoàn viên lại mở tiệc hoa vui vầy !



Còn một thành ngữ có liên quan đến MÃ được cụ Nguyễn Du tận dụng đến bốn lần. Đó chính là điển tích THANH MAI TRÚC MÃ 青梅竹馬 có xuất xứ từ bài thơ Ngũ Ngôn trường thiên nổi tiếng “Trường Can Hành 長干行” của Thi Tiên LÝ BẠCH đời Đường. Bài thơ tả lại đôi vợ chồng trẻ từ nhỏ ở chung xóm Trường Can, cùng chơi đùa vô tư với nhau, trong đó có 2 câu :

Lang kị TRÚC MÃ lai, 郎騎竹馬來,
Nhiều sàng lộng THANH MAI. 繞床弄青梅。

Có nghĩa :

- Chàng cỡi ngựa tre chạy đến...
- Vòng quanh miệng giếng mà gheo cành mai xanh.

NGỰA TRE chàng cỡi đến gần,
Vòng quanh bờ giếng gheo cành MAI XANH.

Hình ảnh của đôi trai gái vô tư hồn nhiên cùng chơi đùa và quen nhau từ tấm bé, rồi lớn lên thành chồng thành vợ với nhau, cho nên thành ngữ “Thanh Mai Trúc Mã” dùng để chỉ những cặp vợ chồng đã quen biết nhau từ thuở nhỏ. Sau này dùng rộng ra để chỉ những người yêu nhau từ trước lâu rồi, sau đó mới lấy nhau. Từ đó, thành ngữ THANH MAI TRÚC MÃ còn được nói gọn lại thành TRÚC MAI hay MAI TRÚC để chỉ tình nghĩa vợ chồng

mà cụ Nguyễn Du đã sử dụng đến 4 lần : 2 lần với Kim Trọng và 2 lần với Thúc Sinh trong Truyện Kiều như sau ...

Lần thứ nhất : Khi Thúy Kiều bán mình chuộc tội cho cha, đã nhắn lại với Kim Trọng rằng :

Tái sinh chưa dứt hương thê,
Làm thân trâu ngựa đền nghì TRÚC MAI.

Lần thứ hai : Trước đêm phải lên đường theo Mã Giám Sinh, Thúy Kiều đã trở lại với Thúy Vân là :

Hồn còn mang nặng lời thê,
Nát thân bồ liễu đền nghì TRÚC MAI.

Lần thứ ba : Dùng để tả lúc Thúc Sinh chuộc Thúy Kiều ra khỏi lầu xanh là :

Một nhà sum họp TRÚC MAI,
Càng sâu nghĩa bể, càng dài tình sông.

Lần thứ tư : là khi Thúc Sinh từ nhà Hoạn Thư trở lại tìm Thúy Kiều :

Tưởng rằng MAI TRÚC lại vậy,
Ai hay vĩnh quyết là ngày đưa nhau.....



THANH MAI TRÚC MÃ kiêu Châu Á và kiêu Châu Âu.

Thành ngữ “THANH MAI TRÚC MÃ 青梅竹馬” được sử dụng rộng rãi và rất phổ biến trong văn chương Việt Hoa, mãi cho đến hiện nay, trong đàm thoại thông thường người Hoa vẫn còn sử dụng thành ngữ này :”Hai đứa nó là Thanh mai Trúc mã với nhau đó !” để chỉ hai

“Cô Cậu” cùng lớn lên trong một xóm, một làng hay cùng học chung một trường với nhau từ tấm bé ! Thành ngữ này cũng đã được phổ thành ca khúc rất hay. Mời bấm vào link sau đây để nghe nhạc :

<https://www.youtube.com/watch?v=Mb-Xjx9U2Ko>

Trở lại với năm NGO, năm Ngọ làm cho ta nhớ lại cô nữ sinh tên Hoàng Thị NGO trong bài thơ “Ngày Xưa Hoàng Thị” của nhà thơ Phạm Thiên Thư với các vế thơ :

... Em tan trường về
Cuối đường mây đỏ
Anh tìm theo NGO
Dáng lau lách buồn

... Mười năm rồi NGO
Tình cò qua đây
Cây xưa vẫn gầy
Phơi nghiêng rắng đỏ...

... và lời phổ nhạc của nhạc sĩ Phạm Duy như cứ vang vang đâu đây :

... Em tan trường về
Anh theo NGO về
Chân anh nặng nề
Lòng anh nức nở
Mai vào lớp học
Anh còn ngẩn ngơ... ngẩn ngơ...



Bấm vào link dưới đây để nghe ca khúc “Ngày Xưa Hoàng Thị” :

<https://www.youtube.com/watch?v=XXYqud5GW5E>

Theo Tử Vi Đẩu Số thì “Dần Ngọ Tuất Tam hợp”. Trong đời sống thực tế NGO và TUẤT tức CHÓ và NGỰA thì còn hợp với nhau được, vì đều là những con vật trong Lục Súc được

nuôi nấng trong gia đình và gần gũi với con người. Hai con vật này mà gặp DẦN là Ông Cọp thì sợ và run đến không còn chạy nổi nữa thì làm sao mà HẠP cho được ! Còn TÝ,NGỌ MỆO, DẬU là “Tứ Hành Xung” tức Chuột, Ngựa, Mèo, Gà mỗi con giáp cách nhau 3 năm, nên trong dân gian ngày xưa và mãi cho đến hiện nay cũng vậy, cha mẹ muốn cưới vợ cho con, trai gái muốn kết hôn với nhau thì kỵ lớn nhỏ nhau 3 tuổi, 6 tuổi hoặc 9 tuổi, vì chắc chắn sẽ lọt vào trong TỨ HÀNH XUNG mà thôi, kể cả Dần Thân Tỵ Hợi và Thìn Tuất Sửu Mùi cũng vậy. Mặc dù là mê tín dị đoan, nhưng là tập tục truyền thống lâu đời của xã hội, nếu không làm theo thì rất dễ bị “đổ thừa” khi đời sống hôn nhân sau này gặp trắc trở, nên mọi người vẫn phải chấp hành làm theo để cho “Vui Vẻ Cả Làng” và để cho Chú Rể được thuận lợi suông sẻ khi muốn... “đưa Nàng về dinh”!.

Mời bấm vào link dưới đây để nghe bài hát vui tươi bắt hủ của Dân ca Nam bộ LÝ NGỰA Ô :

<https://www.youtube.com/watch?v=rn9k8vFJuCA>

Mong rằng TẾT BÌNH NGỌ 2026 này tất cả mọi người sẽ... VUI NHƯ TẾT khi “Mã đề dương cước anh hùng tận 馬蹄羊腳英雄盡” Những “Anh hùng” hay “Anh Khùng” gây nên chiến tranh chết chóc loạn lạc sẽ bị tận diệt như là Sấm Trạng Trình đã nói, để cho cộng đồng Thế Giới cùng AN HƯỞNG THÁI BÌNH.

Mong lắm thay !

杜紹德
Đỗ Chiêu Đức



* Cảm đề năm NGỰA :

BÍNH NGỌ 2026



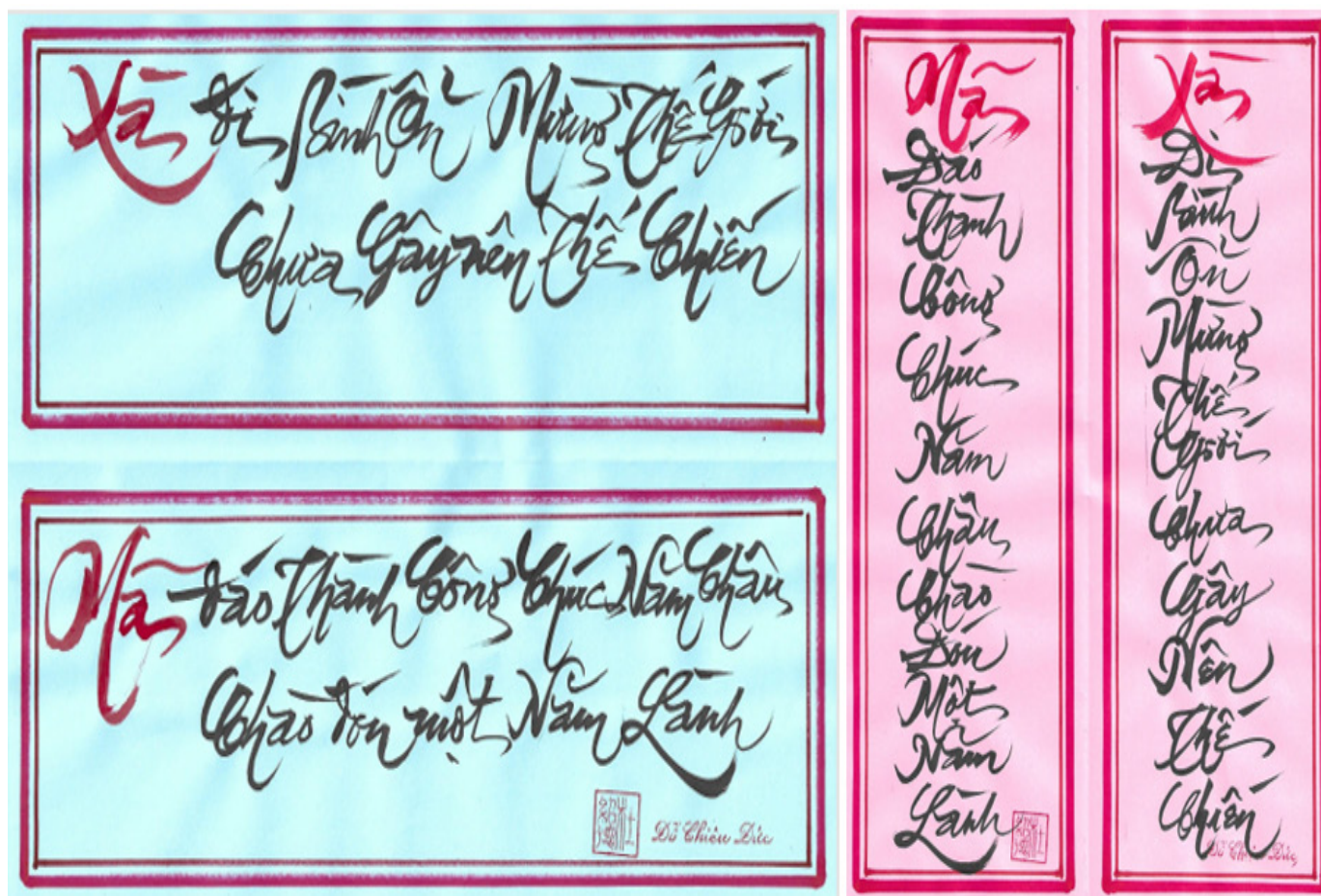
Bính Ngọ nhong nhong ngựa lại về,
Thành công mã đáo thỏa trăm bề.
Ô Truy Trường Bản kinh toàn nghịch,
Xích Thổ Mạch Thành chết vẹn thề.

Bạch Mã ngàn quân tìm Âu Chúa,
 Địch Lư ba trượng nhảy Đàn Khê.
 Long Câu Tam Tạng đi muôn dặm,
 Trục chỉ Tây phương kinh thỉnh về !
 Đỗ Chiêu Đức
 01-01-2026



* Câu đối cho năm mới Bính Ngọ 2026 :

XÀ đi bình ổn, Mừng thế giới chưa gây nên thế chiến;
 MÃ đáo thành công, Chúc năm châu chào đón một năm lành.



NGÀY XƯA CỦA MẸ

DUY VĂN



Ngày xưa mẹ đã nuôi con
Cái nôi, chiếc võng, hã còn xinh nguyên
Cuộc đời mẹ quá truân chuyên
Dưỡng nuôi con trẻ nhiều phiền hơn vui
Ngày xưa không lúc nào nguôi
Bôn ba khắp xứ ngược xuôi nuôi chồng
Làm vui truyền thống tổ tông
Sinh ra phận gái một lòng chồng con
Nguyện thề cùng với nước non
Nhất tâm nhất dạ vì con với chồng
Ngày xưa thời mẹ long đong
Chưa bao giờ hưởng của trong Tông Đường
Suốt đời mẹ chịu thê lương
Dưới ách kèm kẹp của phường ác gian

Nhưng mẹ chẳng dám oán than
Vi là cha ghê làm quan bấy giờ (1)
Ngày xưa mẹ đã từng mơ
Đến trường học chữ sau nhờ tâm thân
Mơ nhiều rồi cũng như không
Chẳng được đi học chỉ trông đàn bò
Cùng chăn đàn em gầy o
Bón, năm, sáu ...đưa chăm lo suốt ngày
Học lóm là một dịp may
Làm xong hết việc mới rày bút nghiên
Đêm đêm nằm tựa mái hiên
Ánh trăng chênh chếch nghiêng nghiêng toả vàng
Lần mò mảnh giấy gói nhang
Tay run run viết vài hàng ơ , i
Ngoại kê vôi bỏ tức thì
Têm trà, dâng nước li bì suốt đêm
Riêng sầu mẹ khóc triền miên
Sầu riêng, mẹ khổ trăm miền đau thương
Ngày xưa mẹ đã ly hương
Con đường theo Đạo dậm trường khổ thân (2)
Lời nguyện mẹ nhớ vạn lần
Ngày xưa mẹ đã nhập dòng Tiên Nha
Mẹ về Thánh Địa Cao Gia (3)
Một lòng mẹ quyết theo mà Chí Tôn
Nên dù khổ ải chẳng sòn
Ngày xưa mẹ đã định hườn tương lai
Bây giờ cho đến ngày mai
Mẹ không còn khổ nữa hoài mẹ ơi!
Ngày xưa mẹ đã vun bồi
Nên nay mẹ đã an ngôi thiên thần
Chín tầng trời rộng mệnh mông
Mẹ vui cảnh hạt non bông Thánh Tiên
Hết rồi đời mẹ đã yên
Con mượn mảnh giấy, bút nghiên ghi lời
Cái ngày xưa đã qua rồi
Mẹ không lo lắng đứng ngồi nữa đâu
Con ghi lòng vẫn rầu rầu
Lệ tràn khoé mắt đậm màu kính thương
(1) Cai tổng
(2) Đạo Cao Đài
(3) Vùng thánh địa của đạo Cao Đài

THI SĨ VỚI NÀNG XUÂN

Ta muốn đưa bàn tay bé nhỏ,
Nắm lấy vàng trắng lúc hạ tuần.
Để làm ngọn lửa soi tim lạnh,
Để mảnh hồn thơ nhật ý Xuân.

Gió Xuân reo, nắng Xuân đùa trong gió,
Nàng Xuân cười vỗ cánh nhớn như bay.
Tùng đàn chim rộn vang hòa điệu hát,
Và muôn hoa đua nở đón Xuân sang.

Bên cốc rượu ta ngâm vần thơ cũ,
Chát men Xuân rào rạt khắp châu thân.
Rượu chưa hết sao hồn ta say ngất,

Bàn tay Xuân nhẹ rót biết bao lần.
Ta say rượu hay say mùa Xuân thắm?
Ta say thơ hay say mộng tình yêu?
Nàng Xuân ơi, mượn dùm cho đôi cánh,
Chấp bay theo. Ô! Đẹp biết bao nhiêu.

Xuân vút lên cao ta là mình lão đảo,
Bình rượu tan tràn ngập ý hương thơ.
Men nhạt dần ta bàng hoàng ngỡ ngác,
Nàng Xuân ơi! Xin hẹn đến bao giờ?...

LỆ-KHANH

BÀI HỌA THI SĨ VỚI NÀNG XUÂN

Ta khẽ chạm làn sương đầu ngõ,
Gọi ánh trăng về cuối tiết xuân.
Gom chút nắng hong miền ký ức,
Cho hồn thi sĩ đượm hương xuân.

Gió lay nhẹ, áo Xuân nghiêng bóng,
Nàng mỉm cười theo cánh chim bay.
Trời xanh mở những vần thơ mới,
Hoa thắm ngàn phương rực sắc ngày.

Nâng chén rượu nghe đời nghiêng ngả,
Men say nào thấm tận tim sâu.
Hay chính Xuân vừa qua bến mộng,
Rót lời yêu vào giữa canh thâu.

Ta say chữ hay say ánh mắt?
Say đất trời hay mộng tình ai?
Xin nàng Xuân cho đôi cánh mỏng,
Để bay cùng gió đến tương lai.

Xuân xa dần mà hồn còn đợi,
Bóng thi nhân lạc giữa mây mờ.
Chén rượu cạn, câu thơ còn đó,
Hẹn Xuân về tiếp giấc mộng thơ...

Duy Văn

